

Số: 999/QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đại học chính quy và
đại học chính quy học cùng lúc hai chương trình
(Đợt 2 – năm 2025)**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐTĐHHN, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-TĐHHN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng tốt nghiệp năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 4274 sinh viên trình độ đại học chính quy và đại học chính quy học cùng lúc hai chương trình. Danh sách sinh viên tốt nghiệp tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng: Đào tạo; Công tác sinh viên; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục; Thanh tra giáo dục và Pháp chế; Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các khoa, bộ môn: Địa chất; Công nghệ thông tin; Kinh tế; Môi trường; Tài nguyên nước; Quản lý đất đai; Lý luận chính trị; Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý; Khoa học biển và hải đảo; Ngoại ngữ; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Khí tượng – Thủy văn và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, ĐT.HH.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Anh Huy



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH
TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 999 /QĐ-TĐHHN ngày 22 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
I	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 6 (2016 - 2020)										
1	1611111493	Trần Minh	Tuấn	Nam	09/04/1998	Yên Bái	Kinh	ĐH6QĐ5	Quản lý đất đai		Trung bình
Cộng: 01											
II	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 7 (2017 - 2021)										
1	1611061801	Trần Văn	Dương	Nam	24/07/1998	Hà Nội	Kinh	ĐH7C1	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
2	1711131508	Nguyễn Minh	Son	Nam	11/05/1999	Hà Nội	Kinh	ĐH7KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Trung bình
3	1711071592	Phạm Ngọc	Huy	Nam	21/02/1999	Hà Nội	Kinh	ĐH7M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Giám sát chất lượng môi trường	Trung bình
4	1711070135	Tạ Ngọc	Mai	Nữ	06/05/1999	Nam Định	Kinh	ĐH7M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Thiết kế công trình xử lý môi trường	Trung bình
Cộng: 04											
III	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 8 (2018 - 2022)										
1	1811061774	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	19/01/2000	Thanh Hóa	Kinh	ĐH8C2	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
2	1811060586	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	Nữ	30/09/2000	Hà Nội	Kinh	ĐH8C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
3	1811060937	Vũ Văn	Trúc	Nam	12/12/2000	Nam Định	Kinh	ĐH8C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
4	1811060454	Cao Thị Quỳnh	Trang	Nữ	15/06/1999	Hà Tây	Kinh	ĐH8C6	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
5	1811010912	Khuất Thị Thuý	Trang	Nữ	06/03/2000	Hà Tây	Kinh	ĐH8KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
6	1811071976	Lê Anh	Tuấn	Nam	13/03/2000	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH8M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Thiết kế công trình xử lý môi trường	Trung bình
7	1811110935	Trần Quốc	Khiêm	Nam	11/10/2000	Thái Bình	Kinh	ĐH8QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
Cộng: 07											
IV	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 9 (2019 - 2023)										
1	1911061077	Lê Gia	Bảo	Nam	01/07/2001	Hà Tây	Kinh	ĐH9C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình

Handwritten signature

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2	1911010180	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Nữ	07/03/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH9KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
3	1811072055	Đình Hữu Tài	Nam	22/11/2000	Nam Định	Kinh	ĐH9M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
4	1911101950	Nguyễn Trí Nhân	Nam	24/09/1998	Thái Nguyên	Kinh	ĐH9QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Giỏi
5	1911180788	Trần Văn Hoàng	Nam	11/10/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH9QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
6	1911180693	Nguyễn Văn Tiến	Nam	01/08/2001	Bắc Ninh	Kinh	ĐH9QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
Cộng: 06										
V	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 10 (2020 - 2024)									
1	20111197658	Hoàng Phú Tiến	Nam	30/07/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH10BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
2	20111190250	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	13/02/2002	Yên Bái	Kinh	ĐH10BDS2	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
3	20111194117	Nguyễn Trọng Việt	Nam	01/01/2002	Nghệ An	Kinh	ĐH10BDS3	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Trung bình
4	20111062630	Nguyễn Thiện Phong	Nam	02/01/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH10C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
5	20111010005	Lê Quỳnh Trang	Nữ	02/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
6	20111012295	Phạm Anh Đức	Nữ	13/08/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
7	20111012774	Phạm Phương Thảo	Nữ	06/05/2002	Hoà Bình	Kinh	ĐH10KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình
8	20111010958	Nguyễn Nguyên Hạnh	Nữ	21/06/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH10KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
9	20111137681	Phạm Đức Duy	Nam	20/08/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH10LA3	Luật		Khá
10	20111173523	Đàm Quỳnh Anh	Nữ	05/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10LA4	Luật		Khá
11	20111174283	Khiếu Anh Đào	Nam	04/03/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH10LA4	Luật		Trung bình
12	20111530294	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	09/02/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH10LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
13	20111070197	Lưu Đình Chiến	Nam	26/11/2000	Quảng Ninh	Kinh	ĐH10M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
14	20111079865	Nguyễn Văn Duy	Nam	11/07/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
15	20111070664	Trần Khánh Dương	Nam	27/05/2002	Nam Định	Kinh	ĐH10M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
16	20111079858	Vũ Nhật Minh	Nam	05/10/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
17	20111504326	Hà Minh Tiến	Nam	06/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH10NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
18	20111200087	Hà Văn Dân	Nam	02/01/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH10QĐ1	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
19	20111110477	Trần Thuý Diễm	Nữ	13/10/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH10QĐ1	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình
20	20111119985	Hà Mạnh Hùng	Nam	27/03/2002	Hải Dương	Sán Diu	ĐH10QĐ1	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
21	20111103550	Nguyễn Đình Đức	Nam	27/10/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH10QĐ2	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
22	20111119852	Trần Quang Tuấn	Nam	11/02/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH10QĐ2	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình
23	20111111544	Phạm Thành Đạt	Nam	11/09/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
24	20111112705	Vũ Tiến Đạt	Nam	04/03/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
25	20111111485	Lê Thảo Hiền	Nữ	11/11/2002	Yên Bái	Thái	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
26	20111119806	Nguyễn Quang Minh	Nam	24/10/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
27	20111119833	Đỗ Thanh Tùng	Nam	29/07/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
28	20111111854	Nguyễn Duy Tùng	Nam	21/12/2002	Hà Tây	Mường	ĐH10QĐ3	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
29	20111114306	Phạm Hồng Hải	Nam	27/01/2002	Lạng Sơn	Tày	ĐH10QĐ4	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình
30	20111117716	Lưu Phương Hiền	Nữ	02/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10QĐ4	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
31	20111111978	Cao Văn Hoàng	Nam	27/07/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH10QĐ4	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình
32	20111112485	Hà Văn Sơn	Nam	20/06/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH10QĐ4	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá
33	20111113552	Nguyễn Minh Đức Anh	Nam	15/12/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH10QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Khá
34	20111102033	Nguyễn Như Đạt	Nam	17/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Khá
35	20111108788	Phạm Khang	Nam	03/06/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH10QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Khá
36	20111140192	Giang Ngọc Phúc	Nam	21/07/2001	Quảng Ninh	Kinh	ĐH10QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Trung bình
37	20111141063	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	08/01/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH10QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
38	20111143819	Đặng Bá Son	Nam	01/03/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH10QTDL7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
39	20111142874	Nguyễn Ngọc Trang	Nữ	07/01/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH10QTDL7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
40	20111180354	Nguyễn Đức Dũng	Nam	12/02/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH10QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Trung bình
41	20111180272	Đoàn Thị Tường Vi	Nữ	21/11/2001	Liên Bang Nga	Kinh	ĐH10QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
42	20111140095	Nguyễn Thu Phương	Nữ	22/04/2002	Phủ Thọ	Kinh	ĐH10QTKS1	Quản trị khách sạn		Khá
43	20111542523	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	16/03/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH10QTKS3	Quản trị khách sạn		Khá
44	20111080787	Trịnh Đình Thanh Hà	Nam	18/12/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH10TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá

Cộng: 44

VI	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 11 (2021 - 2025)									
1	21111192726	Bùi Hoàng Anh	Nam	31/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
2	21111192019	Đỗ Thị Vân Anh	Nữ	01/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
3	21111195997	Nguyễn Diệu Anh	Nữ	15/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
4	21111190936	Nguyễn Trang Anh	Nữ	25/08/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
5	21111191699	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	30/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
6	21111190802	Phan Thị Mai Anh	Nữ	28/09/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
7	21111190278	Phó Thị Vân Anh	Nữ	10/03/2003	Vĩnh Phúc	Sán Diu	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
8	21111192949	Nguyễn Thị Ánh Chi	Nữ	28/06/2002	Bắc Kạn	Tày	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
9	21111191003	Phan Đức Chiến	Nam	06/12/2003	Phủ Thọ	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
10	21111190486	Vũ Xuân Chúc	Nam	21/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
11	21111194928	Đỗ Viết Công	Nam	03/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
12	21111192905	Chu Thị Diễm	Nữ	17/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
13	21111192696	Hà Tiến Dũng	Nam	26/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BDS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
14	21111191938	Bùi Hải Dương	Nam	15/08/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
15	21111192068	Nguyễn Xuân Đạo	Nam	08/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
16	21111192941	Đoàn Anh Đức	Nam	01/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
17	21111192999	Nguyễn Thị Hoa Giang	Nữ	30/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
18	21111193174	Trần Thị Hiên	Nữ	20/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
19	21111191352	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	29/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
20	21111190739	Cần Thị Hương	Nữ	27/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
21	21111196161	Ngô Xuân Khánh	Nam	31/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
22	21111191249	Nguyễn Phúc Kiên	Nam	19/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
23	21111191715	Lê Thị Lệ	Nữ	05/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
24	21111190308	Dương Ngọc Minh	Nam	02/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
25	21111191417	Đỗ Quách Tiến Minh	Nam	29/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
26	21111190189	Nguyễn Phương Nam	Nam	02/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
27	21111191388	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	30/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
28	21111191300	Nguyễn Duy Phụng	Nam	31/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
29	21111191652	Bùi Văn Tám	Nam	13/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
30	21111192041	Trần Quyết Thắng	Nam	08/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
31	21111191997	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	05/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
32	21111191895	Đặng Thành Trung	Nam	17/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
33	21111191697	Hà Anh Tuấn	Nam	06/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
34	21111190746	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
35	21111190218	Nguyễn Tường Vy	Nữ	12/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS1	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
36	21111193225	Đinh Thị Hà An	Nữ	07/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
37	21111194363	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	24/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
38	21111193843	Nguyễn Hữu Chí	Nam	19/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
39	21111193297	Nguyễn Trọng Chính	Nam	23/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
40	21111193778	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	22/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
41	21111193396	Lê Quý Dương	Nam	22/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
42	21111193241	Lê Thị Hiền	Nữ	28/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
43	21111192944	Trịnh Nguyễn Thu Hiền	Nữ	13/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
44	21111193998	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	27/07/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
45	21111195599	Từ Minh Hoàng	Nam	01/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
46	21111193702	Đậu Quang Huy	Nam	30/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
47	21111192571	Đào Dương Huyền	Nữ	25/09/2003	Khánh Hòa	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
48	21111192953	Hồ Ngọc Huyền	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
49	21111193421	Nguyễn Văn Hưng	Nam	28/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
50	21111192825	Trần Ngọc Khánh	Nam	20/11/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
51	21111193789	Nguyễn Trung Kiên	Nam	07/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
52	21111192947	Ngô Văn Lâm	Nam	21/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
53	21111193129	Nguyễn Mỹ Lệ	Nữ	21/09/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
54	21111193754	Bùi Kiều Linh	Nữ	21/07/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
55	21111192566	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	16/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
56	21111193157	Trần Đức Lộc	Nam	14/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
57	21111194042	Lê Thị Kiều Ly	Nữ	22/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
58	21111193734	Trần Hương Ly	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
59	21111193365	Lưu Ngọc Mai	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
60	21111194382	Nguyễn Phạm Ngọc Mai	Nữ	28/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
61	21111194383	Phan Văn Mạnh	Nam	20/12/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
62	21111191017	Tổng Hoàng Minh	Nam	20/08/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
63	21111195999	Lê Thu Ngân	Nữ	03/03/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
64	21111196000	Vũ Thị Kim Oanh	Nữ	16/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
65	21111193264	Trịnh Phú Phong	Nam	14/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
66	21111193580	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
67	21111192854	Nguyễn Anh Quân	Nam	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
68	21111192956	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	18/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
69	21111196135	Kiều Đình Tài	Nam	21/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
70	21111192924	Nguyễn Minh Thảo	Nữ	20/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
71	21111194023	Đào Thị Quỳnh Trang	Nữ	14/04/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
72	21111190217	Nguyễn Thành Trung	Nam	18/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Trung bình
73	21111193790	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	04/09/2003	Thái Nguyên	Tày	ĐH11BĐS2	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
74	21111195594	Vũ Thị Hồng Bích	Nữ	06/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
75	21111194927	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	13/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
76	21111194929	Hoàng Mạnh Đạt	Nam	06/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
77	21111194930	Đỗ Hải Đăng	Nam	05/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
78	21111194931	Nguyễn Tài Đức	Nam	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
79	21111194372	Đào Hương Giang	Nữ	11/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
80	21111194936	Nguyễn Thu Hương	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
81	21111195601	Hàn Hạnh Ly	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
82	21111194940	Tô Khánh Ly	Nữ	08/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
83	21111194941	Hoàng Thị Mai	Nữ	25/01/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
84	21111195603	Kiều Ngọc Mai	Nữ	24/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
85	21111194942	Vũ Thị Thanh Mai	Nữ	05/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
86	21111194387	Trịnh Văn Nam	Nam	11/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
87	21111195605	Nguyễn Thị Linh Nga	Nữ	30/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
88	21111194945	Ngô Thị Ngân	Nữ	01/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Xuất sắc
89	21111195606	Trần Thanh Ngọc	Nữ	15/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
90	21111194946	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	28/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
91	21111194391	Phùng Minh Nguyệt	Nữ	26/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
92	21111195868	Phạm Uyên Nhi	Nữ	10/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
93	21111194947	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	25/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
94	21111195607	Dương Thị Nhung	Nữ	03/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
95	21111194392	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	26/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
96	21111194948	Tường Thị Yến Như	Nữ	28/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
97	21111194393	Trần Thị Thu Phương	Nữ	11/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
98	21111194956	Đào Hoàng Tâm	Nam	06/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
99	21111194406	Nguyễn Hậu Thế Tần	Nam	10/01/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
100	21111196001	Vũ Danh Thái	Nam	03/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
101	21111194408	Lê Thị Thanh	Nữ	14/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
102	21111196002	Nguyễn Mai Phương Thanh	Nữ	30/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
103	21111193722	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	03/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
104	21111194411	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	11/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
105	21111194957	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	26/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
106	21111194958	Trần Thanh Thảo	Nữ	28/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
107	21111195609	Nông Quang Thuận	Nam	05/05/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
108	21111195869	Dương Đình Tiến	Nam	01/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
109	21111194416	Đào Đức Trung	Nam	29/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
110	21111194960	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	30/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Giỏi
111	21111195870	Phạm Thị Thu Uyên	Nữ	12/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
112	21111194424	Lê Thị Thảo Vân	Nữ	10/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
113	21111195871	Phạm Thị Thùy Vân	Nữ	06/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
114	21111196004	Bùi Quang Vũ	Nam	26/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
115	21111195612	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	05/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
116	21111195872	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	06/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS3	Bất động sản	Quản lý bất động sản	Khá
117	21111194790	Bùi Anh An	Nam	26/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
118	21111191093	Lê Công Đức Anh	Nam	06/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
119	21111190919	Vũ Thị Lan Anh	Nữ	29/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
120	21111192938	Dương Quốc Bách	Nam	09/09/2002	Yên Bái	Tày	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Trung bình
121	21111190348	Nguyễn Trọng Đại	Nam	25/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
122	21111191335	Hoàng Văn Được	Nam	22/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
123	21111191317	Hoàng Thu Hà	Nữ	16/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
124	21111191603	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	25/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
125	21111190693	Phạm Thanh Hằng	Nữ	02/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
126	21111190317	Nguyễn Thúy Hiền	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
127	21111190631	Trần Trung Hiếu	Nam	03/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
128	21111192014	Phạm Mai Hoa	Nữ	19/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Trung bình
129	21111192951	Vũ Gia Huy	Nam	20/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
130	21111191668	Phạm Chí Hữu	Nam	06/10/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
131	21111190863	Đỗ Ngọc Mai	Nữ	02/08/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
132	21111190612	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ	26/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
133	21111190681	Đỗ Hồng Quân	Nam	07/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
134	21111191613	Nguyễn Minh Quân	Nam	26/10/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
135	21111191274	Vũ Đình Quân	Nam	18/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
136	21111191004	Lê Thị Thanh Quỳnh	Nữ	24/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
137	21111191155	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	30/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Xuất sắc
138	21111190275	Hoàng Văn Thắng	Nam	26/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
139	21111192142	Nguyễn Đôn Thắng	Nam	20/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
140	21111190571	Lưu Đức Thiện	Nam	29/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Trung bình
141	21111190323	Phạm Thị Bích Thủy	Nữ	18/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
142	21111191338	Lê Thị Hoài Thương	Nữ	06/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
143	21111190886	Vũ Ánh Tuyết	Nữ	16/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS4	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
144	21111194360	Huỳnh Văn Anh	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
145	21111194922	Lê Bá Hoàng Anh	Nam	08/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
146	21111194361	Nguyễn Đào Duy Anh	Nam	09/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
147	21111194923	Nguyễn Đức Anh	Nam	27/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
148	21111194925	Nguyễn Thị Bình	Nữ	09/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
149	21111195597	Lưu Hoàng Dũng	Nam	21/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
150	21111194364	Trịnh Lương Duyên	Nữ	19/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
151	21111195598	Trịnh Văn Dương	Nam	15/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
152	21111194375	Trần Huy Hoàng	Nam	14/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
153	21111194376	Đỗ Vũ Hùng	Nam	01/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
154	21111194937	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	14/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
155	21111194379	Bùi Thị Diệu Linh	Nữ	08/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
156	21111194381	Nguyễn Phương Linh	Nữ	29/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
157	21111194200	Nguyễn Thị Linh	Nữ	27/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
158	21111194384	Đoàn Hải Minh	Nam	18/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
159	21111194944	Nguyễn Trà My	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
160	21111194386	Nguyễn Hữu Nam	Nam	08/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
161	21111194389	Vũ Hải Nam	Nam	21/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
162	21111192906	Hà Yến Nhi	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
163	21111193201	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	16/08/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
164	21111193006	Đoàn Thị Thu Phương	Nữ	24/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
165	21111194952	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	11/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
166	21111195608	Đặng Việt Quang	Nam	11/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
167	21111194954	Lê Thị Quỳnh	Nữ	10/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
168	21111192676	Nguyễn Văn Sơn	Nam	12/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
169	21111194955	Phạm Văn Tài	Nam	15/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Giỏi
170	21111194409	Lê Thị Thu Thành	Nữ	09/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
171	21111194114	Nguyễn Thị Thu	Nữ	12/11/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
172	21111194412	Phạm Thị Thu	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
173	21111193095	Lê Thị Thuý	Nữ	19/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
174	21111192743	Hoàng Anh Trung	Nam	13/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
175	21111194192	Ngô Văn Chí Trung	Nam	26/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
176	21111193185	Phạm Đình Trung	Nam	25/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
177	21111193207	Nguyễn Khắc Trường	Nam	21/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Trung bình
178	21111194961	Phùng Anh Tuấn	Nam	11/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
179	21111194419	Đình Sơn Tùng	Nam	08/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
180	21111194426	Nguyễn Lâm Việt	Nam	25/06/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11BĐS5	Bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Khá
181	21111046253	Nguyễn Hồng An	Nữ	23/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
182	21111046255	Nguyễn Phương Anh	Nữ	29/08/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
183	21111046215	Dương Thị Chiến	Nữ	27/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
184	21111046224	Đào Thị Thùy Dung	Nữ	16/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
185	21111046020	Lại Ngọc Ánh Dương	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
186	21111045054	Nguyễn Hương Giang	Nữ	15/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
187	21111044558	Nguyễn Thị Lệ Giang	Nữ	22/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
188	21111046268	La Đình	Giong	Nam	09/04/2001	Cao Bằng	Tày	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
189	21111046254	Lương Việt	Hải	Nam	08/11/2003	Bắc giang	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
190	21111041228	Dương Minh	Hằng	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
191	21111046240	Vũ Trọng	Hiếu	Nam	24/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
192	21111044560	Nguyễn Việt	Hoàn	Nam	25/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
193	21111046260	Cao Sỹ Quốc	Huy	Nam	18/05/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
194	21111045056	Đỗ Hoàng	Huy	Nam	14/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
195	21111046229	Đoàn Thị	Huyền	Nữ	05/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
196	21111046267	Nguyễn Thị Chu	Lâm	Nữ	02/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
197	21111046259	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	08/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
198	21111046239	Bùi Ánh	Minh	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
199	21111046227	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	Nam	01/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
200	21111041463	Dương Minh	Nguyệt	Nữ	12/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
201	21111046217	Thái Minh	Nguyệt	Nữ	26/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
202	21111046241	Ngô Thế	Quân	Nam	11/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
203	21111046237	Lê Hồng	Son	Nam	07/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
204	21111044561	Trịnh Anh	Thư	Nữ	09/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
205	21111042100	Đoàn Vũ Tiến	Nam	16/11/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Giỏi
206	21111046257	Phạm Nguyễn Minh Tiến	Nam	22/01/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
207	21111045659	Lê Văn Võ	Nam	06/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11BK	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững		Khá
208	21111062859	Lê Quang Anh	Nam	04/01/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
209	21111060787	Ngô La Hoàng Anh	Nam	20/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
210	21111061853	Nguyễn Chí Anh	Nam	27/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
211	21111060714	Nguyễn Văn Biên	Nam	06/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
212	21111065667	Nguyễn Hà Bình	Nam	07/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
213	21111062527	Vũ Đức Bình	Nam	12/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
214	21111060633	Nguyễn Thế Châm	Nam	25/01/2002	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
215	21111062907	Lê Minh Công	Nam	10/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
216	21111065075	Bùi Trọng Duy	Nam	27/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
217	21111060809	Đinh Nguyễn Tuấn Dương	Nam	03/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
218	21111065896	Vũ Hoàng Dương	Nam	11/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
219	21111063282	Đào Đăng Đạt	Nam	18/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
220	21111060844	Trần Quang Đoàn	Nam	05/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình
221	21111060541	Bùi Tuấn Đức	Nam	04/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
222	21111060195	Thạch Bảo	Hiếu	Nam	02/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
223	21111062549	Trần Minh	Hiếu	Nam	15/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
224	21111060307	Trương Tùng	Hiếu	Nam	23/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
225	21111060168	Trương Huy	Hoàng	Nam	22/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
226	21111060416	Trần Thu	Huyền	Nữ	28/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
227	21111063133	Nguyễn Xuân	Hường	Nam	18/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
228	21111065675	Hoàng Văn	Khương	Nam	20/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
229	21111062350	Nguyễn Bách	Kiên	Nam	07/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
230	21111060255	Nguyễn Chí	Kiên	Nam	03/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
231	21111061774	Phạm Thị Thanh	Lam	Nữ	30/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
232	21111060056	Lý Đức	Lương	Nam	04/11/2000	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Xuất sắc
233	21111062254	Nguyễn Đức	Lương	Nam	17/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
234	21111063067	Trần Xuân	Mai	Nữ	11/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
235	21111060341	Mai Thanh	Mạnh	Nam	11/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
236	21111065678	Nguyễn Quang	Minh	Nam	26/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
237	21111063295	Nguyễn Văn	Nam	Nam	20/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
238	21111060128	Phạm Quang	Nghĩa	Nam	16/05/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
239	21111060407	Hoàng Trọng Ngọc	Nam	29/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
240	21111060588	Nguyễn Trung Nguyên	Nam	22/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
241	21111060277	Nguyễn Duy Phong	Nam	12/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
242	21111065146	Đỗ Thế Phương	Nam	20/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
243	21111060196	Hoàng Ngọc Quý	Nam	02/04/1998	Thừa Thiên Huế	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
244	21111060874	Mạc Đình Quyền	Nam	12/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
245	21111061537	Nguyễn Trường Sơn	Nam	21/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình
246	21111063171	Đỗ Danh Tân	Nam	15/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
247	21111065150	Phạm Minh Thạch	Nam	08/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
248	21111063117	Lê Quang Thành	Nam	10/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
249	21111060957	Phạm Đức Tú	Nam	14/11/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình
250	21111060538	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
251	21111065169	Nguyễn Sỹ Tùng	Nam	08/04/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
252	21111061161	Hoàng Bảo Việt	Nam	12/02/2003	Lào Cai	Tày	ĐH11C1	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
253	21111063217	Đỗ Hải Anh	Nam	15/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
254	21111063964	Ngô Hoàng Anh	Nam	27/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
255	21111065066	Nguyễn Hồng Anh	Nam	19/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
256	21111063980	Phương Tuyết Anh	Nữ	19/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
257	21111062984	Trần Đức Anh	Nam	05/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
258	21111064005	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
259	21111063153	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	06/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
260	21111065071	Đỗ Thái Bình	Nam	24/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
261	21111062871	Đinh Hữu Duy	Nam	01/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
262	21111063992	Nguyễn Mạnh Duy	Nam	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
263	21111063803	Nguyễn Đức Dương	Nam	20/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
264	21111063156	Nguyễn Hữu Đoàn	Nam	18/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
265	21111063298	Đỗ Thị Hương Giang	Nữ	08/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
266	21111063773	Nguyễn Hà Giang	Nam	21/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
267	21111063110	Nguyễn Văn Giang	Nam	27/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
268	21111063569	Nguyễn Xuân Hải	Nam	18/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
269	21111062979	Phạm Thị Hồng Hạnh	Nữ	14/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
270	21111063161	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	25/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
271	21111064615	Lê Đình Huy	Nam	07/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
272	21111063891	Lê Đức Huy	Nam	17/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
273	21111063266	Nguyễn An Huy	Nam	18/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
274	21111063809	Đỗ Khánh Huyền	Nữ	13/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
275	21111063124	Đàm Văn Hường	Nam	04/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
276	21111064625	Nguyễn Minh Khánh	Nam	11/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
277	21111062935	Phạm Đức Khánh	Nam	21/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Giỏi
278	21111062997	Nguyễn Đình Khởi	Nam	27/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
279	21111065132	Doãn Đức Lâm	Nam	31/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
280	21111063280	Lâm Đình Long	Nam	21/10/2003	Hà Giang	Nùng	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
281	21111063405	Vũ Đức Lương	Nam	14/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình
282	21111063123	Chu Minh Ngọc	Nam	22/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
283	21111063926	Nguyễn Thế Ngọc	Nam	11/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
284	21111064070	Nguyễn Văn Phong	Nam	04/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Trung bình
285	21111064650	Ngô Mạnh Quân	Nam	02/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
286	21111063923	Nguyễn Minh Quân	Nam	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
287	21111062962	Kiều Ngọc Sơn	Nam	09/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
288	21111063819	Trần Văn Tâm	Nam	28/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
289	21111063804	Nguyễn Văn Thái	Nam	03/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
290	21111063945	Nguyễn Đình Thi	Nam	08/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
291	21111063013	Đỗ Xuân Thông	Nam	26/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
292	21111063955	Đỗ Văn Thuận	Nam	23/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
293	21111063886	Phạm Trần Thuận	Nam	25/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
294	21111063775	Hồ Minh Tiến	Nam	19/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
295	21111063120	Đỗ Danh Toàn	Nam	28/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
296	21111063957	Phạm Sơn Trà	Nam	24/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
297	21111062928	Nguyễn Thị Lan Trinh	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
298	21111063930	Nguyễn Đức Trung	Nam	14/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
299	21111062872	Vũ Văn Trường	Nam	19/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
300	21111062883	Phạm Dương Tùng	Nam	20/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
301	21111063212	Võ Ánh Tuyết	Nữ	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
302	21111063375	Cần Văn Việt	Nam	07/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
303	21111063270	Hoàng Xuân Việt	Nam	20/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C2	Công nghệ thông tin	Mạng và truyền thông	Khá
304	21111060216	Nguyễn Duy Anh	Nam	11/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
305	21111060350	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	11/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
306	21111060375	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	08/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
307	21111060360	Phạm Ngọc Quang Anh	Nam	05/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
308	21111060054	Trần Tuấn Anh	Nam	31/10/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
309	21111060090	Nguyễn Đình Bảo	Nam	05/10/2000	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
310	21111060272	Nguyễn Tài Bình	Nam	24/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
311	21111060549	Vương Minh Chiết	Nam	18/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
312	21111060037	Trịnh Thị Chúc	Nữ	13/12/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
313	21111060326	Nguyễn Thanh Chung	Nam	29/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
314	21111060285	Dương Thế Công	Nam	10/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
315	21111064239	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	21/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
316	21111060364	Phạm Tiến Dũng	Nam	24/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
317	21111060284	Lê Hoàng Dương	Nam	06/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
318	21111060261	Đới Tuấn Đạt	Nam	11/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
319	21111060395	Nguyễn Thành Đạt	Nam	12/11/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
320	21111060203	Phan Duy Đông	Nam	04/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
321	21111060287	Phạm Trường Giang	Nam	07/04/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
322	21111060020	Lê Thị Thu Hà	Nữ	07/12/2000	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
323	21111060455	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	06/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
324	21111060696	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	25/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
325	21111060657	Hà Minh Hiếu	Nam	14/07/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
326	21111060251	Hoàng Trung Hiếu	Nam	24/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
327	21111060336	Nguyễn Tuấn Hiếu	Nam	31/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
328	21111060557	Ngô Văn Hòa	Nam	18/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
329	21111060543	Hoàng Văn Hoàn	Nam	12/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
330	21111060466	Bùi Việt Hoàng	Nam	15/12/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
331	21111060102	Trần Phú Hoàng	Nam	13/06/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
332	21111060647	Đoàn Văn Huy	Nam	04/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
333	21111060145	Tổng Trung Kiên	Nam	26/06/2002	Thái Nguyên	Sán Diu	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
334	21111060288	Dương Tuấn Kiệt	Nam	03/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
335	21111060268	Nguyễn Viết Thắng Long	Nam	10/05/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
336	21111060318	Phùng Hải Long	Nam	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
337	21111060006	Nguyễn Thị Hồng Mai	Nữ	01/04/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
338	21111060253	Đặng Tiến Mạnh	Nam	20/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
339	21111060267	Nguyễn Văn Nam	Nam	19/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
340	21111060028	Phạm Hoài Nam	Nam	07/12/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
341	21111060151	Trần Đình Quân	Nam	31/01/2002	Sơn La	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
342	21111060229	Nguyễn Văn Sỹ	Nam	22/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
343	21111060235	Mai Gia Thành	Nam	28/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
344	21111060303	Phạm Đức Thắng	Nam	23/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
345	21111060071	Bùi Thị Thơm	Nữ	29/04/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
346	21111060310	Nguyễn Thành Trung	Nam	17/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
347	21111060226	Phạm Đăng Trung	Nam	08/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
348	21111060279	Phan Văn Tuấn	Nam	21/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
349	21111060248	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	26/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
350	21111060335	Nguyễn Phùng Anh Tuấn	Nam	01/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C3	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
351	21111065663	Nguyễn Bá Tuấn Anh	Nam	11/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
352	21111061808	Nguyễn Duy Cẩn	Nam	29/01/2003	Hà Giang	Tày	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
353	21111060861	Nguyễn Đồng Công	Nam	01/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
354	21111060775	Lục Tiến Dương	Nam	10/01/2003	Quảng Ninh	Sán Diu	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
355	21111060961	Nguyễn Văn Đạo	Nam	30/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
356	21111065078	Hồ Thành Đạt	Nam	06/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
357	21111065080	Lê Quý Đôn	Nam	24/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
358	21111060848	Nguyễn Quang Hà	Nam	16/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
359	21111060946	Hoàng Văn Hải	Nam	14/01/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
360	21111060812	Đặng Ngọc Hân	Nữ	19/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
361	21111060908	Nguyễn Huy Hiếu	Nam	16/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
362	21111065122	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
363	21111065124	Đỗ Thị Bích Hoa	Nữ	13/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
364	21111060699	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
365	21111060997	Nguyễn Đức Huy	Nam	24/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
366	21111060601	Nguyễn Quốc Huy	Nam	27/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
367	21111060580	Nguyễn Lê Huyền	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
368	21111060993	Nguyễn Văn Hưng	Nam	09/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
369	21111064622	Đặng Xuân Hường	Nam	21/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
370	21111060388	Nguyễn Hồng Kỳ	Nam	11/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
371	21111065133	Lương Tùng Lâm	Nam	28/12/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
372	21111060679	Đoàn Thị Phương Linh	Nữ	06/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
373	21111060765	Nguyễn Văn Linh	Nam	11/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
374	21111060992	Đỗ Đức Long	Nam	03/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
375	21111060798	Lê Văn Lộc	Nam	26/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
376	21111060545	Nguyễn Tiến Lộc	Nam	02/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
377	21111060522	Đỗ Thị Thu Lợi	Nữ	09/08/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
378	21111060518	Phạm Văn Lợi	Nam	26/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
379	21111060869	Bùi Đức Mạnh	Nam	25/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
380	21111060437	Lê Đức Mạnh	Nam	12/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
381	21111060627	Nguyễn Quang Minh	Nam	07/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
382	21111060400	Trần Tuấn Minh	Nam	29/10/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
383	21111060472	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	05/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
384	21111060684	Tạ Văn Phú	Nam	13/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
385	21111066027	Lê Bình Phương	Nam	03/02/2002	Sơn La	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
386	21111060424	Vũ Hà Phương	Nữ	13/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
387	21111060528	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	09/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
388	21111060551	Trần Văn Thái	Nam	28/06/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
389	21111060598	Phạm Phương Thanh	Nữ	05/07/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
390	21111060417	Đỗ Phương Thảo	Nữ	13/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
391	21111066163	Lê Hiếu Thảo	Nam	08/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
392	21111060456	Nguyễn Tiến Thịnh	Nam	16/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
393	21111060539	Trần Văn Toàn	Nam	24/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
394	21111060516	Vũ Văn Toàn	Nam	27/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
395	21111060465	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	24/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
396	21111060669	Bùi Đức Tuấn	Nam	04/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
397	21111060418	Bùi Xuân Tùng	Nam	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
398	21111060389	Vũ Thị Tuyết	Nữ	10/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
399	21111060597	Bùi Đình Vinh	Nam	29/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C4	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
400	21111061059	Ngô Gia Hoàng Anh	Nam	04/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
401	21111061103	Nguyễn Minh Anh	Nam	28/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
402	21111061167	Nguyễn Quốc Anh	Nam	21/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
403	21111061369	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	20/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
404	21111061094	Nguyễn Đức Dương	Nam	15/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
405	21111061187	Nguyễn Minh Di Đan	Nam	29/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
406	21111061355	Nguyễn Hải Đăng	Nam	11/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
407	21111061177	Phạm Thị Hằng	Nữ	03/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
408	21111061262	Đồng Tiến Hiệp	Nam	06/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
409	21111061138	Lê Xuân Huy	Nam	25/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
410	21111061065	Lê Văn Lương	Nam	11/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
411	21111061007	Phùng Thị Lương	Nữ	05/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
412	21111060780	Đặng Đình Mạnh	Nam	20/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
413	21111061188	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	25/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
414	21111065143	Đỗ Trọng Nghĩa	Nam	29/06/2003	Cao Bằng	Tày	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
415	21111065144	Ngô Thế Nghĩa	Nam	06/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
416	21111060736	Hoàng Việt Nguyên	Nam	18/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
417	21111061052	Đào Ánh Nguyệt	Nữ	04/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
418	21111061174	Nguyễn Tuyết Nhung	Nữ	26/02/2003	Tây Ninh	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
419	21111061327	Đặng Hoàng Phúc	Nam	03/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
420	21111061128	Bùi Văn Phương	Nam	26/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
421	21111061220	Đoàn Khánh Phương	Nữ	23/03/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
422	21111061216	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	25/06/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
423	21111061265	Nguyễn Việt Quang	Nam	03/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
424	21111060945	Nguyễn Đình Bảo Quốc	Nam	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
425	21111060991	Nguyễn Xuân Quý	Nam	18/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
426	21111061383	An Vũ Son	Nam	25/07/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
427	21111061287	Nguyễn Huy Son	Nam	09/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
428	21111060922	Phạm Xuân Son	Nam	21/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
429	21111061295	Phạm Trọng Tấn	Nam	01/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
430	21111060717	Kiều Vũ Thành	Nam	23/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
431	21111060984	Trần Phương Thảo	Nữ	14/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
432	21111065154	Nguyễn Hữu Thọ	Nam	04/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
433	21111060873	Trần Văn Thọ	Nam	21/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
434	21111065156	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	16/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
435	21111060817	Hà Thị Trang	Nữ	01/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
436	21111061115	Phạm Thị Thuý Trinh	Nữ	20/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
437	21111065161	Vũ Quốc Trung	Nam	03/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
438	21111060895	Nguyễn Anh Tú	Nam	11/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
439	21111060795	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	25/12/2002	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
440	21111060964	Vũ Hữu Vinh	Nam	22/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
441	21111060737	Lê Tuấn Vũ	Nam	24/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C5	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
442	21111065661	Quách Trường An	Nam	25/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
443	21111061682	Khuong Đình	Bách	Nam	16/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
444	21111061574	Dương Phú	Cường	Nam	05/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
445	21111065073	Nguyễn Linh	Cường	Nam	28/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
446	21111061586	Nguyễn Ngọc	Cường	Nam	09/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
447	21111065074	Lê Anh	Dũng	Nam	25/10/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
448	21111061746	Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	03/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
449	21111061392	Vũ Khánh	Duy	Nam	25/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
450	21111061726	Vũ Khánh	Duy	Nam	24/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
451	21111061612	Kim Thái	Dương	Nam	24/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
452	21111061454	Lương Đình	Dương	Nam	28/06/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
453	21111061243	Nguyễn Đại	Dương	Nam	28/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
454	21111061398	Trịnh Đức	Dương	Nam	26/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
455	21111065077	Bùi Thành	Đạt	Nam	30/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
456	21111061691	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	22/12/2002	Hung Yên	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
457	21111061499	Nguyễn Xuân	Hanh	Nam	23/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
458	21111061251	Hồ Minh	Hiếu	Nam	17/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
459	21111061617	Nguyễn Quý	Hiếu	Nam	14/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
460	21111065128	Trần Trọng Hùng	Nam	17/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
461	21111065136	Tạ Cao Long	Nam	13/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
462	21111061443	Nguyễn Thị Diệu Lý	Nữ	09/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
463	21111061429	Lê Tuyết Mai	Nữ	24/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
464	21111061768	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	28/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
465	21111061618	Đặng Ngọc Minh	Nam	29/09/2003	hà Tây	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
466	21111061619	Nguyễn Xuân Minh	Nam	07/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
467	21111065140	Vũ Đức Minh	Nam	06/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
468	21111061512	Đinh Đăng Phong	Nam	14/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
469	21111061235	Nguyễn Ngọc Quý	Nam	07/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C6	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
470	21111065668	Đặng Xuân Cảnh	Nam	13/09/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
471	21111061914	Cao Đăng Dương	Nam	10/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
472	21111062009	Nguyễn Quý Dương	Nam	20/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
473	21111061782	Vũ Mạnh Dương	Nam	26/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
474	21111061793	Nguyễn Đăng Đạt	Nam	04/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
475	21111061920	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	07/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
476	21111061822	Nguyễn Thành Đạt	Nam	09/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
477	21111061789	Lê Xuân Điều	Nam	20/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
478	21111061869	Nguyễn Trí Đoàn	Nam	10/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
479	21111061907	Kiều Anh Đức	Nam	13/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
480	21111062080	Trịnh Minh Đức	Nam	25/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
481	21111061966	Vũ Lê Thái Hà	Nữ	16/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
482	21111061871	Phạm Thanh Hằng	Nữ	28/11/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
483	21111061948	Nguyễn Văn Hề	Nam	03/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
484	21111061939	Lê Quang Hiến	Nam	07/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
485	21111062018	Bùi Đình Hiếu	Nam	25/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
486	21111061941	Đường Đình Hiếu	Nam	22/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
487	21111061646	Lương Ngọc Hiếu	Nam	09/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
488	21111061827	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	12/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
489	21111062034	Lều Huy Hoàng	Nam	18/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
490	21111061780	Nguyễn Hữu Huy	Nam	19/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
491	21111062062	Nguyễn Quang Huy	Nam	15/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
492	21111066024	Nguyễn Tiến Khang Huy	Nam	27/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
493	21111062126	Nguyễn Tiến Hưng	Nam	13/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
494	21111061986	Nguyễn Cao Khánh Linh	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
495	21111062235	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	23/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
496	21111061777	Nguyễn Thị Loan	Nữ	27/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
497	21111061837	Hà Duy Long	Nam	03/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
498	21111061747	Đình Hồng Phong	Nam	30/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
499	21111065148	Hoàng Minh Sơn	Nam	15/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
500	21111061485	Trịnh Văn Sơn	Nam	13/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
501	21111061760	Trần Anh Thái	Nam	01/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
502	21111061723	Nguyễn Văn Thành	Nam	26/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
503	21111061555	Trương Văn Thành	Nam	12/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
504	21111061503	Nguyễn Văn Thắng	Nam	19/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
505	21111061432	Trần Đức Thắng	Nam	28/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
506	21111061767	Nguyễn Ngọc Thủy	Nam	11/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
507	21111061577	Cao Thị Minh Thư	Nữ	08/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
508	21111061766	Nguyễn Văn Tiền	Nam	09/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
509	21111061674	Trần Văn Toàn	Nam	26/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
510	21111061641	Đàm Xuân Trọng	Nam	14/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
511	21111065163	Nguyễn Quốc Trường	Nam	23/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
512	21111061690	Nguyễn Duy Tùng	Nam	30/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
513	21111065167	Nguyễn Quý Tùng	Nam	27/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
514	21111061623	Vũ Đăng Việt	Nam	05/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
515	21111062487	Đỗ Văn Anh	Nam	15/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
516	21111062135	Phạm Tuấn Anh	Nam	11/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
517	21111062457	Hoàng Gia Bảo	Nam	29/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
518	21111062417	Phạm Thị Chinh	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
519	21111062187	Nguyễn Khương Duy	Nam	17/11/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
520	21111062333	Nguyễn Minh Đức	Nam	02/08/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
521	21111062391	Nguyễn Trung Đức	Nam	21/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
522	21111062160	Ngô Minh Hiếu	Nam	14/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
523	21111062372	Nguyễn Xuân Hiếu	Nam	16/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
524	21111062506	Đặng Tiến Hùng	Nam	23/11/2002	Quảng Bình	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
525	21111062399	Quách Văn Hùng	Nam	06/08/2002	Hòa Bình	Mường	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
526	21111062198	Bùi Mai Linh	Nữ	06/05/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
527	21111062383	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	06/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
528	21111062329	Kim Đức Long	Nam	27/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
529	21111061985	Đỗ Văn Minh	Nam	29/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
530	21111063070	Lê Huy Minh	Nam	18/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
531	21111061791	Lê Quý Mùi	Nam	17/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
532	21111061918	Nguyễn Bá Nam	Nam	10/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
533	21111062397	Đào Trí Nguyên	Nam	09/11/2002	Lai Châu	Thái	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
534	21111065681	Đặng Văn Nhật	Nam	13/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
535	21111062055	Hoàng Long Nhật	Nam	05/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
536	21111062148	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	06/09/1996	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
537	21111062295	Nguyễn Thế Quang	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
538	21111061806	Phạm Minh Quang	Nam	19/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
539	21111061962	Nguyễn Bá Quyền	Nam	10/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
540	21111062209	Phạm Văn Quyền	Nam	02/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
541	21111062496	Nguyễn Đăng Sơn	Nam	14/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
542	21111061845	Vũ Hoàng Sơn	Nam	04/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
543	21111062327	Trần Xuân Tài	Nam	07/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
544	21111062046	Lương Ngọc Thái	Nam	27/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
545	21111065686	Vũ Hoàng Thanh	Nam	07/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
546	21111061959	Tạ Hữu Thành	Nam	30/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
547	21111062069	Tạ Văn Thành	Nam	25/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
548	21111062509	Phan Trọng Thịnh	Nam	12/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
549	21111062171	Vương Huy Thuận	Nam	22/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
550	21111062161	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	14/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
551	21111062258	Nguyễn Quang Triền	Nam	11/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
552	21111061811	Nguyễn Thành Trung	Nam	02/10/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
553	21111061974	Nguyễn Văn Trung	Nam	06/03/2002	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
554	21111062249	Nguyễn Đức Trường	Nam	09/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
555	21111061971	Nguyễn Kim Trường	Nam	02/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
556	21111061909	Nguyễn Đình Tú	Nam	25/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
557	21111065689	Nguyễn Việt Tú	Nam	11/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
558	21111062447	Nguyễn Bá Tùng	Nam	07/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
559	21111062339	Ngô Thế Vinh	Nam	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C8	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
560	21111062181	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	08/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
561	21111062717	Vi Hoàng Gia Bảo	Nam	15/06/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
562	21111066021	Vũ Tôn Bảo	Nam	01/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
563	21111062541	Phạm Phương Bắc	Nam	06/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
564	21111065894	Nguyễn Thị Hà Châu	Nữ	07/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
565	21111062840	Dương Minh Công	Nam	27/02/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
566	21111062770	Nguyễn Phúc Công	Nam	09/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
567	21111062635	Vũ Việt Cường	Nam	05/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
568	21111062672	Chu Văn Duy	Nam	20/02/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
569	21111062815	Nguyễn Đình Dương	Nam	21/10/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
570	21111062539	Nguyễn Bao Đạt	Nam	19/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
571	21111062869	Nguyễn Văn Giáp	Nam	22/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
572	21111062801	Bùi Xuân Hải	Nam	20/12/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
573	21111062734	Nguyễn Đình Hải	Nam	02/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
574	21111014983	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	11/07/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
575	21111062252	Phạm Đức Hiệp	Nam	27/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
576	21111062279	Đặng Trần Hiếu	Nam	09/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
577	21111062751	Đỗ Minh Hiếu	Nam	17/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
578	21111066023	Thái Trung Hiếu	Nam	22/11/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
579	21111062535	Thân Mạnh	Hiếu	Nam	25/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
580	21111062321	Vũ Thị Thanh	Hoa	Nữ	26/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
581	21111062791	Đỗ Thị	Hồng	Nữ	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
582	21111062725	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	30/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
583	21111062829	Nguyễn Quang	Lam	Nam	05/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
584	21111062862	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	22/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
585	21111062581	Nguyễn Tuấn	Linh	Nam	08/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
586	21111062523	Vũ Văn	Lĩnh	Nam	02/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
587	21111062499	Hồ Văn	Lực	Nam	02/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
588	21111065677	Cao Hạnh	Ly	Nữ	29/01/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
589	21111062748	Trần Đức	Mạnh	Nam	02/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
590	21111062283	Ngô Văn	Minh	Nam	17/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
591	21111062700	Hoàng Thành	Nam	Nam	08/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
592	21111062785	Trần Huy	Nam	Nam	14/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
593	21111062483	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	07/09/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
594	21111062624	Nguyễn Doãn	Phi	Nam	20/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
595	21111062607	Đặng Dương	Phúc	Nam	08/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
596	21111065685	Nguyễn Hữu Quyền	Nam	03/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
597	21111065687	Đoàn Tiến Thành	Nam	08/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
598	21111062184	Đào Đức Tuấn	Nam	22/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
599	21111062362	Lê Quang Tuấn	Nam	03/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
600	21111062517	Nguyễn Thành Vượng	Nam	20/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C9	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
601	21111063408	Trần Tuấn Anh	Nam	22/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
602	21111065666	Trần Đức Biên	Nam	02/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
603	21111062879	Vũ Trí Cường	Nam	19/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
604	21111063179	Bùi Nguyễn Thùy Dung	Nữ	11/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
605	21111062876	Dương Đình Duy	Nam	08/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
606	21111063594	Lê Thái Dương	Nam	20/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
607	21111065079	Nguyễn Văn Thành Đạt	Nam	07/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
608	21111063028	Đoàn Văn Đức	Nam	29/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
609	21111063495	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	12/10/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
610	21111062926	Kim Thị Hiền	Nữ	24/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
611	21111065123	Phùng Minh Hiếu	Nam	26/06/2003	Phú Thọ	Mường	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
612	21111063506	Trần Thị Hoa	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
613	21111062870	Phạm Thị Hoài	Nữ	23/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
614	21111063145	Nguyễn Đăng Huy	Nam	08/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
615	21111063578	Nguyễn Văn Hường	Nam	07/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
616	21111063431	Lưu Thị Lan	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
617	21111063364	Ngô Thị Linh	Nữ	23/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
618	21111065135	An Vương Long	Nam	19/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
619	21111063582	Hoàng Đức Mạnh	Nam	21/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
620	21111062891	Dương Công Minh	Nam	22/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
621	21111062897	Mai Duy Minh	Nam	29/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
622	21111065898	Nguyễn Nhật Minh	Nam	07/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
623	21111063544	Trịnh Tiến Quang Minh	Nam	06/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
624	21111063597	Nguyễn Công Phúc	Nam	27/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
625	21111063554	Phạm Hoàng Phúc	Nam	04/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
626	21111063151	Hoàng Khai Quang	Nam	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
627	21111063239	Trần Việt Quang	Nam	21/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
628	21111062536	Nguyễn Đăng Quân	Nam	21/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
629	21111063023	Phạm Ngọc Như Quỳnh	Nữ	18/09/2003	Bình Dương	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
630	21111062564	Lê Công Hồng Sơn	Nam	10/06/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
631	21111062715	Trần Quang Tăng	Nam	10/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
632	21111063310	Đặng Trung Thành	Nam	29/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
633	21111062802	Phạm Văn Thành	Nam	03/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
634	21111063360	Chu Văn Thảo	Nam	27/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
635	21111063047	Mai Duy Thắng	Nam	11/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
636	21111063626	Nguyễn Văn Thuyết	Nam	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
637	21111062543	Vũ Đức Toàn	Nam	30/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
638	21111063009	Vũ Mạnh Toàn	Nam	08/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
639	21111062769	Trịnh Sơn Trà	Nam	19/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
640	21111063442	Đỗ Quỳnh Trang	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
641	21111062916	Trần Thị Thu Trang	Nữ	09/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
642	21111062695	Nguyễn Hữu Trọng	Nam	01/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
643	21111062665	Nguyễn Hữu Thành Trung	Nam	25/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
644	21111065982	Vũ Đức Trung	Nam	01/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
645	21111063577	Đinh Xuân Trường	Nam	28/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
646	21111062758	Lò Văn Trường	Nam	18/11/2002	Sơn La	Thái	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
647	21111062752	Đỗ Nho Tú	Nam	09/04/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
648	21111063534	Nguyễn Hữu Tú	Nam	07/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
649	21111063453	Đỗ Thế Minh Tuấn	Nam	18/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
650	21111063199	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	03/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
651	21111065166	Đình Minh Tùng	Nam	02/08/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
652	21111063362	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
653	21111062865	Bùi Minh Vũ	Nam	12/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C10	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
654	21111060029	Hoàng Đậu Phương Anh	Nữ	27/09/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
655	21111064029	Lê Đức Anh	Nam	31/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
656	21111063892	Lê Tuấn Anh	Nam	15/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
657	21111063770	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	10/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
658	21111065893	Vũ Quang Anh	Nam	01/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
659	21111065665	Hồ Gia Bảo	Nam	05/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
660	21111063973	Nguyễn Anh Cường	Nam	02/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
661	21111060575	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	14/05/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
662	21111063516	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	10/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
663	21111065895	Tô Trung Dũng	Nam	19/03/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
664	21111066136	Nguyễn Quý Dương	Nam	31/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
665	21111063440	Vũ Thùy Dương	Nữ	04/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
666	21111063593	Đỗ Nguyễn Thành Đạt	Nam	14/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
667	21111063488	Hồ Thành Đạt	Nam	21/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
668	21111063326	Lý Hồng Đăng	Nam	10/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
669	21111065117	Đặng Hoàng Đức	Nam	24/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
670	21111065118	Nguyễn Quang Đức	Nam	17/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
671	21111063474	Nguyễn Huy Hậu	Nam	12/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
672	21111065126	Nguyễn Khắc Hoàng	Nam	09/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
673	21111063914	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	22/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
674	21111063887	Ngân Thị Thu Huế	Nữ	28/05/2003	Hòa Bình	Thái	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
675	21111065127	Mạc Thanh Hùng	Nam	14/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
676	21111065129	Trịnh Quang Huy	Nam	16/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
677	21111065130	Ngô Xuân Hường	Nam	20/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
678	21111066026	Nguyễn Ngọc Kiên	Nam	30/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
679	21111063995	Nguyễn Văn Long	Nam	03/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
680	21111063673	Đào Hoàng Minh	Nam	03/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
681	21111065138	Nguyễn Trung Minh	Nam	21/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
682	21111063989	Quách Ngọc Minh	Nam	26/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
683	21111063915	Đỗ Phương Nam	Nam	12/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
684	21111063490	Nguyễn Sỹ Nam	Nam	23/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
685	21111063352	Bùi Thị Kim Ngân	Nữ	23/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
686	21111063921	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
687	21111065680	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	24/11/2002	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
688	21111064010	Phạm Hồng Quý	Nam	16/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
689	21111063917	Phùng Ngọc Quý	Nam	22/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
690	21111063529	Trần Tiến Thành	Nam	09/07/2003	Quảng Ninh	Sán chi	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
691	21111065151	Nguyễn Việt Thắng	Nam	18/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
692	21111065153	Phùng Mạnh Thắng	Nam	11/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
693	21111063613	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	02/10/2002	Quảng Bình	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
694	21111063306	Vũ Phú Tranh	Nam	09/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
695	21111063614	Nguyễn Xuân Trường	Nam	22/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
696	21111063818	Phí Quang Trường	Nam	26/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
697	21111063434	Chừ Văn Tú	Nam	26/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
698	21111063696	Phùng Anh Tú	Nam	21/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
699	21111065164	Đào Trung Tuấn	Nam	28/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
700	21111063920	Đỗ Đức Tuấn	Nam	12/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
701	21111063929	Nguyễn Quang Tùng	Nam	09/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
702	21111063608	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	29/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
703	21111063668	Trần Hữu Tùng	Nam	16/11/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
704	21111063919	Bùi Thế Việt	Nam	13/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C11	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
705	21111065660	Phạm Thu An	Nữ	16/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
706	21111064153	Đinh Tuấn Anh	Nam	26/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
707	21111065662	Lê Văn Quang Anh	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
708	21111064562	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	14/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
709	21111064565	Phạm Tú Anh	Nữ	26/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
710	21111064567	Bùi Ngọc Bách	Nam	14/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
711	21111064177	Nguyễn Văn Bình	Nam	21/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Trung bình
712	21111064569	Dương Thị Linh Chi	Nữ	28/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
713	21111064227	Nguyễn Bá Chiến	Nam	06/10/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
714	21111064244	Nguyễn Văn Chính	Nam	04/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
715	21111064571	Nguyễn Văn Chương	Nam	27/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
716	21111064134	Trần Đình Cường	Nam	23/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
717	21111064572	Đàm Quốc Dân	Nam	02/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
718	21111064575	Nguyễn Việt Dũng	Nam	10/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
719	21111064186	Nguyễn Khương Duy	Nam	04/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
720	21111065076	Đỗ Thị Thùy Dương	Nữ	12/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
721	21111064104	Nguyễn Tùng Dương	Nam	26/09/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
722	21111064085	Nguyễn Minh Đức	Nam	15/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
723	21111064164	Dương Phúc Hải	Nam	18/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
724	21111064040	Đoàn Chính Hào	Nam	09/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
725	21111065120	Lưu Thị Hằng	Nữ	05/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
726	21111064207	Trịnh Đình Hiền	Nam	21/01/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
727	21111064187	Hoàng Trung Hiệp	Nam	06/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
728	21111063802	Đỗ Trung Hiếu	Nam	29/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
729	21111064248	Sái Minh Hiếu	Nam	07/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
730	21111064213	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	17/07/2002	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
731	21111064138	Cần Khánh Huyền	Nữ	18/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
732	21111065131	Chu Tùng Lâm	Nam	19/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
733	21111065134	Nguyễn Bá Lâm	Nam	14/09/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
734	21111065137	Bùi Thị Hồng Mai	Nữ	04/05/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
735	21111064169	Vũ Thị Ngọc Mai	Nữ	08/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
736	21111064060	Lê Văn Minh	Nam	30/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
737	21111065142	Vũ Thị Nga	Nữ	17/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
738	21111064044	Trịnh Duy Hoàng Nguyên	Nam	28/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
739	21111065145	Hoàng Thị Kim Nụ	Nữ	17/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
740	21111064204	Đồng Hoàng Phát	Nam	18/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
741	21111065147	Đinh Bá Quyết	Nam	03/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
742	21111064255	Thiều Thị Phương Thanh	Nữ	01/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
743	21111064170	Trương Duy Thịnh	Nam	03/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
744	21111064258	Lê Việt Thuyên	Nam	16/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
745	21111064140	Nguyễn Cảnh Toàn	Nam	15/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
746	21111064261	Phạm Thùy Trang	Nữ	22/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
747	21111064262	Tô Thị Trang	Nữ	07/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
748	21111065159	Phạm Minh Trí	Nam	30/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
749	21111064263	Nguyễn Đình Trung	Nam	15/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
750	21111064077	Nguyễn Trần Trung	Nam	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
751	21111063996	Nguyễn Thanh Tú	Nam	15/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
752	21111064264	Trần Đức Tuấn	Nam	06/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
753	21111065171	Dương Thanh Tuyết	Nữ	17/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
754	21111064139	Đỗ Minh Vũ	Nam	29/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
755	21111064265	Nguyễn Chí Anh Vũ	Nam	05/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C12	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
756	21111065060	Nguyễn Văn An	Nam	10/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
757	21111065061	Lê Đức Anh	Nam	18/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
758	21111065062	Lê Hoàng Anh	Nam	26/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
759	21111065063	Lê Nam Anh	Nam	02/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
760	21111065064	Nguyễn Đức Anh	Nam	26/03/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
761	21111065067	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	21/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
762	21111065068	Phạm Ngọc Tuấn Anh	Nam	02/03/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
763	21111065069	Đỗ Danh Ba	Nam	27/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
764	21111065072	Đặng Quyết Chí	Nam	27/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
765	21111064579	Phùng Văn Dũng	Nam	03/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
766	21111064581	Đình Tuấn Duy	Nam	11/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
767	21111064584	Nguyễn Mạnh Duy	Nam	11/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
768	21111064585	Nguyễn Tiến Duy	Nam	23/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
769	21111064587	Vũ Đức Duy	Nam	03/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
770	21111064588	Đặng Tiến Dương	Nam	08/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
771	21111064590	Lê Tuấn Dương	Nam	19/04/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
772	21111064592	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	04/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
773	21111064597	Bùi Anh Đức	Nam	29/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
774	21111064598	Nguyễn Văn Hải	Nam	22/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
775	21111064600	Đỗ Trung Hiếu	Nam	04/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
776	21111064603	Trần Minh Hiếu	Nam	14/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
777	21111064605	Trần Như Hiếu	Nam	29/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
778	21111064608	Đỗ Huy Hoàng	Nam	13/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
779	21111064610	Lê Huy Hoàng	Nam	09/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
780	21111064612	Nhữ Công Việt Hoàng	Nam	24/10/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
781	21111064613	Nguyễn Đoan Hùng	Nam	19/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
782	21111064617	Nguyễn Quang Huy	Nam	19/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
783	21111064619	Lê Thế	Hung	Nam	20/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
784	21111065674	Nguyễn Lan	Hương	Nữ	23/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
785	21111064620	Triệu Thị	Hương	Nữ	24/12/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
786	21111064623	Nguyễn Bảo	Khánh	Nam	08/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
787	21111066025	Bùi Văn	Kiên	Nam	20/11/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
788	21111064627	Lê Thanh	Liêm	Nam	26/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
789	21111065676	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	29/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
790	21111064628	Đoàn Xuân	Mai	Nữ	21/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
791	21111064630	Đái Trinh	Mạnh	Nam	02/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
792	21111064634	Lại Hùng	Mạnh	Nam	07/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
793	21111065981	Phùng Thế	Mạnh	Nam	21/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
794	21111064639	Sử Hồng	Nam	Nam	29/08/2002	Hưng Yên	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
795	20111060944	Đỗ Đại	Nghĩa	Nam	31/01/2001	Hải Phòng	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
796	21111064641	Đặng Thái	Ngọc	Nữ	17/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
797	21111065682	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
798	21111064642	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	24/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
799	21111064645	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	02/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
800	21111064647	Nguyễn Minh Quang	Nam	27/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
801	21111064651	Hoàng Văn Quý	Nam	06/07/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
802	21111065899	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	04/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
803	21111064653	Nguyễn Đức Tài	Nam	17/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
804	21111064655	Nguyễn Thị Út Tâm	Nữ	05/01/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
805	21111064657	Nguyễn Minh Thái	Nam	29/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Khá
806	21111065688	Nguyễn Hữu Trà	Nam	14/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
807	21111064259	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	04/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Xuất sắc
808	21111064266	Vũ Anh Vũ	Nam	03/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11C13	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	Giỏi
809	21111524838	Nguyễn Văn An	Nam	28/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
810	21111522174	Đình Quốc Anh	Nam	16/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
811	21111524362	Đình Thị Minh Anh	Nữ	22/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Xuất sắc
812	21111526038	Lê Thục Anh	Nữ	03/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
813	21111526041	Nguyễn Thị Anh	Nữ	11/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
814	21111521014	Trần Kim Anh	Nữ	24/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
815	21111524840	Ngô Thị Quỳnh Chi	Nữ	26/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
816	21111524366	Nguyễn Quế Chi	Nữ	25/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
817	21111522237	Trần Anh Mai Chi	Nữ	28/07/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
818	21111524846	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	17/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
819	21111524367	Nguyễn Thu Hà	Nữ	07/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
820	21111526043	Lý Công Hiếu	Nam	12/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
821	21111521119	Mông Thị Mai Hoa	Nữ	27/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
822	21111523240	Nguyễn Quang Hưng	Nam	21/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
823	21111524847	Nguyễn Văn Khải	Nam	06/12/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
824	21111525912	Đoàn Như Kiên	Nam	15/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
825	21111523781	Trịnh Khánh Linh	Nữ	18/08/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
826	21111526045	Vũ Mai Linh	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
827	21111524370	Hà Phạm Hương Ly	Nữ	22/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
828	21111521154	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	26/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
829	21111524854	Phan Thị Thanh Nhân	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
830	21111525913	Phạm Vũ Tố Như	Nữ	17/05/2003	Bình Thuận	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
831	21111524371	Lưu Hữu Phước	Nam	05/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
832	21111524856	Đinh Hồng Phượng	Nữ	12/08/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
833	21111524859	Đặng Ngọc Sơn	Nam	10/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
834	21111522050	Lê Quang Tấn	Nam	05/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
835	21111522957	Nguyễn Thuận Thảo	Nữ	25/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
836	21111524861	Phạm Phương Thảo	Nữ	10/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
837	21111524866	Phạm Thị Thảo	Nữ	02/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
838	21111524864	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	09/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
839	21111521038	Triệu Phan Phương Thảo	Nữ	09/02/2003	Lai Châu	Nùng	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
840	21111524789	Nguyễn Bá Thịnh	Nam	17/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
841	21111526048	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	03/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
842	21111520356	Nguyễn Thị Thương	Nữ	11/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
843	21111526101	Lê Đức Toàn	Nam	18/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
844	21111524868	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Giỏi
845	21111524870	Chu Thị Thùy Trang	Nữ	29/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
846	21111524872	Phạm Đoan Trang	Nữ	12/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
847	21111524378	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	24/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
848	21111521277	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	21/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11ĐA1	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm		Khá
849	21111025049	Ngô Ngọc Anh	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
850	21111025050	Trần Lâm Anh	Nam	06/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
851	21111021021	Phan Thị Cẩm Chi	Nữ	02/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
852	21111024553	Phạm Huy Hoàng	Nam	08/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
853	21111026200	Phạm Lương Khánh Linh	Nữ	19/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
854	21111022500	Lê Thế Luân	Nam	05/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Giỏi
855	21111026202	Lưu Sa Na	Nữ	22/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Giỏi
856	21111026151	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	27/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
857	21111026152	Nguyễn Thị Thanh Thư	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
858	21111026195	Vũ Thanh Tùng	Nam	18/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11K	Khí tượng và khí hậu học		Khá
859	21111010345	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	21/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
860	21111010338	Vũ Phương Anh	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
861	21111010461	Đinh Tú Chi	Nữ	07/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
862	21111010381	Đào Như Cường	Nam	26/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
863	21111010344	Nguyễn Thị Dinh	Nữ	27/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
864	21111010406	Trần Thị Dung	Nữ	07/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
865	21111010396	Hoàng Tùng Dương	Nữ	01/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
866	21111010476	Chu Hương Giang	Nữ	27/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
867	21111010223	Đỗ Thị Hồng Hải	Nữ	30/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
868	21111010421	Nguyễn Bá Hồng Hạnh	Nữ	30/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
869	21111010224	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	19/09/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình
870	21111010234	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	15/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
871	21111010222	Chu Thị Hào	Nữ	15/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
872	21111010366	An Thu Hiền	Nữ	02/08/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
873	21111010199	Nguyễn Thị Thu Hòa	Nữ	27/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
874	21111010387	Chu Minh Hòa	Nữ	18/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
875	21111010274	Đỗ Thu Hoài	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
876	21111010293	Vũ Thị Ngọc Hoài	Nữ	12/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
877	21111010201	Dương Ngọc Huyền	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
878	21111010377	Đào Thị Huyền	Nữ	28/09/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
879	21111010380	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	01/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
880	21111010190	Bùi Thị Hương	Nữ	29/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
881	21111010337	Tổng Thị Xuân Hương	Nữ	22/03/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
882	21111010220	Kiều Thị Minh Khuê	Nữ	22/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
883	21111010186	Nguyễn Vũ Hà Linh	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
884	21111010160	Phạm Mai Linh	Nữ	25/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
885	21111010170	Vũ Ngọc Phương Linh	Nữ	20/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
886	21111010245	Vũ Thị Mai Linh	Nữ	17/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
887	21111010521	Nguyễn Hải Ly	Nữ	14/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
888	21111016162	Đỗ Thị Ngọc Mai	Nữ	01/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
889	21111010246	Ngô Thị Trà My	Nữ	12/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
890	21111010161	Công Quỳnh Linh Ngọc	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
891	21111010382	Lê Minh Nguyệt	Nữ	14/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
892	21111010347	Lê Thị Nguyệt	Nữ	16/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
893	21111010260	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	26/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
894	21111010305	Lê Thị Nhung	Nữ	01/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
895	21111010414	Trần Thị Trang Nhung	Nữ	17/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
896	21111010297	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	12/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
897	21111010462	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Nữ	23/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
898	21111010256	Lê Thái Sơn	Nam	20/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
899	21111010257	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	22/05/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
900	21111010254	Nguyễn Trí Đức Thành	Nam	10/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
901	21111010266	Lưu Phương Thảo	Nữ	05/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
902	21111010397	Mai Thị Thanh Thảo	Nữ	12/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
903	21111010280	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	21/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
904	21111010425	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	22/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
905	21111010526	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	23/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
906	21111010358	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	17/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
907	21111010183	Phạm Thị Trâm	Nữ	26/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
908	21111010393	Ngô Thu Uyên	Nữ	05/01/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
909	21111010207	Nguyễn Thị Vượng	Nữ	05/03/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
910	21111010529	Tô Thị Minh Anh	Nữ	26/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
911	21111010594	Bùi Thị Ngọc Bích	Nữ	17/01/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
912	21111014440	Hoàng Linh Chi	Nữ	06/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
913	21111010144	Lê Thị Chi	Nữ	04/04/2002	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
914	21111010715	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	16/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
915	21111010810	Lê Ngọc Diệp	Nữ	17/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
916	21111014113	Đinh Thị Xuân Diệu	Nữ	07/11/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
917	21111010072	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	05/09/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
918	21111010759	Nguyễn Thuý Dương	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
919	21111010667	Trịnh Thị Thuỳ Dương	Nữ	02/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
920	21111010619	Vũ Ngọc Hồng Đức	Nữ	04/09/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
921	21111010676	Ninh Ngọc Hà	Nữ	01/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
922	21111010728	Đào Thị Hằng	Nữ	23/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
923	21111010062	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	18/06/2001	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
924	21111010781	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	19/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
925	21111010628	Bùi Thị Mai Hoa	Nữ	20/07/2003	Tuyên quang	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
926	21111010799	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	07/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
927	21111010748	Vũ Minh Hồng	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
928	21111010807	Hoàng Thị Kim Huế	Nữ	26/03/2003	Lào Cai	Tày	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
929	21111010092	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	24/07/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
930	21111010603	Nguyễn Mai Hương	Nữ	08/06/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
931	21111010730	Trịnh Nhật Lệ	Nữ	28/07/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
932	21111010776	Đỗ Thị Linh	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
933	21111010617	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
934	21111010644	Tổng Khánh Linh	Nữ	06/06/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
935	21111010021	Mai Cẩm Ly	Nữ	02/07/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
936	21111010756	Nguyễn Diệu My	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
937	21111010150	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	07/11/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
938	21111010724	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
939	21111010710	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	29/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
940	21111010788	Đỗ Như Quỳnh	Nữ	13/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
941	21111010563	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	29/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
942	21111015634	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	17/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
943	21111015100	Đặng Minh Tâm	Nữ	10/08/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
944	21111010576	Nguyễn Ngọc Tâm	Nam	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
945	21111010554	Phùng Thị Thanh	Nữ	17/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
946	21111015101	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	26/08/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
947	21111010047	Lê Thị Thảo	Nữ	06/01/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
948	21111015103	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	30/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
949	21111015636	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	22/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
950	21111015104	Nguyễn Mạnh Thịnh	Nam	31/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
951	21111015105	Phạm Thị Thoa	Nữ	03/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
952	21111010542	Bùi Thị Thanh Thủy	Nữ	21/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
953	21111010745	Hà Thị Phương Thúy	Nữ	11/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
954	21111015107	Nguyễn Anh Thư	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
955	21111010093	Nguyễn Thị Thư	Nữ	09/05/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
956	21111010624	Vũ Thị Kiều Trinh	Nữ	11/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
957	21111010574	Lê Thị Cẩm Tú	Nữ	17/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
958	21111010773	Diệp Ngọc Khánh Vy	Nữ	03/11/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
959	21111010972	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	06/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
960	21111010965	Nguyễn Phương Anh	Nữ	22/10/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
961	21111011047	Nguyễn Phương Anh	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
962	21111012231	Nguyễn Phương Anh	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
963	21111010926	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	20/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
964	21111011491	Phùng Lan Anh	Nữ	18/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
965	21111010836	Nguyễn Khánh Chi	Nữ	13/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
966	21111010924	Trần Thị Hương Giang	Nữ	29/03/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
967	21111011113	Tạ Hồ Ngọc Hà	Nữ	22/07/2003	Bình Dương	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
968	21111016006	Kiều Thị Hào	Nữ	28/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
969	21111010867	Tổng Thúy Hiền	Nữ	05/12/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
970	21111010818	Đặng Khánh Huyền	Nữ	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
971	21111010952	Hoàng Thị Huyền	Nữ	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
972	21111010870	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	11/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
973	21111010986	Nguyễn Thị Hương	Nữ	10/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
974	21111010915	Trần Thị Hường	Nữ	31/10/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
975	21111012113	Tạ Hồng Lam	Nữ	14/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
976	21111011039	Vũ Thuý Lành	Nữ	23/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
977	21111011097	Trần Phương Liên	Nữ	05/06/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
978	21111011108	Cần Thị Ngọc Linh	Nữ	15/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
979	21111011101	Lê Thùy Linh	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
980	21111011035	Trần Khánh Linh	Nữ	16/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
981	21111010882	Vũ Diệu Linh	Nữ	25/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
982	21111010834	Kiều Thị Lộc	Nữ	16/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
983	21111011125	Đào Khánh Ly	Nữ	01/09/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
984	21111010990	Nguyễn Trà Ly	Nữ	02/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
985	21111010903	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	20/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
986	21111010948	Vương Trọng Nghĩa	Nam	21/12/2002	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
987	21111011057	Kiều Bích Ngọc	Nữ	09/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
988	21111011033	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	26/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
989	21111011100	Nguyễn Trang Nhất	Nữ	28/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
990	21111010979	Kiều Thị Yến Nhi	Nữ	22/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
991	21111010885	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	21/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
992	21111011058	Nguyễn Thị Hoài Ninh	Nữ	15/10/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
993	21111010907	Lê Hà Mai Phương	Nữ	13/05/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
994	21111010814	Nguyễn Thu Phương	Nữ	04/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
995	21111010853	Nguyễn Thị Phương	Nữ	12/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
996	21111011107	Trần Thị Quỳnh	Nữ	12/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
997	21111010925	Lê Phương Thảo	Nữ	16/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
998	21111011018	Nguyễn Thị Thu	Nữ	05/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
999	21111010850	Nguyễn Thị Thương	Nữ	19/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1000	21111010950	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	21/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1001	21111011131	Nguyễn Thị Trang	Nữ	15/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1002	21111010987	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1003	21111010928	Nguyễn Thúy Trang	Nữ	01/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1004	21111011041	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	08/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1005	21111010994	Đỗ Thị Thanh Trúc	Nữ	11/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1006	21111011298	Trần Thị Phương An	Nữ	28/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1007	21111011259	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	14/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1008	21111011474	Phạm Thị Hải Anh	Nữ	16/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1009	21111011165	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	23/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1010	21111011393	Nguyễn Bá Châu	Nam	25/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1011	21111011517	Lại Ngọc Linh Chi	Nữ	06/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1012	21111011478	Trịnh Kim Chi	Nữ	21/06/2002	Cao Bằng	Nùng	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1013	21111011375	Đỗ Thuý Dịu	Nữ	10/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1014	21111011518	Đỗ Đại Dương	Nam	07/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1015	21111011137	Hoàng Thị Hồng Đan	Nữ	13/02/2003	Bắc Kạn	Tày	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1016	21111011539	Nguyễn Hương Giang	Nữ	03/02/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1017	21111011303	Phan Thị Hồng Hạnh	Nữ	26/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1018	21111011172	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1019	21111011156	Trần Thị Phương Hoa	Nữ	02/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1020	21111011190	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	17/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1021	21111011552	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	16/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1022	21111011437	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	16/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1023	21111011435	Vũ Thị Ngọc Huyền	Nữ	28/09/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1024	21111011497	Đào Công Linh	Nam	15/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1025	21111011150	Lương Thị Tuyết Mai	Nữ	30/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1026	21111011328	Vũ Thị Mai	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1027	21111011279	Mẫn Quang Minh	Nam	19/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1028	21111011458	Đỗ Thuý Ngân	Nữ	07/06/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1029	21111011195	Hồ Thị Ngân	Nữ	14/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1030	21111011419	Trần Đại Nghĩa	Nam	14/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1031	21111011182	Duy Thị Hồng Ngọc	Nữ	01/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1032	21111011139	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1033	21111011541	Lã Thị Minh Nguyệt	Nữ	01/02/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1034	21111011514	Nông Yến Nhi	Nữ	09/12/2003	Thái Nguyên	Tày	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1035	21111011299	Nguyễn Minh Phương	Nữ	14/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1036	21111011462	Đinh Mạnh Quý	Nam	12/01/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1037	21111011178	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	30/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1038	21111011480	Hoàng Thị Mai Tâm	Nữ	22/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1039	21111011456	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	06/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1040	21111011302	Vũ Hữu Thông	Nam	14/05/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1041	21111011509	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	31/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1042	21111011151	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	19/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1043	21111011447	Phạm Thu Trang	Nữ	06/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1044	21111011276	Trần Thị Thu Trang	Nữ	17/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1045	21111011140	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	11/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1046	21111011465	Nguyễn Thị Vân	Nữ	02/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1047	21111011488	Vũ Hải Vân	Nữ	14/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1048	21111011239	Nguyễn Hải Yến	Nữ	11/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1049	21111011147	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	03/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1050	21111011779	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	23/02/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1051	21111011841	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1052	21111011647	Nguyễn Thị Thanh Hào	Nữ	25/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1053	21111011639	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	18/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1054	21111011703	Hoàng Thị Hiếu	Nữ	04/04/2002	Cao Bằng	Tày	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1055	21111011677	Lê Thị Phương Hoa	Nữ	11/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1056	21111011626	Nguyễn Việt Hòa	Nam	04/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1057	21111011584	Chữ Thị Thanh Huyền	Nữ	18/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1058	21111011701	Nguyễn Mỹ Huyền	Nữ	23/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1059	21111011719	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	22/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1060	21111014988	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	04/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1061	21111014989	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	21/01/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1062	21111011588	Phạm Thị Diệu Huyền	Nữ	17/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1063	21111011743	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	18/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1064	21111011576	Vũ Thị Thu Huyền	Nữ	21/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1065	21111011660	Vũ Thị Thu Huyền	Nữ	13/08/2001	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1066	21111015874	Bùi Nhật Hương	Nữ	03/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1067	21111011694	Phùng Nguyễn Minh Khuê	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1068	21111011666	Đàm Phương Linh	Nữ	17/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1069	21111011756	Vũ Thị Mai	Nữ	01/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1070	21111011580	Hoàng Thị Mai Ngân	Nữ	08/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1071	21111011798	Lê Thị Ngọc	Nữ	30/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1072	21111011596	Lê Thị Ánh Nguyệt	Nữ	19/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1073	21111011687	Hoàng Thị Kiều Oanh	Nữ	12/07/2003	Bắc Kạn	Tày	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1074	21111011587	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1075	21111011764	Nghiêm Ngọc Quyên	Nữ	03/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1076	21111011727	Vũ Thu Quỳnh	Nữ	18/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1077	21111011615	Hoàng Thị Tâm	Nữ	01/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1078	21111011609	Lê Thị Thanh Thanh	Nữ	05/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1079	21111011657	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1080	21111011568	Vũ Phương Thảo	Nữ	22/08/2003	Bình Dương	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1081	21111012236	Trịnh Minh Thắm	Nữ	20/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1082	21111011661	Hoàng Thị Thanh Thủy	Nữ	14/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1083	21111011564	Lê Thị Anh Thư	Nữ	28/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1084	21111015108	Tổng Minh Thư	Nữ	08/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1085	21111015109	Nguyễn Thị Thương	Nữ	18/04/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1086	21111011658	Nguyễn Thu Trà	Nữ	30/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1087	21111015110	Bùi Đoàn Thu Trang	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1088	21111015112	Nghiêm Thị Huyền Trang	Nữ	08/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1089	21111015113	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	14/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1090	21111011862	Nguyễn Thu Trang	Nữ	11/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1091	21111015639	Trần Thu Trang	Nữ	22/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1092	21111011790	Hoàng Thị Phương Trinh	Nữ	19/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1093	21111011733	Kiều Việt Trinh	Nữ	01/09/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1094	21111011614	Trần Thị Tươi	Nữ	21/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1095	21111011875	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	16/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1096	21111012183	Phạm Tú Anh	Nữ	10/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1097	21111012201	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	29/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1098	21111011928	Nguyễn Hương Giang	Nữ	10/05/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1099	21111012035	Ngô Thị Hà	Nữ	11/02/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1100	21111011879	Đặng Nhật Hạ	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1101	21111012105	Lê Thị Hằng	Nữ	09/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1102	21111012054	Phạm Thị Hằng	Nữ	18/05/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1103	21111012064	Lê Thị Kim Huệ	Nữ	11/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1104	21111011870	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	02/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1105	21111012021	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	29/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1106	21111011972	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	08/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1107	21111011736	Đặng Thị Mỹ Lệ	Nữ	26/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1108	21111012199	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	25/11/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1109	21111015082	Lê Thị Khánh Ly	Nữ	12/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1110	21111015084	Nguyễn Minh Lý	Nữ	21/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1111	21111015085	Nguyễn Thị Huyền Mai	Nữ	04/06/2003	Tp Hồ Chí Minh	Mường	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1112	21111012692	Phạm Thị Mai	Nữ	05/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1113	21111011891	Trần Thị Trà My	Nữ	27/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1114	21111012047	Lò Thuý Na	Nữ	20/11/2003	Sơn La	Lào	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1115	21111012022	Bùi Thuý Nga	Nữ	01/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1116	21111015630	Hoàng Thanh Ngân	Nữ	13/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1117	21111015089	Lưu Hồng Ngân	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1118	21111012020	Kiều Hồng Nhung	Nữ	18/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1119	21111015632	Nguyễn Hà Nhung	Nữ	05/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1120	21111012147	Bùi Thị Oanh	Nữ	04/08/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1121	21111015633	Đỗ Văn Phong	Nam	10/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1122	21111015093	Trần Thu Phương	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1123	21111015099	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	13/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1124	21111012157	Vũ Như Quỳnh	Nữ	08/09/2003	Phú Thọ	Mường	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1125	21111011912	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	29/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1126	21111012195	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	10/11/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1127	21111012084	Vũ Phương Thảo	Nữ	19/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1128	21111012092	Doãn Thị Hồng Thịnh	Nữ	11/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1129	21111011976	Chu Thị Quỳnh Trang	Nữ	23/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1130	21111012173	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	18/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1131	21111011915	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	31/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1132	21111011865	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	08/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1133	21111012149	Đinh Ngọc Trâm	Nữ	05/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1134	21111012077	Lê Hồng Vân	Nữ	12/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1135	21111011992	Lê Thị Yến	Nữ	01/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1136	21111012353	Ngô Thị An	Nữ	03/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1137	21111012544	Nguyễn Phương Anh	Nữ	01/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1138	21111012466	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	08/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1139	21111012458	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1140	21111012489	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	04/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1141	21111012453	Trần Ngọc Ánh	Nữ	20/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1142	21111012589	Hoàng Lệ Quỳnh Chi	Nữ	15/08/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1143	21111012226	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1144	21111012408	Nguyễn Thuỳ Dương	Nữ	15/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1145	21111012351	Vũ Thu Hà	Nữ	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1146	21111012602	Đình Thị Hằng	Nữ	03/08/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1147	21111012516	Hà Thị Thu Hằng	Nữ	14/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1148	21111012352	Vũ Thu Hiền	Nữ	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1149	21111012522	Trần Thị Huệ	Nữ	10/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1150	21111012478	Bùi Thị Liên Hương	Nữ	07/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1151	21111012465	Đỗ Thị Hương	Nữ	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1152	21111012307	Nguyễn An Khánh	Nữ	10/06/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1153	21111012269	Nguyễn Thị Linh	Nữ	07/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1154	21111012384	Phạm Thị Hoài Linh	Nữ	12/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1155	21111012342	Ngô Thị Doãn Loan	Nữ	17/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1156	21111012456	Nguyễn Tuyết Mai	Nữ	21/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1157	21111012545	Trần Thị Trà My	Nữ	01/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1158	21111012494	Trần Thị Ngân	Nữ	28/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1159	21111012390	Phạm Thị Bảo Ngọc	Nữ	26/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1160	21111012547	Đỗ Yến Nhi	Nữ	11/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1161	21111012467	Lý Phương Nhi	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1162	21111012310	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	28/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1163	21111012409	Trần Thị Trang Nhung	Nữ	18/04/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1164	21111012469	Nguyễn Lan Phương	Nữ	02/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1165	21111012242	Nguyễn Thị Phương	Nữ	04/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1166	21111012367	Phạm Đan Phương	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1167	21111012419	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	01/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1168	21111012477	Phạm Diễm Quỳnh	Nữ	06/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1169	21111012528	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	17/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1170	21111012360	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1171	21111012601	Nông Thị Thùy	Nữ	16/09/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1172	21111012243	Dương Thu Trà	Nữ	01/12/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1173	21111012292	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	10/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1174	21111012412	Đỗ Thị Tú	Nữ	04/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1175	21111012455	Trần Thị Tuyết	Nữ	26/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1176	21111012578	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ	19/10/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1177	21111012244	Trần Thị Hà Vi	Nữ	09/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1178	21111012472	Hoàng Thị Ngọc Xuyên	Nữ	20/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE7	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1179	21111012699	Lê Thị Kim Anh	Nữ	10/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1180	21111012661	Nguyễn Việt Hoàng Anh	Nam	22/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1181	21111012656	Trần Ngọc Ánh	Nữ	07/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1182	21111012868	Trần Vũ Mai Chi	Nữ	24/10/2003	Liên bang Nga	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1183	21111012686	Vũ Thành Duy	Nam	17/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1184	21111015621	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	01/01/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1185	21111012622	Đình Hoàng Đức Hạnh	Nữ	30/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1186	21111012866	Bùi Thanh Hằng	Nữ	11/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1187	21111015622	Lê Minh Hằng	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1188	21111012867	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1189	21111012711	Nguyễn Thị Hân	Nữ	14/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1190	21111012828	Trần Thị Hậu	Nữ	20/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1191	21111012630	Doãn Thị Thu	Hiền	Nữ	16/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1192	21111012960	Bùi Thị Thúy	Huyền	Nữ	16/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1193	21111012654	Hà Thu	Huyền	Nữ	21/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1194	21111015625	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	12/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1195	21111012655	Trịnh Thanh	Huyền	Nữ	01/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1196	21111012894	Cao Thị Kim	Liên	Nữ	27/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1197	21111015626	Lương Trần Hải	Linh	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1198	21111012966	Nghiêm Xuân Thùy	Linh	Nữ	10/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1199	21111015627	Nguyễn Hoài	Linh	Nữ	15/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1200	21111015628	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	30/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1201	21111015629	Đặng Thảo	Ly	Nữ	25/02/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1202	21111012836	Lê Thị Khánh	Ly	Nữ	18/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1203	21111012822	Đồng Hà	My	Nữ	20/10/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1204	21111012771	Nguyễn Phương	Nga	Nữ	23/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1205	21111012819	Dư Hải	Ngân	Nữ	28/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1206	21111012620	Ngô Thị Thanh	Nhàn	Nữ	03/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1207	21111016176	Phan Quý	Nhân	Nam	15/02/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1208	21111012838	Đỗ Thu Phương	Nữ	06/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1209	21111012881	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	10/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1210	21111012757	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	19/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1211	21111012659	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	07/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1212	21111012873	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	07/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1213	21111012856	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	04/10/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1214	21111012967	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	21/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1215	21111012888	Đào Thị Thắm	Nữ	21/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1216	21111012880	Trần Thị Hoài Thu	Nữ	14/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1217	21111012637	Hồ Thị Thủy	Nữ	08/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1218	21111012810	Bùi Thiên Trang	Nữ	15/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1219	21111012930	Lê Huyền Trang	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1220	21111012754	Lê Thị Trinh	Nữ	05/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1221	21111012831	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	03/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1222	21111012671	Đỗ Thị Thu Vân	Nữ	25/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1223	21111012818	Nguyễn Thị Hoài Vi	Nữ	21/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1224	21111012750	Nguyễn Yến Vy	Nữ	30/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1225	21111012604	Vũ Thanh	Xuân	Nữ	01/02/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1226	21111012684	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	24/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE8	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1227	21111015614	Mùi Thị Vân	Anh	Nữ	09/05/2003	Sơn La	Mường	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1228	21111015615	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	12/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1229	21111013267	Thang Quỳnh	Anh	Nữ	22/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1230	21111015616	Nguyễn Thị	Châm	Nữ	19/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1231	21111015617	Nguyễn Khánh	Chi	Nữ	11/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1232	21111013130	Nguyễn Thị Linh	Chi	Nữ	05/04/2002	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1233	21111013271	Trần Mai	Chi	Nữ	11/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1234	21111013285	Trần Thanh	Chúc	Nữ	26/11/2003	QUảng Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1235	21111013163	Phạm Thị	Diễm	Nữ	28/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1236	21111015618	Dương Phương	Dung	Nữ	01/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1237	21111013103	Hoàng Khánh	Duyên	Nữ	10/08/2000	Lạng Sơn	Tày	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1238	21111013202	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	22/04/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1239	21111015619	Quách Hoài	Đan	Nữ	13/09/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1240	21111013186	Lý Thị	Giang	Nữ	19/11/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1241	21111013318	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	24/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1242	21111015620	Nguyễn Việt Hà	Nữ	24/12/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1243	21111013172	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Nữ	27/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1244	21111013149	Nguyễn Thị Hào	Nữ	28/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1245	21111013058	Đặng Thu Hiền	Nữ	09/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1246	21111013250	Trịnh Thị Hiền	Nữ	06/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1247	21111013079	Nghi Thị Hoa	Nữ	11/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1248	21111013039	Hoàng Thị Phương Huệ	Nữ	03/08/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1249	21111013091	Dương Ngọc Huyền	Nữ	23/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1250	21111013010	Phạm Minh Khang	Nữ	07/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1251	21111013191	Nguyễn Chu Vân Linh	Nữ	22/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1252	21111013243	Nguyễn Thị Hà Linh	Nữ	29/10/2003	Tây Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1253	21111013142	Đỗ Thị Ngọc Mai	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1254	21111012986	Lê Xuân Mai	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1255	21111013087	Trần Thị My	Nữ	29/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1256	21111013018	Phạm Hồng Nhung	Nữ	25/10/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1257	21111013244	Nguyễn Hiếu Phước	Nam	02/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1258	21111013262	Hoàng Minh Phương	Nữ	17/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1259	21111013275	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nữ	12/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1260	21111013279	Đào Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	18/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1261	21111013019	Đồng Thị Thanh Thảo	Nữ	27/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1262	21111013155	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	06/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1263	21111013035	Trần Thị Thuý	Nữ	25/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1264	21111013029	Trần Thị Thu Thương	Nữ	22/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1265	21111013051	Hứa Thu Trang	Nữ	09/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1266	21111013113	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	27/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1267	21111012648	Nguyễn Đăng Thành Trung	Nam	25/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1268	21111013265	Diêm Thị Tươi	Nữ	12/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1269	21111013036	Đào Thị Thu Uyên	Nữ	12/02/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1270	21111013109	Chu Thị Yến	Nữ	12/05/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1271	21111013033	Quách Kim Yến	Nữ	13/01/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1272	21111013137	Văn Thị Hải Yến	Nữ	09/02/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11KE9	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1273	21111013349	Lê Thị Lan Anh	Nữ	20/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1274	21111013574	Phùng Thị Thảo Anh	Nữ	15/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1275	21111013701	Trần Ngọc Anh	Nữ	04/02/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1276	21111013350	Hoàng Thị Chúc	Nữ	27/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1277	21111013370	Nguyễn Thị Hồng Hải	Nữ	02/12/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1278	21111013320	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	11/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1279	21111013392	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	22/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1280	21111013461	Trần Thu Hằng	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1281	21111013344	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1282	21111013630	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	30/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1283	21111013556	Lê Minh Hiếu	Nam	21/08/2002	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1284	21111013454	Vũ Thị Hiếu	Nữ	05/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1285	21111013334	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	03/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1286	21111013634	Bùi Thị Hợp	Nữ	22/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1287	21111013432	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	05/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1288	21111013437	Nguyễn Thuý Hường	Nữ	16/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1289	21111013509	Phan Thị Lam	Nữ	05/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1290	21111013560	Kiều Thuý Linh	Nữ	28/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1291	21111014242	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	15/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1292	21111013338	Tạ Thị Phương Linh	Nữ	14/01/2003	Quảng Ninh	Sán Dìu	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1293	21111013660	Lê Ngọc Hà My	Nữ	13/11/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1294	21111013358	Nguyễn Thị My	Nữ	21/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1295	21111013698	Mai Vũ Nam	Nam	04/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1296	21111015876	Nguyễn Thị Phương Nga	Nữ	04/07/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1297	21111015086	Nguyễn Thị Hồng Ngát	Nữ	24/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1298	21111015087	Triệu Thị Hồng Ngát	Nữ	27/09/2003	Yên Bái	Nùng	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1299	21111013603	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	03/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1300	21111013397	Ngô Thị Kim Oanh	Nữ	08/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1301	21111013558	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	19/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1302	21111013714	Bùi Thị Phương	Nữ	05/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1303	21111013720	Nguyễn Thị Phương	Nữ	24/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1304	21111013439	Trần Thị Thu Quỳnh	Nữ	02/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1305	21111013658	Doãn Thị Thuỳ	Nữ	23/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1306	21111013394	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	13/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1307	21111013563	Trần Thị Thư	Nữ	05/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1308	21111013470	Trịnh Thị Thức	Nữ	22/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1309	21111013645	Nguyễn Thùy Tiên	Nữ	29/04/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1310	21111013688	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	15/01/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1311	21111013417	Lê Huyền Trang	Nữ	01/12/2003	Lào cai	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1312	21111013625	Nguyễn Kiều Trang	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1313	21111013651	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	01/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1314	21111013705	Phạm Hương Trang	Nữ	24/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1315	21111013600	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1316	21111013513	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	19/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE10	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1317	21111014055	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	23/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1318	21111013801	Vũ Tú Anh	Nữ	15/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1319	21111013927	Đỗ Ngọc Ánh	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1320	21111013858	Trương Kim Chi	Nữ	26/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1321	21111013761	Hoàng Thuỳ Dư	Nữ	05/11/2003	Quảng Ninh	Hoa	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1322	21111013783	Lê Hoàng Hà	Nữ	16/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1323	21111013883	Nguyễn Thị Hân	Nữ	10/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1324	21111013931	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	01/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1325	21111014012	Kiều Thị Hoa	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1326	21111013978	Nguyễn Ngọc Hoa	Nữ	04/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1327	21111013895	Ngô Thị Thu Hòa	Nữ	17/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1328	21111013863	Trần Thanh Hồng	Nữ	01/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1329	21111014080	Đinh Thị Thu Huyền	Nữ	26/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1330	21111014082	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	21/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1331	21111014102	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	22/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1332	21111014096	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	16/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1333	21111014068	Phạm Trung Kiên	Nam	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1334	21111013975	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	09/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1335	21111014031	Lê Thị Ly	Nữ	01/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1336	21111014074	Lê Thị Hoa Mai	Nữ	30/11/2002	Khánh Hòa	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1337	21111516243	Trần Xuân Miên	Nữ	26/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1338	21111013913	Hoàng Hải Minh	Nữ	27/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1339	21111015088	Đinh Thị Thảo Ngân	Nữ	03/01/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1340	21111014022	Kiều Bảo Ngọc	Nữ	02/09/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1341	21111013319	Lã Thị Thanh Nhân	Nữ	27/10/2003	Cao Bằng	Tày	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1342	21111013933	Nguyễn Minh Phương	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1343	21111013793	Phạm Thị Thanh Phương	Nữ	27/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1344	21111015881	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	04/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1345	21111015882	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	02/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1346	21111014089	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	08/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1347	21111014105	Lương Thị Thu	Nữ	04/02/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1348	21111013820	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	20/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1349	21111013792	Lưu Thị Hồng Thúy	Nữ	12/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1350	21111013878	Đỗ Thị Thu Trang	Nữ	11/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1351	21111013860	Nguyễn Đỗ Huyền Trang	Nữ	03/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1352	21111013833	Trần Ngọc Trâm	Nữ	05/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1353	21111014041	Nguyễn Việt Trinh	Nữ	02/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1354	21111013731	Lê Thị Cẩm Tú	Nữ	22/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1355	21111013936	Hoàng Thị Tuyết	Nữ	26/05/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1356	21111013882	Mạc Phạm Tường Vy	Nữ	21/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1357	21111013811	Nguyễn Thị Ý	Nữ	21/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1358	21111013830	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE11	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1359	21111014432	Dương Phương Anh	Nữ	22/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1360	21111014433	Đỗ Thị Hồng Anh	Nữ	09/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1361	21111014435	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	06/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1362	21111014437	Tạ Thị Huyền Anh	Nữ	01/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1363	21111014201	Trần Minh Anh	Nữ	14/03/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1364	21111014150	Vũ Ngọc Anh	Nữ	29/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1365	21111014236	Ngô Ngọc Ánh	Nữ	29/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1366	21111014442	Cần Thị Thùy Dung	Nữ	28/07/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1367	21111014188	Hồ Quý Đức	Nam	19/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1368	21111014445	Nguyễn Mỹ Hạnh	Nữ	28/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1369	21111014446	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	20/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1370	21111014452	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1371	21111014453	Đoàn Ngọc Bảo Hân	Nữ	01/09/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1372	21111014457	Lại Thị Thu Hoài	Nữ	19/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1373	21111014458	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	27/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1374	21111014175	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	22/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1375	21111014460	Ngô Thị Thúy Hường	Nữ	02/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1376	21111014461	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	29/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1377	21111014108	Hà Thị Ngọc Linh	Nữ	27/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1378	21111014464	Lê Thùy Linh	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1379	21111014466	Nguyễn Thị Linh	Nữ	10/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1380	21111014467	Vũ Thùy Linh	Nữ	02/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1381	21111014161	Chu Thị Loan	Nữ	05/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1382	21111014468	Trần Thị Hồng Luyến	Nữ	18/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1383	21111014469	Trần Hương Ly	Nữ	03/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1384	21111014470	Trần Thị Mai	Nữ	01/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1385	21111014472	Đỗ Thị Tuệ Minh	Nữ	18/11/2002	Sơn La	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1386	21111014474	Trần Trà My	Nữ	25/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1387	21111014476	Phạm Phương Nga	Nữ	07/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1388	21111014477	Bùi Thúy Ngân	Nữ	11/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1389	21111014179	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	02/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1390	21111014478	Nguyễn Thị Thùy Ngân	Nữ	08/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1391	21111014479	Dương Bích Ngọc	Nữ	27/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1392	21111014480	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	26/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1393	21111014481	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	02/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1394	21111014482	Nguyễn Thu Ngọc	Nữ	22/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1395	21111014484	Lê Hồng	Nhung	Nữ	12/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1396	21111014485	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	21/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1397	21111014487	Nguyễn Vũ	Phương	Nữ	01/12/2003	Phủ Thọ	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1398	21111014490	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	10/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1399	21111014124	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	02/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1400	21111014146	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1401	21111014195	Huỳnh Thuý	Trang	Nữ	07/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1402	21111015883	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	23/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1403	21111014148	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	29/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE12	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1404	21111014962	Bùi Ngọc	Anh	Nữ	10/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1405	21111014963	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	Nữ	24/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1406	21111014964	Hồ Hà	Anh	Nữ	16/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1407	21111014967	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	17/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1408	21111014969	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	Nữ	01/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1409	21111014970	Lê Thị Phương	Băng	Nữ	09/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1410	21111014972	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1411	21111014973	Đỗ Thị Thúy	Chuyên	Nữ	15/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1412	21111014974	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	02/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1413	21111014977	Mạnh Thị Hương Giang	Nữ	07/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1414	21111014978	Trịnh Thị Giang	Nữ	18/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1415	21111014979	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	08/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1416	21111014981	Phạm Thanh Hằng	Nữ	02/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1417	21111014982	Bùi Thị Hiền	Nữ	16/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1418	21111014984	Thân Hồng Hoa	Nữ	20/01/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1419	21111014985	Phạm Thị Hương Hòa	Nữ	02/11/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1420	21111014990	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	23/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1421	21111014991	Phan Thị Lan Hương	Nữ	02/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1422	21111014994	Đoàn Thị Ngọc Lan	Nữ	30/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1423	21111014995	Nguyễn Thị Lan	Nữ	27/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1424	21111014996	Hoàng Thị Ngọc Linh	Nữ	14/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1425	21111014997	Hoàng Thị Tuyết Linh	Nữ	05/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1426	21111014999	Lê Thị Diệu Linh	Nữ	21/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1427	21111015000	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	06/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1428	21111015001	Phan Thùy Linh	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1429	21111015002	Vũ Thị Khánh Linh	Nữ	09/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1430	21111015003	Trần Ngọc Thanh Loan	Nữ	15/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1431	21111014492	Đào Thị Sấm	Nữ	15/03/2003	Lào Cai	Tày	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1432	21111014493	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	05/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1433	21111014494	Nguyễn Thị Hà Thanh	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1434	21111014495	Lê Phương Thảo	Nữ	12/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1435	21111014496	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	01/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1436	21111014497	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	16/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1437	21111014498	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	02/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1438	21111014499	Trần Thị Thắm	Nữ	21/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1439	21111014500	Đặng Thị Lệ Thư	Nữ	19/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1440	21111014502	Nguyễn Thị Thương	Nữ	25/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1441	21111014503	Đào Thị Thùy Trang	Nữ	12/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1442	21111014504	Nguyễn Phương Trang	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1443	21111015884	Phạm Huyền Trang	Nữ	11/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1444	21111015640	Vũ Thị Thùy Trang	Nữ	22/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1445	21111014505	Lê Minh Tuấn	Nam	08/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1446	21111015642	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	29/01/2003	Quảng Nam	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1447	21111015114	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	30/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1448	21111014506	Tạ Thị Thu Uyên	Nữ	01/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Xuất sắc
1449	21111014507	Mạc Thanh Vân	Nữ	17/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1450	21111015115	Nguyễn Thị Vân	Nữ	09/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1451	21111015643	Trần Ngọc Vân	Nữ	01/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1452	21111014508	Lương Khánh Vi	Nữ	11/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi
1453	21111015116	Trần Hạnh Vi	Nữ	06/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1454	21111014094	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	06/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KE13	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Khá
1455	21111014965	Lê Thị Lan Anh	Nữ	11/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1456	21111014966	Nguyễn Lan Anh	Nữ	05/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1457	21111014968	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	04/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1458	21111012958	Cao Thị Kim Chi	Nữ	28/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1459	21111011391	Phạm Mai Chi	Nữ	14/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1460	21111012152	Lê Quang Dũng	Nam	17/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1461	21111014975	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	06/06/2003	Hà Nội	Mường	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1462	21111014443	Lương Đức Duy	Nam	24/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1463	21111010630	Bùi Thị Trà Giang	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1464	21111014976	Cần Thị Hương Giang	Nữ	10/05/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1465	21111013127	Nguyễn Hà Giang	Nữ	21/05/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1466	21111012988	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1467	21111010808	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	29/03/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1468	21111010709	Lê Thu Hoài	Nữ	25/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1469	21111014986	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	15/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1470	21111010340	Đỗ Việt Hoàng	Nam	03/03/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1471	21111011511	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	18/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1472	21111014987	Nguyễn Thị Hợp	Nữ	30/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1473	21111015873	Nguyễn Kim Huế	Nữ	09/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1474	21111012116	Đồng Thị Thu Hương	Nữ	23/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1475	21111010067	Nguyễn Thị Hương	Nữ	23/11/2002	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1476	21111010140	Trần Nguyễn Lan Hương	Nữ	25/12/2002	Lai Châu	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1477	21111014993	Hạng Thị Kiều	Nữ	13/09/2003	Bắc Giang	Hoa	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1478	21111014998	Lâm Thùy Linh	Nữ	22/10/2003	Yên Bái	CaoLan	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1479	21111016007	Mông Thùy Linh	Nữ	08/07/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1480	21111012663	Tô Diệp Linh	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1481	21111012693	Dương Thị Hương Ly	Nữ	26/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1482	21111015875	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	14/11/2003	Hưng yên	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Xuất sắc
1483	21111012004	Nguyễn Bình Minh	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1484	21111011600	Đỗ Thị Thu Nga	Nữ	12/09/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1485	21111013002	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Nữ	16/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1486	21111010583	Vũ Thị Nga	Nữ	18/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1487	21111010753	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	11/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1488	21111014250	Đổng Đoàn Đình Phong	Nam	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1489	21111013003	Đào Văn Phúc	Nam	03/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1490	21111014491	Ngô Thị Sao	Nữ	08/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1491	21111011629	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	13/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1492	21111011975	Đặng Thu Thủy	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1493	21111014501	Vũ Anh Thư	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1494	21111015111	Mạc Thị Thùy Trang	Nữ	30/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Giỏi
1495	21111012030	Đặng Hải Yến	Nữ	29/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11KN	Kế toán	Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính	Khá
1496	21111083533	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	31/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KS	Kỹ thuật địa chất		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1497	21111080262	Bùi Duy	Khải	Nam	12/02/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KS	Kỹ thuật địa chất		Khá
1498	21111136165	Cao Tiến	Anh	Nam	07/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1499	21111134664	Trần Ngọc	Anh	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1500	21111135773	Trần Phương	Anh	Nữ	11/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1501	21111135346	Vũ Quỳnh Hiền	Anh	Nữ	07/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Xuất sắc
1502	21111134665	Tạ Linh	Chi	Nữ	29/11/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1503	21111136058	Lê Nhật	Cường	Nam	15/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1504	21111136059	Nguyễn Đức	Đại	Nam	06/02/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1505	21111135349	Nguyễn Trung	Đoàn	Nam	11/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1506	21111135350	Nguyễn Văn	Đức	Nam	08/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1507	21111136166	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1508	21111130912	Nguyễn Thị Yến	Hằng	Nữ	09/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1509	21111133328	Trương Mạnh	Hiền	Nam	01/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1510	21111135351	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	13/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1511	21111134667	Đặng Thị Ngọc	Hoa	Nữ	10/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1512	21111135352	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	Nữ	14/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1513	21111134668	Bùi Huy	Hoàng	Nam	29/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1514	21111135974	Nguyễn Trọng Hùng	Nam	04/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1515	21111130581	Trần Quốc Huy	Nam	02/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1516	21111135353	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1517	21111134669	Phạm Thị Thu Hường	Nữ	12/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1518	21111135354	Đường Thị Ngọc Khánh	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1519	21111136180	Lưu Ngọc Phương Linh	Nữ	28/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1520	21111135355	Ngô Thị Thùy Linh	Nữ	11/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1521	21111130851	Nguyễn Thành Long	Nam	14/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1522	21111134670	Trần Công Mạnh	Nam	15/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1523	21111130202	Nguyễn Đức Minh	Nam	06/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1524	21111135975	Lâm Bảo Ngọc	Nữ	27/06/2003	Hà Giang	Tày	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1525	21111134671	Lương Bích Ngọc	Nữ	18/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1526	21111134672	Trần Kim Oanh	Nữ	19/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1527	21111134673	Hoàng Hồng Phúc	Nam	07/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1528	21111134674	Lê Thị Phương	Nữ	12/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1529	21111130488	Nguyễn Thị Phương	Nữ	28/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Giỏi
1530	21111135358	Vũ Phương Thanh	Nữ	03/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1531	20111134294	Phạm Đức Thịnh	Nam	30/08/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1532	21111135976	Nguyễn Trường Thông	Nam	19/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1533	21111135360	Đinh Phương Thùy	Nữ	26/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1534	21111134675	Nguyễn Văn Thương	Nam	02/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1535	21111135361	Vũ Tiến Trường	Nam	15/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1536	21111133941	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1537	21111134677	Vũ Duy Văn	Nam	03/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11KTTN1	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		Khá
1538	21111170383	Triệu Thành An	Nam	22/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Giỏi
1539	21111171117	Đoàn Tùng Anh	Nam	24/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1540	21111170532	Đỗ Hồng Anh	Nữ	21/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Xuất sắc
1541	21111170906	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	20/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1542	21111175885	Đinh Thị Ánh	Nữ	21/08/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1543	21111170447	Nguyễn Phương Chi	Nữ	19/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1544	21111172025	Đinh Cao Dương	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1545	21111170875	Nguyễn Vũ Hiền Dương	Nữ	30/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1546	21111170241	Lê Huy Đạt	Nam	18/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1547	21111171157	Nguyễn Văn Đức	Nam	22/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1548	21111170567	Lò Hoàng Hiệp	Nam	27/03/2003	Sơn La	Thái	ĐH11LA1	Luật		Khá
1549	21111170524	Trần Mạnh Hiệp	Nam	23/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1550	21111170230	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	11/07/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1551	21111170933	Trần Trung Hiếu	Nam	07/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1552	21111170240	Đỗ Việt Hoàng	Nam	04/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1553	21111170701	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	27/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1554	21111170343	Mai Thu Hương	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1555	21111170648	Trương Thị Thu Hương	Nữ	28/12/2003	Quảng Ninh	Sán Diu	ĐH11LA1	Luật		Khá
1556	21111171709	Lê Phương Linh	Nữ	16/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1557	21111172640	Nguyễn Nhật Linh	Nam	22/06/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1558	21111175648	Trần Khánh Linh	Nữ	29/12/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1559	21111170236	Vũ Thị Phương Linh	Nữ	02/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1560	21111170401	Dương Bảo Long	Nam	10/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1561	21111170450	Dương Thành Long	Nam	26/03/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1562	21111176015	Đoàn Văn Long	Nam	02/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1563	21111170367	Lê Thành Long	Nam	13/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1564	21111173180	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	11/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1565	21111170517	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	09/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1566	21111175650	Sầm Lệ Nguyên	Nữ	10/08/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11LA1	Luật		Khá
1567	21111170187	Đinh Nguyễn Loan Phương	Nữ	20/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1568	21111170590	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	19/02/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1569	21111172658	Tạ Thị Tâm	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1570	21111170832	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	28/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1571	21111170858	Phan Thị Thảo	Nữ	06/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1572	21111172233	Hoàng Nguyễn Anh Thắng	Nam	08/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1573	21111170172	Lê Văn Thiện	Nam	21/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1574	21111175044	Vũ Minh Thu	Nữ	26/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1575	21111171051	Hà Thị Thu Thủy	Nữ	15/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1576	21111170474	Nguyễn Thu Thùy	Nữ	22/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1577	21111171042	Nguyễn Huyền Thương	Nữ	10/09/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình
1578	21111170185	Nguyễn Phương Trâm	Nữ	09/02/2002	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Giỏi
1579	21111170470	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	30/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1580	21111176016	Lê Khánh Vân	Nữ	17/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1581	21111176177	Trương Thành Vương	Nam	03/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1582	21111175657	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	02/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Giỏi
1583	21111170927	Lường Thị Yến	Nữ	01/04/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA1	Luật		Khá
1584	21111171946	Hoàng Thanh An	Nam	02/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Trung bình
1585	21111171502	Bùi Quỳnh Anh	Nữ	04/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1586	21111171389	Lê Đức Anh	Nam	11/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1587	21111172246	Lê Minh Anh	Nữ	27/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1588	21111171556	Trần Nguyễn Tuấn Anh	Nam	03/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Trung bình
1589	21111172137	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	16/09/2003	Ninh Thuận	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1590	21111171377	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nữ	14/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1591	21111171410	Phạm Mai Chi	Nữ	30/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1592	21111172011	Bùi Nguyễn Thành Công	Nam	19/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Trung bình
1593	21111171738	Nguyễn Thành Duy	Nam	05/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1594	21111171630	Lê Hoàng Hà	Nữ	31/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1595	21111171659	Phạm Hồng Hạnh	Nữ	10/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1596	21111172164	Vũ Hồng Hạnh	Nữ	23/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1597	21111171333	Trịnh Thị Thanh Hằng	Nữ	17/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1598	21111172049	Đào Khánh Huyền	Nữ	16/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1599	21111171814	Nguyễn Hương Lan	Nữ	05/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1600	21111171573	Nguyễn Công Thuý Linh	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1601	21111172256	Dương Đức Mạnh	Nam	18/04/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1602	21111171905	Nguyễn Thị Nga	Nữ	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1603	21111172008	Phạm Kim Ngân	Nữ	07/11/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1604	21111171983	Bùi Thị Ngọc	Nữ	03/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1605	21111170110	Lê Quốc Phương	Nam	19/08/2001	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1606	21111171702	Nguyễn Đỗ Thu Phương	Nữ	26/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1607	21111171696	Vũ Tiến Sang	Nam	11/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1608	21111171851	Lê Tiến Thành	Nam	03/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1609	21111171401	Lưu Thanh Thảo	Nữ	24/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1610	21111172151	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	13/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1611	21111171331	Phạm Hải Thiên	Nữ	06/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1612	21111171675	Vũ Thị Thu Trà	Nữ	23/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Giỏi
1613	21111170136	Ma Thị Kiều Trinh	Nữ	17/09/2002	Cao Bằng	Tày	ĐH11LA2	Luật		Khá
1614	21111171644	Đỗ Quang Tú	Nam	14/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá
1615	21111171731	Lê Cẩm Tú	Nữ	05/05/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1616	21111171308	Nguyễn Ngọc Thành Vinh	Nam	01/03/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LA2	Luật		Trung bình
1617	21111172524	Đặng Thị Quỳnh Anh	Nữ	05/12/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1618	21111173476	Lương Quang Anh	Nam	06/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1619	21111172376	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	12/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1620	21111176010	Phạm Lê Mai Anh	Nữ	31/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1621	21111176150	Vũ Kiều Anh	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1622	21111172619	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	05/05/2002	Hà nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1623	21111172420	Nguyễn Xuân Bình	Nam	09/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1624	21111173041	Trần Thị Phương Chi	Nữ	06/03/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1625	21111173429	Lê Ngọc Chuyền	Nam	15/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1626	21111172798	Phạm Mỹ Duyên	Nữ	01/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1627	21111170048	Bùi Thị Ninh Giang	Nữ	30/08/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1628	21111172558	Đậu Hương Hà	Nữ	03/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1629	21111172626	Trần Ngọc Hà	Nữ	01/10/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1630	21111172884	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1631	21111176012	Đào Ngọc Hân	Nữ	13/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1632	21111172923	Hoàng Đình Hiệp	Nam	21/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1633	21111173052	Vũ Trung	Hiếu	Nam	18/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1634	21111172817	Bùi Việt	Hoàng	Nam	14/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1635	21111172378	Phạm Ngọc	Hưng	Nam	05/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1636	21111173479	Hà Thanh	Lam	Nữ	06/05/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11LA3	Luật		Khá
1637	21111172449	Đinh Phương	Linh	Nữ	05/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1638	21111172963	Trần Bình	Minh	Nam	04/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Trung bình
1639	21111172588	Nguyễn Nghĩa	Ngọc	Nam	26/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1640	21111170328	Cao Yến	Nhi	Nữ	12/12/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11LA3	Luật		Khá
1641	21111172330	Trịnh Hồng	Nhung	Nữ	14/02/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1642	21111173438	Nguyễn Đình	Ninh	Nam	04/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1643	21111173024	Nguyễn Hải	Phượng	Nữ	05/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1644	21111173256	Nguyễn Hải	Phượng	Nữ	10/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1645	21111172312	Nguyễn Diệu	Quỳnh	Nữ	28/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1646	21111175653	Lê Minh	Tâm	Nữ	03/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1647	21111172965	Đỗ Hương	Thảo	Nữ	06/07/2003	Hà Giang	Nùng	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1648	21111173477	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	05/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1649	21111175043	Phạm Đỗ Phương	Thảo	Nữ	26/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1650	21111172463	Bùi Đình Minh Thư	Nữ	04/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1651	21111172572	Trịnh Tâm Thức	Nam	30/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1652	21111173332	Nguyễn Duy Tiến	Nam	21/08/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Trung bình
1653	21111172495	Lê Thị Hương Trà	Nữ	16/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1654	21111175045	Vùi Việt Trà	Nữ	30/11/2003	Lai Châu	Giáy	ĐH11LA3	Luật		Khá
1655	21111175655	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	Nữ	08/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1656	21111172448	Tổng Triệu Trung	Nam	26/10/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Giỏi
1657	21111172886	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	14/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1658	21111534320	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ	30/09/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1659	21111172964	Quách Thị Tố Uyên	Nữ	21/09/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11LA3	Luật		Khá
1660	21111173443	Lê Đỗ Nguyệt Vi	Nữ	28/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1661	21111172302	Phạm Thế Vũ	Nam	24/12/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11LA3	Luật		Khá
1662	21111173138	Quách Thị Xuân	Nữ	13/05/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11LA3	Luật		Khá
1663	21111173655	Bùi Tuấn Anh	Nam	25/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1664	21111174253	Nguyễn Hải Anh	Nam	14/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1665	21111174509	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	30/11/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1666	21111174015	Vũ Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1667	21111173935	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	16/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1668	21111175645	Tòng Thị Minh Ánh	Nữ	05/11/2003	Sơn La	Thái	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1669	21111173717	Vũ Thị Hồng Ánh	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1670	21111175009	Lý Kim Chi	Nữ	11/01/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1671	21111174510	Trần Linh Chi	Nữ	05/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1672	21111174512	Trương Quỳnh Chi	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1673	21111175646	Dương Thị Thuỳ Dung	Nữ	01/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1674	21111174513	Đặng Vương Duy	Nam	17/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1675	21111174515	Trần Minh Dương	Nam	27/07/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1676	21111173732	Mai Đức Đạt	Nam	06/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Trung bình
1677	21111174517	Vũ Minh Đăng	Nam	25/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1678	21111174117	Đào Văn Đức	Nam	16/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1679	21111173665	Phan Anh Đức	Nam	04/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1680	21111174518	Hoàng Hương Giang	Nữ	18/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1681	21111173835	Phạm Linh Giang	Nữ	06/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1682	21111174189	Đỗ Minh Hà	Nam	16/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1683	21111173806	Nguyễn Văn Hà	Nữ	20/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1684	21111174522	Vi Diệu Hoa	Nữ	25/11/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11LA4	Luật		Khá
1685	21111173993	Đặng Minh Hoàng	Nam	31/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1686	21111173867	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Nữ	05/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1687	21111173716	Nguyễn Minh Huân	Nam	16/08/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1688	21111175647	Đổng Việt Huy	Nam	25/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1689	21111176013	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	12/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1690	21111171548	Nguyễn Vũ Đức Lâm	Nam	04/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Trung bình
1691	21111173726	Hoàng Tuấn Linh	Nam	08/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1692	21111173521	Nguyễn Phương Linh	Nữ	18/01/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1693	21111173213	Nguyễn Thị Thảo Linh	Nữ	09/11/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1694	21111173606	Nguyễn Đức Long	Nam	15/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1695	21111173690	Vương Thị Luyến	Nữ	16/04/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1696	21111173925	Phí Cẩm Ly	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1697	21111173653	Phạm Phương Mai	Nữ	01/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1698	21111173494	Lê Thị Nga	Nữ	19/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1699	21111170560	Nguyễn Mai Ngân	Nữ	15/12/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1700	21111174180	Giang Hồng Ngọc	Nữ	07/03/2003	Cà Mau	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1701	21111174130	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	16/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1702	21111173682	Phạm Trần Ánh Nhật	Nữ	01/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1703	21111174232	Lê Vũ Tuyết Nhi	Nữ	25/12/2002	Đồng Nai	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1704	21111174246	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	23/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1705	21111175042	Nguyễn Tấn Tài	Nam	11/06/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1706	21111173885	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	28/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Trung bình
1707	21111173816	Đỗ Minh Thái	Nam	01/01/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1708	21111173616	Lê Thanh Thảo	Nữ	04/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1709	21111173539	Nguyễn Đình Thi	Nam	30/11/2000	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1710	21111173821	Nguyễn Trường Thiên	Nam	19/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1711	20111124900	Trần Thị Quỳnh Trang	Nữ	24/09/2000	Nam Định	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Giỏi
1712	21111174254	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	21/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1713	21111173550	Từ Thị Hồng Vân	Nữ	21/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1714	21111174119	Phạm Tuấn Việt	Nam	28/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA4	Luật		Khá
1715	21111175004	Hoàng Việt Anh	Nam	11/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1716	21111175005	Trần Phương Anh	Nữ	18/11/2003	Điện Biên	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1717	21111175006	Hoàng Nguyên Bảo	Nam	25/01/2003	Bắc Kạn	Dao	ĐH11LA5	Luật		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1718	21111176011	Phạm Gia Bảo	Nam	12/03/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1719	21111175007	Trương Thị Như Bình	Nữ	09/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1720	21111175008	Lê Hà Chi	Nữ	22/08/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1721	21111175012	Đình Quang Dũng	Nam	29/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1722	21111175014	Triệu Đức Đăng	Nam	02/02/2003	Hà Tây	Dao	ĐH11LA5	Luật		Khá
1723	21111174519	Hoàng Thị Hương Giang	Nữ	04/06/2003	Thái Nguyên	Sán Diu	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1724	21111174520	Bùi Diệu Hà	Nữ	02/12/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1725	21111174521	Đình Thu Hà	Nữ	31/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1726	21111175017	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1727	21111175018	Trần Thị Kim Hồng	Nữ	06/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1728	21111175019	Nguyễn Thị Nhật Huệ	Nữ	17/06/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1729	21111175020	Trần Thanh Huệ	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1730	21111175021	Nguyễn Quang Huy	Nam	21/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1731	21111174523	Phạm Bá Huy	Nam	27/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1732	21111175022	Lê Khánh Huyền	Nữ	29/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1733	21111175023	Ngô Thị Vân Hương	Nữ	01/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1734	21111175024	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	01/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1735	21111176014	Bùi Đăng Khôi	Nam	03/09/2001	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1736	21111174525	Nguyễn Lê Kiên	Nam	10/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Trung bình
1737	21111174526	Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	04/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1738	21111175026	Nguyễn Hoàng Lân	Nam	06/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1739	21111170106	Đinh Thùy Linh	Nữ	30/06/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1740	21111175028	Nguyễn Ngọc Thuý Linh	Nữ	18/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1741	21111174528	Vũ Thị Linh	Nữ	12/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1742	21111175029	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	17/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1743	21111175649	Phạm Hoàng Long	Nam	22/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1744	21111174529	Nguyễn Đăng Lợi	Nam	21/08/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1745	21111174530	Ngô Thị Lý	Nữ	25/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1746	21111174532	Nguyễn Thị Mai	Nữ	07/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1747	21111175030	Đồng Thị Trà Mi	Nữ	04/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1748	21111175032	Vũ Hà Minh	Nam	22/12/2003	Tuyên Quang	CaoLan	ĐH11LA5	Luật		Khá
1749	21111174535	Nguyễn Đắc Giang Nga	Nam	22/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1750	21111174536	Lê Ngọc Bảo Ngọc	Nữ	15/12/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11LA5	Luật		Khá
1751	21111175034	Vì Hồng Bích Ngọc	Nữ	15/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1752	21111170504	Đỗ Hoàng Nhật	Nam	19/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1753	21111174538	Vương Đức Phương Ninh	Nam	22/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1754	21111173805	Nguyễn Tường Phú	Nam	05/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1755	21111175035	Lê Hà Phương	Nữ	22/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1756	21111175036	Văn Thị Phương	Nữ	18/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1757	21111175037	Hoàng Nhật Quang	Nam	24/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Trung bình
1758	21111174540	Đoàn Phú Quý	Nam	27/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1759	21111175038	Nguyễn Công Quyền	Nam	23/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1760	21111175039	Đỗ Thị Quỳnh	Nữ	09/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1761	21111175652	Nguyễn Diệu Quỳnh	Nữ	14/07/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1762	21111175040	Hoa Hoàng Sơn	Nam	08/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1763	21111175041	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	16/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1764	21111174541	Chu Thị Ánh Tâm	Nữ	27/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1765	21111174543	Đặng Tôn Tấn	Nam	23/07/2002	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1766	21111175888	Vũ Tự Thanh	Nam	07/02/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1767	21111174545	Lương Phương Thảo	Nữ	22/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1768	21111174546	Nguyễn Ngọc Thúy	Nữ	27/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1769	21111174548	Ngô Duy Tú	Nam	08/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1770	21111175047	Ngô Quang Việt	Nam	10/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Khá
1771	21111110902	Trương Công Vượng	Nam	11/09/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11LA5	Luật		Giỏi
1772	21111532395	Bùi Thế Anh	Nam	21/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1773	21111530306	Đào Thị Quỳnh Anh	Nữ	17/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1774	21111531193	Hoàng Mỹ Anh	Nữ	17/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1775	21111532592	Nguyễn Diệu Anh	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1776	21111530313	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	08/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1777	21111530269	Phan Thị Kim Anh	Nữ	28/01/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1778	21111532555	Tạ Thị Phương Anh	Nữ	29/03/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1779	21111530855	Vũ Hoàng Lan Anh	Nữ	21/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1780	21111530270	Lê Ngọc Ánh	Nữ	12/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1781	21111531044	Lưu Thị Hồng Ánh	Nữ	03/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1782	21111530821	Phạm Quỳnh Chi	Nữ	28/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1783	21111531152	Đỗ Danh Thành Công	Nam	28/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1784	21111530940	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	01/07/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1785	21111530616	Nguyễn Thị Dương	Nữ	09/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1786	21111530506	Bùi Hương Giang	Nữ	13/10/2003	Kiên Giang	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1787	21111535703	Lê Thị Hương Giang	Nữ	12/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1788	21111530813	Nguyễn Thu Giang	Nữ	04/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1789	21111530726	Trần Thị Thu Giang	Nữ	15/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1790	21111531111	Hoàng Thái Hà	Nam	29/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1791	21111531294	Lê Thị Hiền	Nữ	04/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1792	21111532306	Kiều Văn Hiếu	Nam	19/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1793	21111535232	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	19/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1794	21111535704	Đình Thu Hồng	Nữ	06/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1795	21111530750	Ngô Thị Huyền	Nữ	31/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1796	21111531071	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	03/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1797	21111530247	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	05/03/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1798	21111530451	Nguyễn Đình Khánh	Nam	18/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1799	21111530769	Đoàn Thị Thuỷ Linh	Nữ	09/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1800	21111530167	Hoàng Hà Linh	Nữ	05/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1801	21111531210	Kiều Thị Mai Linh	Nữ	24/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1802	21111530282	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	20/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1803	21111531255	Nguyễn Phương Ly	Nữ	14/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1804	21111530379	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	03/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1805	21111530181	Vũ Văn Minh	Nam	18/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1806	21111530911	Lê Thị My	Nữ	22/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1807	21111530854	Nguyễn Thành Nam	Nam	20/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1808	21111530558	Lưu Thị Nga	Nữ	11/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1809	21111531010	Nguyễn Hoàng Trọng Nguyên	Nam	08/11/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1810	21111530464	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	03/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1811	21111530438	Phạm Thị Tuyết Nhung	Nữ	30/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1812	21111530431	Trần Thị Oanh	Nữ	17/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1813	21111530980	Vương Thị Lâm Oanh	Nữ	04/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1814	21111530570	Nguyễn Hồng Quân	Nam	07/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1815	21111531076	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Nữ	25/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1816	21111530351	Nguyễn Xuân Sắc	Nam	24/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1817	21111530793	Mai Thị Phương Thảo	Nữ	25/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1818	21111531127	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1819	21111531261	Hoàng Thị Thuận	Nữ	11/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1820	21111530970	Hoàng Văn Tới	Nam	04/05/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1821	21111531264	Nguyễn Phương Trang	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1822	21111536035	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	12/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1823	21111531079	Đào Mạnh Tùng	Nam	22/09/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1824	21111530511	Lê Mỹ Uyên	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1825	21111530942	Dương Thị Vân	Nữ	05/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1826	21111530420	Đoàn Quốc Việt	Nam	21/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1827	21111531318	Bùi Tú An	Nam	03/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1828	21111532414	Đoàn Thị Vân Anh	Nữ	12/08/2001	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1829	21111530080	Đỗ Lan Anh	Nữ	08/11/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1830	21111533038	Nguyễn Phương Anh	Nữ	21/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1831	21111532317	Nguyễn Thị Tân Anh	Nữ	26/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1832	21111532345	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	24/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1833	21111532029	Vũ Thị Phương Anh	Nữ	14/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1834	21111531473	Nguyễn Thị Minh Ánh	Nữ	04/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1835	21111530094	Lê Thị Duyên	Nữ	21/11/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1836	21111532520	Phạm Hoàng Chiêu Dương	Nữ	30/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1837	21111533284	Vũ Thùy Dương	Nữ	11/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1838	21111531936	Khổng Quốc Đại	Nam	01/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1839	21111532053	Ngô Tiến Đạt	Nam	02/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1840	21111532095	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	08/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1841	21111531642	Đào Thu Hằng	Nữ	07/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1842	21111532028	Trần Ngọc Huyền	Nữ	12/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1843	21111531146	Bùi Đức Khánh	Nam	30/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Trung bình
1844	21111535705	Nguyễn Minh Khê	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1845	21111532261	Đặng Việt Khoa	Nam	13/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1846	21111531816	Nguyễn Trung Kiên	Nam	06/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1847	21111532813	Nguyễn Thành Long	Nam	16/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1848	21111531370	Mai Thị Huyền Ly	Nữ	13/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1849	21111532418	Nguyễn Lưu Ly	Nữ	14/06/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1850	21111532141	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	16/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1851	21111535906	Nguyễn Thị Mai	Nữ	11/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1852	21111531153	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1853	21111530606	Vũ Công Minh	Nam	06/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1854	21111532073	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	18/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1855	21111531689	Phạm Hoàng Hà My	Nữ	12/07/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1856	21111531963	Tăng Thành Nam	Nam	13/11/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1857	21111531498	Hoàng Tuấn Ngọc	Nam	06/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1858	21111530610	Lê Bích Ngọc	Nữ	18/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1859	21111534050	Lưu Thị Ngọc	Nữ	18/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1860	21111531605	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	18/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1861	21111531663	Vũ Thảo Nguyên	Nữ	02/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1862	21111531684	Phạm Hồng Nhung	Nữ	23/05/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1863	21111535237	Hoàng Hải Ninh	Nam	09/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1864	21111532319	Nguyễn Kim Oanh	Nữ	19/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1865	21111535238	Nguyễn Minh Quang	Nam	18/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1866	21111531522	Trần Ngọc Quỳnh	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1867	21111535909	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1868	21111531693	Lê Minh Cao Tài	Nam	30/09/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1869	21111532359	Trần Đức Tài	Nam	14/02/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1870	21111530033	Nguyễn Đức Thắng	Nam	31/05/2002	Nghệ An	Kinh	ĐH11LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1871	21111531924	Vũ Đình Thiên	Nam	20/07/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1872	21111530119	Lường Thị Bích Thủy	Nữ	12/02/2002	Sơn La	Thái	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1873	21111530989	Nguyễn Anh Thư	Nam	18/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1874	21111531453	Hà Quỳnh Trang	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1875	21111532215	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	07/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1876	21111531741	Nguyễn Văn Trí	Nam	11/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1877	21111531604	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	07/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1878	21111532354	Bùi Hải Yến	Nữ	15/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH1 1LQ2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1879	21111533294	Bùi Quang Anh	Nam	08/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1880	21111532501	Đậu Quang Anh	Nam	07/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1881	21111532538	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	26/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1882	21111532504	Trịnh Thị Ngọc Ánh	Nữ	23/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1883	21111533657	Đào Thị Ngọc Diệp	Nữ	04/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1884	21111535226	Phạm Thị Thùy Dung	Nữ	16/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1885	21111533393	Phạm Việt Dũng	Nam	16/02/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1886	21111533317	Nguyễn Thị Mai Duyên	Nữ	16/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1887	21111532580	Đặng Thị Ánh Dương	Nữ	19/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH1 1LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1888	21111535905	Đỗ Lê Khánh Dương	Nữ	22/05/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1889	21111533641	Nguyễn Quý Dương	Nam	07/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1890	21111533484	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	10/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1891	21111532735	Đình Duy Đức	Nam	14/02/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1892	21111532652	Hoàng Đức	Nam	27/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1893	21111532613	Vũ Thị Giang	Nữ	29/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1894	21111532910	Lê Thu Hà	Nữ	25/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1895	21111533045	Phạm Thu Hà	Nữ	06/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1896	21111533611	Cao Thị Đào Hạnh	Nữ	05/11/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1897	21111533108	Vy Thị Hồng Hạnh	Nữ	03/11/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1898	21111532296	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	05/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1899	21111533711	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	30/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1900	21111533259	Vũ Nguyệt Hằng	Nữ	06/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1901	21111533620	Nguyễn Hải Hậu	Nữ	15/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1902	21111532542	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	17/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1903	21111533609	Nguyễn Thúy Hiền	Nữ	24/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1904	21111534293	Lê Thị Ánh Hoa	Nữ	15/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1905	21111533475	Đào Thị Hòa	Nữ	18/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1906	21111532653	Đào Thị Huyền	Nữ	26/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1907	21111532759	Nguyễn Duy Hưng	Nam	16/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1908	21111533126	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	25/11/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1909	21111532786	Phạm Nhật Nam	Nam	23/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1910	21111533851	Đỗ Thị Kim Ngân	Nữ	16/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1911	21111535706	An Thị Ngọc	Nữ	30/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1912	21111532492	Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	12/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1913	21111533230	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	09/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1914	21111530953	Vương Minh Ngọc	Nữ	28/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1915	21111533385	Nguyễn Thị Hồng Nhật	Nữ	03/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1916	21111535707	Sầm Thị Hồng Như	Nữ	12/01/2003	Đắk Nông	Thái	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1917	21111535907	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	01/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1918	21111532961	Lê Phương Thanh	Nữ	23/12/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1919	21111533465	Đặng Thị Phương Thảo	Nữ	31/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1920	21111532827	Nguyễn Thị Thu	Nữ	10/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1921	21111535708	Phạm Thị Thu	Nữ	28/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1922	21111536178	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	21/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1923	21111531230	Nguyễn Văn Thúc	Nam	26/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1924	21111532904	Tạ Văn Tiến	Nam	08/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1925	21111533683	Đặng Như Trang	Nữ	12/12/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1926	21111533269	Đặng Quỳnh Trang	Nữ	10/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1927	21111533759	Lê Thu Trang	Nữ	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1928	21111536140	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	14/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1929	21111532594	Dương Phú Trọng	Nam	17/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1930	21111533647	Đặng Thanh Trúc	Nữ	05/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1931	21111533063	Nguyễn Việt Trung	Nam	05/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1932	21111533214	Dương Tiến Trường	Nam	25/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1933	21111533583	Vũ Khoa Trường	Nam	28/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1934	21111533489	Nguyễn Thị Tú	Nữ	02/03/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1935	20111532815	Mai Vi	Nữ	23/03/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1936	21111533048	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	13/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1937	21111535220	Đinh Thị Anh	Nữ	08/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1938	21111535219	Đỗ Hữu Việt Anh	Nam	01/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1939	21111535221	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	08/07/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1940	21111535223	Trần Quỳnh Chi	Nữ	30/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1941	21111534283	Đỗ Thị Giang	Nữ	02/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1942	21111535228	Đỗ Thị Hương Giang	Nữ	19/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1943	21111535229	Nguyễn Hương Giang	Nữ	03/12/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1944	21111534285	Trần Quang Hà	Nam	12/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1945	21111534287	Hà Văn Hải	Nam	19/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1946	21111534291	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	18/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1947	21111535230	Trần Thị Hằng	Nữ	08/01/2003	Quảng Ninh	Sán Diu	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1948	21111535231	Hoàng Trung Hiếu	Nam	29/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1949	21111534039	Đinh Công Hiệu	Nam	16/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1950	21111535233	Trần Thị Thu Huệ	Nữ	09/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1951	21111534046	Nguyễn Thị Huế	Nữ	13/07/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1952	21111533718	Nguyễn Thị Hương	Nữ	14/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1953	21111535234	Phạm Thị Phan Hương	Nữ	29/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1954	21111533744	Trần Thị Thanh Lam	Nữ	15/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1955	21111534294	Nguyễn Hà Linh	Nữ	12/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1956	21111535236	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	10/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1957	21111534295	Nguyễn Thị Ly	Nữ	07/10/2003	Thái Nguyên	Dao	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1958	21111534231	Nguyễn Thị Mai	Nữ	16/09/2001	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1959	21111534296	Hoàng Thị Kiều Na	Nữ	12/03/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1960	21111534298	Bùi Thị Nhung	Nữ	26/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1961	21111533962	Phạm Minh Phúc	Nam	17/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1962	21111533963	Nguyễn Thị Phương	Nữ	20/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1963	21111534816	Nguyễn Văn Quang	Nam	22/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1964	21111534303	Vũ Thị Mỹ Tâm	Nữ	20/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1965	21111533943	Tạ Thị Phương Thảo	Nữ	22/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1966	21111534038	Nguyễn Thị Thu	Nữ	31/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá
1967	21111534310	Lê Thị Thương	Nữ	11/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1968	21111534818	Nguyễn Thị Phương Trà	Nữ	17/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1969	21111534312	Đỗ Thu Trang	Nữ	20/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Xuất sắc
1970	21111534820	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	22/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1971	21111534823	Vũ Thu Trang	Nữ	22/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1972	21111534825	Hồ Ngọc Anh Tuấn	Nam	30/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1973	21111534318	Lương Thị Ngọc Tuyết	Nữ	18/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1974	21111534827	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ	27/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1975	21111534829	Nguyễn Khánh Vi	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11LQ4	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		Giỏi
1976	21111201788	Vũ Trường An	Nam	25/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1977	21111202133	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	19/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
1978	21111200291	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	28/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
1979	21111201863	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	28/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1980	21111203092	Phùng Đào Đức Anh	Nữ	20/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1981	21111203277	Trần Ngọc Ánh	Nữ	31/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1982	21111203204	Đặng Tiểu Bằng	Nam	20/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1983	21111201867	Đặng Thị Thanh Bình	Nữ	05/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1984	21111204340	Hoàng Thị Bình	Nữ	29/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1985	21111203538	Lâm Mai Chi	Nữ	22/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
1986	21111201847	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	16/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1987	21111200620	Nguyễn Hùng Chiến	Nam	26/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
1988	21111203178	Vàng Thị Dung	Nữ	08/03/2003	Sơn La	H'Mông	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1989	21111202003	Lê Thị Hà	Nữ	23/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
1990	21111201757	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1991	21111204229	Trần Thị Thu Hà	Nữ	10/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1992	21111201546	Đỗ Thị Hải	Nữ	24/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Xuất sắc
1993	21111202175	Nguyễn Thị Thuý Hằng	Nữ	01/01/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1994	21111200678	Phùng Thị Hiên	Nữ	07/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1995	21111201929	Trương Thị Minh Hiếu	Nữ	05/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1996	21111200191	Nguyễn Thị Hương	Nữ	17/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1997	21111200729	Nguyễn Thị Hương	Nữ	19/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
1998	21111200304	Nguyễn Công Nhật Linh	Nữ	27/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
1999	21111200794	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	21/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2000	21111202826	Đỗ Quỳnh Mai	Nữ	09/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2001	21111200225	Ngô Thị Chi Mai	Nữ	05/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2002	21111202102	Vũ Thanh Minh	Nam	14/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2003	21111202765	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	20/08/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2004	21111201809	Lương Thị Thu Nga	Nữ	31/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2005	21111203541	Đặng Lê Bảo Ngọc	Nữ	26/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2006	21111202863	Đinh Kim Ngọc	Nữ	29/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2007	21111201958	Đỗ Thị	Nhung	Nữ	30/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2008	21111201436	Lê Thị Thanh	Phương	Nữ	11/02/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2009	21111200760	Đặng Thị Thu	Quyên	Nữ	17/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2010	21111200043	Đỗ Trường	Son	Nam	25/09/2000	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2011	21111205589	Trương Văn	Tài	Nam	18/11/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2012	21111203188	Trần Ngọc	Thanh	Nam	14/12/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2013	21111200319	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	01/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2014	21111201569	Vũ Đức	Thắng	Nam	13/12/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2015	21111202103	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	12/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2016	21111200569	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	20/10/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2017	21111202168	Vũ Minh	Trí	Nam	04/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2018	21111201910	Nguyễn Công	Tuyền	Nam	23/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2019	21111203369	Bùi Ngọc	Việt	Nam	01/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2020	21111203314	Hứa Khánh	Vy	Nữ	20/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2021	21111201754	Vũ Thanh	Yên	Nữ	21/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Giỏi
2022	21111201978	Dương Hải	Yến	Nữ	25/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKQT	Marketing	Quản trị Marketing	Khá
2023	21111201654	Hà Minh	Anh	Nữ	04/12/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2024	21111203664	Nguyễn Lan Anh	Nữ	24/10/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2025	21111204059	Phạm Minh Anh	Nữ	14/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2026	21111202895	Phạm Việt Anh	Nam	24/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2027	21111204902	Trần Quang Duy	Nam	15/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2028	21111204341	Nguyễn Trung Đại	Nam	05/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2029	21111202972	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	17/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2030	21111203525	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	22/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2031	21111204903	Đào Diễm Hằng	Nữ	13/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2032	21111204904	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	28/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2033	21111205994	Lý Văn Hoan	Nam	01/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2034	21111204910	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ	20/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Xuất sắc
2035	21111203449	Vũ Thanh Huyền	Nữ	18/03/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2036	21111202777	Đỗ Thị Linh	Nữ	20/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2037	21111203025	Hoàng Thị Hoài Linh	Nữ	02/02/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2038	21111204345	Nguyễn Thị Loan	Nữ	03/07/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2039	21111202899	Vương Thị Loan	Nữ	16/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2040	21111204346	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	21/07/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2041	21111204067	Khuất Thị Thanh Mai	Nữ	23/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2042	21111204349	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	13/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2043	21111203994	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Nữ	20/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2044	21111201046	Phạm Thị Nhị	Nữ	03/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2045	21111202781	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nữ	01/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2046	21111202313	Lê Phương Thảo	Nữ	04/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2047	21111202729	Trần Thị Thu	Nữ	19/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2048	21111202841	Cần Thị Trang	Nữ	04/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2049	21111201325	Nguyễn Thị Trang	Nữ	08/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2050	21111204024	Nguyễn Thu Trang	Nữ	07/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2051	21111202688	Nông Mạnh Tuấn	Nam	19/01/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Khá
2052	21111201222	Phạm Thị Thu Uyên	Nữ	15/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Giỏi
2053	21111204047	Nguyễn Hải Yến	Nữ	01/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTH	Marketing	Quản trị thương hiệu	Xuất sắc
2054	21111201159	Đỗ Thị Diệu Anh	Nữ	07/11/2003	Thái nguyên	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2055	21111203573	Lê Hoàng Anh	Nam	01/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2056	21111203144	Lê Thị Vân Anh	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2057	21111200410	Ngô Thị Nguyệt Anh	Nữ	12/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2058	21111200605	Ngô Văn Anh	Nữ	24/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2059	21111203530	Nguyễn Mai Anh	Nữ	16/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2060	21111204339	Trần Mai Anh	Nữ	28/12/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2061	21111203031	Vũ Hà Anh	Nam	23/07/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2062	21111202860	Đinh Thị Ngọc Ánh	Nữ	19/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2063	21111200475	Lê Thị Ánh	Nữ	12/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2064	21111203160	Lê Thị Kim Chi	Nữ	03/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2065	21111203177	Vũ Quỳnh Chi	Nữ	01/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2066	21111202742	Nguyễn Duyên Chúc	Nữ	31/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2067	21111203468	Lê Thuỳ Dung	Nữ	31/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2068	21111204900	Chu Văn Duy	Nam	07/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2069	21111200413	Trần Thị Hương Giang	Nữ	14/10/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2070	21111200294	Nguyễn Thị Bích Hà	Nữ	12/01/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2071	21111203226	Nguyễn Thị Hồng Hà	Nữ	27/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2072	21111200422	Trần Công Hà	Nam	04/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2073	21111203182	Trần Thị Nguyệt Hải	Nữ	26/09/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2074	21111204103	Bùi Thị Hồng Hạnh	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2075	21111200355	Trần Hồng Hạnh	Nữ	15/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2076	21111200405	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	12/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2077	21111203406	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	22/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2078	21111200547	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	29/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2079	21111200457	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nữ	07/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2080	21111200609	Nguyễn Hữu Quang Huy	Nam	23/11/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2081	21111200300	Nguyễn Trọng Huy	Nam	29/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2082	21111200440	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	21/11/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2083	21111204238	Nguyễn Mạnh Khôi	Nam	21/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2084	21111200228	Nguyễn Thượng Lâm	Nam	16/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2085	21111200546	Đỗ Kiều Linh	Nữ	29/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2086	21111200227	Ngô Thị Ngọc Linh	Nữ	13/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2087	21111200565	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	13/11/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2088	21111200184	Nguyễn Thị Hương Loan	Nữ	30/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2089	21111200653	Nguyễn Duy Long	Nam	08/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2090	21111203729	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	17/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2091	21111200508	Lương Thị Nga	Nữ	17/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2092	21111200173	Khuất Minh Ngọc	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2093	21111200687	Ngô Thị Ngọc	Nữ	02/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2094	21111204185	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	15/12/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2095	21111200599	Nguyễn Khánh Nhi	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2096	21111200443	Lê Thị Bích Nhung	Nữ	16/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2097	21111204352	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	22/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2098	21111200209	Lê Phương Oanh	Nữ	29/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2099	21111200346	Trần Thị Phương	Nữ	31/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2100	21111200479	Đỗ Ngọc Quân	Nam	02/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2101	21111204917	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	01/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2102	21111200512	Nguyễn Thu Trà	Nữ	12/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2103	21111204215	Phạm Thị Thu Trà	Nữ	22/10/2002	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2104	21111200238	Bùi Phạm Thuỳ Trang	Nữ	15/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2105	21111200408	Lưu Thị Thu Trang	Nữ	28/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2106	21111200514	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2107	21111200495	Nguyễn Duy Tú	Nam	05/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2108	21111200333	Trần Thị Ánh Tuyết	Nữ	03/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT1	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2109	21111200042	Bùi Thị Mai Anh	Nữ	28/03/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2110	21111200069	Nguyễn Thị Anh	Nữ	15/03/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2111	21111200811	Phan Thị Minh Ánh	Nữ	18/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2112	21111200008	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	23/01/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2113	21111201519	Vũ Mạnh Cường	Nam	26/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2114	21111200049	Nguyễn Thị Dung	Nữ	26/07/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2115	21111200124	Lê Đình Đạt	Nam	05/09/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2116	21111200839	Đỗ Thu Hà	Nữ	31/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2117	21111203209	Vũ Thanh Hằng	Nữ	18/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2118	21111204906	Đoàn Thị Diệu Hiền	Nữ	21/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2119	21111203557	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2120	21111204151	Phạm Thanh Hiền	Nữ	16/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2121	21111203347	Nguyễn Thanh Hoàn	Nữ	29/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2122	21111204908	Bùi Văn Hùng	Nam	27/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2123	21111200820	Phạm Quang Huy	Nam	04/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2124	21111203545	Lê Thị Thương Huyền	Nữ	06/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2125	21111200944	Phí Thị Hương	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2126	21111200956	Vũ Thị Hương	Nữ	18/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2127	21111200774	Cát Linh Diễm Khanh	Nữ	28/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2128	21111204111	Hứa Ngọc Lan	Nữ	16/10/2003	Bắc Giang	Hoa	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2129	21111200010	Nguyễn Nhật Lệ	Nữ	30/11/2002	Thái Nguyên	Sán chỉ	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2130	21111205586	Lâm Thị Linh	Nữ	03/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2131	21111200740	Phạm Thuý Linh	Nữ	02/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2132	21111200758	Nguyễn Thành Long	Nam	02/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2133	21111203234	Đinh Khánh Ly	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2134	21111203383	Đặng Ngọc Mai	Nữ	05/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2135	21111200108	Phạm Thị Dương Mai	Nữ	19/08/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2136	21111200955	Trần Phương Mai	Nữ	06/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2137	21111200002	Nguyễn Thị Lan Anh Mlô	Nữ	24/09/2001	Đắk Lắk	Êđê	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2138	21111204914	Nguyễn Thị My	Nữ	06/06/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2139	21111200030	Hạ Bích Ngọc	Nữ	02/06/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2140	21111200905	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	26/08/2003	Liên Bang Nga	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2141	21111204353	Lù Thị Phua	Nữ	03/04/1999	Yên Bái	H'Mông	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2142	21111200797	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	26/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2143	21111200152	Trần Thị Thu Phương	Nữ	09/08/2002	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2144	21111200829	Nguyễn Thuý Quỳnh	Nữ	20/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2145	21111200084	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	21/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2146	21111200083	Phạm Xuân Thủy	Nam	04/01/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2147	21111200741	Phan Thị Mai Thương	Nữ	14/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2148	21111200055	Đinh Văn Toàn	Nam	04/04/2001	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2149	21111200142	Lê Thu Trang	Nữ	08/05/2001	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2150	21111200101	Phùng Thị Thu Trang	Nữ	19/03/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2151	21111200755	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	18/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2152	21111200822	Phùng Thị Trúc	Nữ	09/10/2003	Bắc Giang	Dao	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2153	21111200929	Nguyễn Xuân Trường	Nam	02/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2154	21111200026	Tổng Khánh Tùng	Nam	30/01/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT2	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2155	21111201245	Dương Như Nguyệt Ánh	Nữ	26/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2156	21111201158	Nghiêm Thị Hoàn Châu	Nữ	05/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2157	21111201203	Vì Đức Duy	Nam	03/02/2003	Sơn La	Thái	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2158	21111201074	Phạm Thị Hồng Duyên	Nữ	28/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2159	21111201214	Lê Minh Dương	Nam	17/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2160	21111201089	Trịnh Văn Đạo	Nam	02/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2161	21111201060	Nguyễn Văn Đạt	Nam	05/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2162	21111201036	Ngô Thuý Hằng	Nữ	24/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2163	21111201329	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2164	21111201066	Mai Thị Hoa	Nữ	19/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2165	21111203938	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	05/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2166	21111205585	Dương Thị Thu Huệ	Nữ	23/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2167	21111201049	Nguyễn Lâm Hùng	Nam	30/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2168	21111203831	Đào Thị Ngọc Huyền	Nữ	21/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2169	21111203850	Đỗ Thu Huyền	Nữ	30/12/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2170	21111203678	Giang Khánh Huyền	Nữ	21/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2171	21111201112	Nguyễn Viết Huỳnh	Nam	28/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2172	21111201029	Vũ Tiến Hưng	Nam	06/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2173	21111201130	Vũ Việt Hưng	Nam	23/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2174	21111201898	Nguyễn Lan Hương	Nữ	02/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2175	21111204911	Vũ Thị Thu Hường	Nữ	03/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2176	21111201307	Bùi Hoàng Gia Khánh	Nữ	07/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2177	21111203788	Lê Hương Lan	Nữ	25/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2178	21111201206	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	14/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2179	21111201353	Nguyễn Thị Thúy Lan	Nữ	02/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2180	21111203757	Vũ Quỳnh Lan	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2181	21111201096	Đỗ Thị Linh	Nữ	19/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2182	21111201271	Mai Thị Diệu Linh	Nữ	17/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2183	21111201316	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	26/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2184	21111201169	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	03/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2185	21111201124	Nguyễn Trà My	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2186	21111201204	Vũ Thị Hồng Ngát	Nữ	16/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2187	21111201305	Trần Thị Nhan	Nữ	22/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2188	21111203466	Nguyễn Hương Nhi	Nữ	11/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2189	21111201359	Dương Thị Hồng Nhung	Nữ	24/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2190	21111203423	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	26/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2191	21111200999	Đỗ Thị Thu Phương	Nữ	23/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2192	21111201363	Ngô Thị Phương	Nữ	23/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2193	21111201197	Nguyễn Thị Phương	Nữ	06/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2194	21111203289	Nguyễn Thị Phương	Nữ	20/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2195	21111201063	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	19/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2196	21111203402	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	01/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2197	21111203169	Trần Thị Hoài Phương	Nữ	05/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2198	21111201207	Nguyễn Thị Sương	Nữ	13/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2199	21111201098	Cao Thị Tâm	Nữ	10/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2200	21111203498	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	01/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2201	21111200982	Phùng Thị Tâm	Nữ	21/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2202	21111205590	Hoàng Thị Thảo	Nữ	10/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2203	21111201026	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	03/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2204	21111203564	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	11/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2205	21111201257	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	15/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2206	21111201133	Phùng Thị Phương Thảo	Nữ	19/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2207	21111200428	Lành Thị Thắm	Nữ	19/02/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2208	21111203176	Trần Thị Hồng Thắm	Nữ	24/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2209	21111205591	Nguyễn Văn Thiện	Nam	17/01/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2210	21111203587	Đỗ Thị Thiết	Nữ	04/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2211	21111201090	Nguyễn Đình Thiệu	Nam	07/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2212	21111201198	Bùi Thị Minh Thư	Nữ	12/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2213	21111201045	Lê Thị Thư	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2214	21111201281	Phạm Bá Tiềm	Nam	03/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2215	21111204921	Quảng Quốc Việt	Nam	10/07/2003	Sơn La	Thái	ĐH11MKTT3	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2216	21111201425	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	17/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2217	21111201387	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	25/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2218	21111201551	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	11/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2219	21111201550	Đặng Mai Chi	Nữ	19/12/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2220	21111201507	Nguyễn Thái Dương	Nam	17/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2221	21111201374	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	14/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2222	21111201495	Phạm Thị Thùy Dương	Nữ	03/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2223	21111201501	Phạm Minh Đàm	Nam	01/04/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2224	21111201533	Phạm Tiến Điệp	Nam	30/01/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2225	21111201423	Nguyễn Việt Đức	Nam	05/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2226	21111201714	Lâu Thị Giang	Nữ	20/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2227	21111201390	Đỗ Thị Hà	Nữ	27/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2228	21111201493	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	14/12/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2229	21111201394	Phạm Thị Nhật Hằng	Nữ	06/11/2003	Quảng Nam	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2230	21111201496	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	12/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2231	21111201742	Phan Đăng Huy	Nam	17/02/2003	Quảng Trị	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2232	21111201470	Lê Thị Thanh Hương	Nữ	31/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2233	21111201427	Nguyễn Thị Linh	Nữ	12/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2234	21111201487	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	19/05/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2235	21111201621	Trần Ngọc Linh	Nữ	17/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2236	21111201515	Vì Trần Khánh Linh	Nữ	08/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2237	21111201571	Vũ Khánh Linh	Nữ	20/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2238	21111201706	Nguyễn Thị Kiều Loan	Nữ	10/07/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2239	21111201535	Phạm Hương Mơ	Nữ	24/05/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2240	21111201593	Lê Thị Ngà	Nữ	05/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2241	21111201529	Hồ Thị Kim Ngân	Nữ	08/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2242	21111201589	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	12/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2243	21111201466	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Nữ	01/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2244	21111201538	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	31/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2245	21111201653	Lê Thị Nguyệt	Nữ	28/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2246	21111201536	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	11/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2247	21111201553	Phạm Kim Phúc	Nữ	10/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2248	21111201397	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	10/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2249	21111201404	Trần Thị Thu Phương	Nữ	24/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2250	21111201376	Vũ Thị Diễm Quỳnh	Nữ	29/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2251	21111201492	Lê Thị Sang	Nữ	22/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2252	21111203897	Nguyễn Đức Thành	Nam	17/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2253	21111201381	Cao Thị Thanh Thảo	Nữ	30/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2254	21111201534	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	22/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2255	21111203879	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	28/01/2003	Hà Giang	Mông	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2256	21111201477	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	05/07/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2257	21111203756	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	18/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2258	21111201650	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	31/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2259	21111203374	Lê Thị Thơ	Nữ	05/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2260	21111203223	Lại Thị Thu	Nữ	03/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2261	21111203189	Phạm Minh Thủy	Nữ	28/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2262	21111201572	Lưu Thị Hiền	Thư	Nữ	30/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2263	21111203905	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	12/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2264	21111204208	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	27/03/2002	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2265	21111203504	Bùi Thị Quỳnh	Trang	Nữ	21/12/2003	Thái Nguyên	Mường	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2266	21111204008	Dương Thị Thùy	Trang	Nữ	15/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2267	21111201528	Đỗ Thuý	Trang	Nữ	26/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2268	21111203988	Phạm Văn	Trình	Nam	01/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2269	21111201610	Vũ Văn	Trường	Nam	05/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2270	21111201611	Lương Ngọc	Vân	Nữ	08/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT4	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2271	21111201087	Đặng Lan	Anh	Nữ	01/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2272	21111203953	Nguyễn Mỹ	Anh	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2273	21111201903	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	02/06/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2274	21111202063	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	30/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2275	21111202176	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	12/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2276	21111202045	Tô Hồng	Diễm	Nữ	03/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2277	21111201998	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	31/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2278	21111202177	Trần Thị	Duyên	Nữ	15/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2279	21111201758	Nguyễn Trí Hào	Nam	11/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2280	21111201803	Trần Thị Hằng	Nữ	02/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2281	21111201883	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	11/02/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2282	21111201866	Vũ Ngọc Huế	Nữ	12/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2283	21111203636	Lê Thị Mỹ Lệ	Nữ	21/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2284	21111201815	Cao Tiểu Linh	Nữ	19/08/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2285	21111202459	Hoàng Phương Linh	Nữ	11/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2286	21111202332	Lê Khánh Linh	Nữ	22/12/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2287	21111204011	Nguyễn Hà Linh	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2288	21111203907	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	03/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2289	21111203367	Trịnh Thị Diệp Linh	Nữ	13/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2290	21111204344	Ngô Ngọc Loan	Nữ	14/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2291	21111203675	Chu Thị Khánh Ly	Nữ	17/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2292	21111201799	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	03/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2293	21111203632	Đặng Cúc Mai	Nữ	20/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2294	21111202138	Phan Thị Trà My	Nữ	04/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2295	21111201993	Nguyễn Thuý Ngân	Nữ	09/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2296	21111202170	Trần Bích Ngân	Nữ	25/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2297	21111203940	Phạm Thị Thanh Ngoan	Nữ	27/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2298	21111201813	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	26/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2299	21111202115	Phạm Thị Ngọc	Nữ	18/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2300	21111202010	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	20/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2301	21111203990	Chu Thị Hương Nhu	Nữ	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2302	21111202228	Đàm Thị Nhung	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2303	21111201752	Lê Phương Nhung	Nữ	24/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2304	21111201942	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	18/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2305	21111203784	Phạm Thị Quỳnh Phương	Nữ	22/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2306	21111202131	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	24/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2307	21111203958	Vương Thị Quyên	Nữ	22/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2308	21111201955	Dư Đình Quyn	Nam	14/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2309	21111203849	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	04/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2310	21111204355	Phạm Như Quỳnh	Nữ	13/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2311	21111201749	Đinh Xuân Sơn	Nam	11/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2312	21111202125	Vũ Tuấn Thành	Nam	10/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2313	21111201848	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	31/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2314	21111201778	Trần Phương Thảo	Nữ	05/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2315	21111201824	Nguyễn Thu Thắm	Nữ	01/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2316	21111202119	Phạm Thị Thu	Nữ	06/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2317	21111201874	Hoàng Thanh Thuý	Nữ	29/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2318	21111204920	Hoàng Kiều Trang	Nữ	30/05/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2319	21111201968	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	07/11/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2320	21111203373	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2321	21111203148	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	21/07/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2322	21111203183	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	11/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2323	21111204358	Phan Bá Văn	Nam	02/06/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2324	21111202154	Hồ Thị Xuân	Nữ	12/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2325	21111203355	Bùi Thị Minh Yến	Nữ	31/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2326	21111201947	Đỗ Thị Yến	Nữ	09/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2327	21111205863	Lê Thị Yến	Nữ	16/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2328	21111203427	Nguyễn Thị Yến	Nữ	14/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2329	21111203412	Phạm Thị Yến	Nữ	12/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT5	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2330	21111202343	Đinh Thị Phương Anh	Nữ	18/08/2003	Sơn La	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2331	21111202263	Đoàn Thị Hải Anh	Nữ	18/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2332	21111202497	Nguyễn Linh Anh	Nữ	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2333	21111202556	Nguyễn Văn Anh	Nữ	13/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2334	21111202212	Nguyễn Việt Anh	Nam	14/02/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2335	21111202402	Phạm Lan Anh	Nữ	08/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2336	21111202519	Vũ Thị Hồng Ánh	Nữ	10/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2337	21111202631	Đỗ Thị Kim Chi	Nữ	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2338	21111202491	Phan Thị Quỳnh Chi	Nữ	17/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2339	21111202368	Phạm Xuân Chiến	Nam	12/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2340	21111204898	Nguyễn Thu Diệu	Nữ	31/08/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2341	21111202200	Vũ Ngọc Doanh	Nam	25/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2342	21111202606	Đoàn Thị Duyên	Nữ	20/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2343	21111202361	Nguyễn Tiến Dương	Nam	06/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2344	21111202405	Hà Tiến Hải	Nam	19/09/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2345	21111204905	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	07/02/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2346	21111202583	Lê Thị Thanh Hoa	Nữ	30/03/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2347	21111202507	Nguyễn Mai Thị Thu Hoài	Nữ	02/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2348	21111204343	Vũ Thị Hoài	Nữ	13/07/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2349	21111204241	Phùng Việt Hoàng	Nam	16/08/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2350	21111202628	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	13/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2351	21111202585	Trần Thị Huế	Nữ	10/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2352	21111204907	Hoàng Thị Huệ	Nữ	16/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2353	21111204909	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	19/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2354	21111202625	Hoàng Quốc Huy	Nam	17/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2355	21111204128	Tạ Quang Huy	Nam	30/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2356	21111202214	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	26/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2357	21111202324	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	04/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2358	21111202188	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	20/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2359	21111202600	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	24/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2360	21111202579	Nguyễn Thu Liên	Nữ	04/03/2003	Ninh Bình	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2361	21111202436	Nguyễn Mai Linh	Nữ	24/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2362	21111202526	Vũ Thị Lộc	Nữ	08/03/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2363	21111202508	Đỗ Hoa Lư	Nữ	12/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2364	21111204348	Phan Thị Diễm My	Nữ	29/03/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2365	21111202251	Lê Phương Nam	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2366	21111202546	Trần Minh Nghĩa	Nam	27/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2367	21111202597	Phạm Thị Minh Ngọc	Nữ	22/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2368	21111202537	Phạm Văn Nhi	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2369	21111204228	Đỗ Mai Oanh	Nữ	24/09/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2370	21111202191	Phan Hoàng Phong	Nam	10/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2371	21111202387	Phạm Thị Phú	Nữ	20/10/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2372	21111202437	Vũ Đình Phúc	Nam	29/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2373	21111202510	Nguyễn Thị Kim Phụng	Nữ	20/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2374	21111205587	Lộc Thị Phương	Nữ	30/10/2002	Tuyên Quang	Tày	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2375	21111202674	Dương Thị Diễm Quỳnh	Nữ	04/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2376	21111204916	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	04/09/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2377	21111202553	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	13/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2378	21111202460	Vũ Diễm Quỳnh	Nữ	14/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2379	21111202649	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	08/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2380	21111205996	Bùi Thanh Thu	Nữ	08/10/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2381	21111202471	Đỗ Thị Minh Thuý	Nữ	02/06/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2382	21111202559	Nguyễn Văn Toàn	Nam	05/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2383	21111202410	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	18/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2384	21111202185	Trần Thị Thu Trang	Nữ	10/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2385	21111202511	Bùi Anh Tuấn	Nam	22/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2386	21111202424	Hoàng Thị Hồng Vân	Nữ	15/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2387	21111202257	Lương Thị Mai Xuân	Nữ	08/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT6	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2388	21111205993	Chu Hải Anh	Nữ	08/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2389	21111202900	Hoàng Lan Anh	Nữ	12/06/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2390	21111204127	Nguyễn Nguyệt Anh	Nữ	02/03/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2391	21111203612	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	11/02/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2392	21111202792	Tô Văn Việt Anh	Nam	29/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2393	21111202849	Trần Đức Anh	Nam	03/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2394	21111203799	Nguyễn Hà Nhật Ánh	Nữ	24/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2395	21111203694	Ngô Nhất Bá	Nam	12/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2396	21111201402	Trần Thị Bích Diễm	Nữ	09/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2397	21111202732	Nguyễn Thị Thuý Duyên	Nữ	28/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2398	21111202679	Lường Thị Hồng Dục	Nữ	06/06/2003	Sơn La	Thái	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2399	21111205584	Hồ Thùy Dương	Nữ	07/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2400	21111202812	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	02/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2401	21111203719	Nguyễn Như Đông	Nam	26/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2402	21111203772	Nguyễn Thị Hà	Nữ	02/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2403	21111203909	Nguyễn Thu Hà	Nữ	24/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2404	21111203730	Nguyễn Thị Hải	Nữ	20/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2405	21111203689	Trần Minh Hằng	Nữ	26/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2406	21111202694	Hà Thúy Hiền	Nữ	01/01/2003	Lào Cai	Tày	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2407	21111204090	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	06/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2408	21111203071	Lê Thị Thu Hòa	Nữ	17/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2409	21111202121	Tài Thị Kim Huệ	Nữ	10/11/2003	Lào Cai	Nùng	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2410	21111202980	Nguyễn Quang Huy	Nam	12/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2411	21111206149	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2412	21111202804	Nguyễn Việt Hưng	Nam	23/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2413	21111202968	Đặng Mai Hương	Nữ	01/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2414	21111202932	Nguyễn Thị Hương	Nữ	28/08/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2415	21111202710	Hoàng Thị Hường	Nữ	05/10/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2416	21111206134	Lê Thị Thúy Hường	Nữ	07/03/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2417	21111202909	Nguyễn Thị Hường	Nữ	16/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2418	21111202796	Hoàng Văn Khánh	Nam	31/08/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2419	21111202744	Đỗ Văn Kiên	Nam	11/09/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2420	21111202855	Vũ Ngọc Kiên	Nam	11/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2421	21111202915	Nguyễn Thị Lan	Nữ	24/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2422	21111202845	Ngô Thị Phương Linh	Nữ	28/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2423	21111202767	Lê Thị Lụa	Nữ	25/11/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2424	21111204913	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	13/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2425	21111202830	Phạm Thị Hương Ly	Nữ	10/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2426	21111205995	Lô Ngọc Ngà	Nam	05/03/2003	Nghệ An	Thái	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2427	21111202839	Vũ Minh Ngọc	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2428	21111203056	Nguyễn Thị Nhã	Nữ	21/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2429	21111203069	Trịnh Tuyết Nhi	Nữ	23/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2430	21111202959	Lê Thị Phương	Nữ	18/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2431	21111204919	Đỗ Thị Hương Thu	Nữ	01/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2432	21111202994	Lê Phương Thùy	Nữ	18/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2433	21111203043	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	29/03/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2434	21111202969	Khuất Thị Thu Trang	Nữ	20/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Xuất sắc
2435	21111204197	Nguyễn Văn Trung	Nam	26/12/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2436	21111203032	Vũ Đình Trung	Nam	15/12/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2437	21111203639	Lưu Thị Vân	Nữ	13/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Giỏi
2438	21111203072	Nguyễn Thị Vân	Nữ	10/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2439	21111203741	Phạm Thị Kim Yên	Nữ	07/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11MKTT7	Marketing	Truyền thông Marketing	Khá
2440	21111073751	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	10/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2441	21111075173	Phạm Mỹ Anh	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2442	21111075174	Phạm Thị Vân Anh	Nữ	10/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2443	21111075176	Trần Tuấn Anh	Nam	30/05/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2444	21111075177	Phan Bá Bảo	Nam	24/06/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2445	21111072901	Nguyễn Thị Thu Bình	Nữ	01/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2446	21111072338	Vũ Lan Duyên	Nữ	02/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2447	21111070566	Lê Duy Dương	Nam	29/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2448	21111071500	Đào Tuấn Đạt	Nam	17/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2449	21111072698	Trịnh Thành Đạt	Nam	13/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2450	21111073715	Nguyễn Minh Đức	Nam	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2451	21111070070	Phạm Nguyễn Trường Giang	Nam	18/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2452	21111075186	Phạm Thị Nguyệt Hà	Nữ	31/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2453	21111075188	Nguyễn Khắc Hưng Hải	Nam	04/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2454	21111074268	Nghiêm Thị Thanh Hiền	Nữ	23/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2455	21111072764	Tô Thị Hoài	Nữ	21/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2456	21111075191	Đỗ Tiến Hoàng	Nam	20/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2457	21111073622	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2458	21111074270	Phạm Thị Ly	Nữ	26/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2459	21111070334	Ngô Thị Thanh Mai	Nữ	06/03/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2460	21111073547	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	12/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2461	21111070299	Trần Đức Mạnh	Nam	06/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
2462	21111072037	Dương Thu Phương	Nữ	04/03/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2463	21111074272	Nguyễn Võ Quân	Nam	06/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2464	21111072723	Vũ Minh Trang	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2465	21111074274	Nguyễn Bá Trịnh	Nam	27/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2466	21111072282	Nguyễn Văn Trường	Nam	22/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
2467	21111073436	Phạm Tuấn Việt	Nam	11/10/2003	Cà Mau	Kinh	ĐH11M1	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2468	21111075690	Lê Kiều Anh	Nữ	26/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2469	21111075691	Lê Quang Đức	Nam	08/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2470	21111075692	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	01/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2471	21111075693	Phạm Anh Đức	Nam	28/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2472	21111076137	Dương Linh Giang	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2473	21111072992	Nguyễn Văn Hiền	Nam	15/03/2002	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2474	21111076030	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	11/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2475	21111076138	Đặng Việt Hùng	Nam	04/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2476	21111075196	Lê Đức Huy	Nam	19/03/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2477	21111075199	Ngô Thị Ngọc Huyền	Nữ	15/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2478	21111075901	Trần Đức Khánh	Nam	22/12/2003	Liên Bang Nga	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2479	21111075695	Đoàn Hải Lâm	Nam	07/02/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2480	21111075202	Giáp Thị Loan	Nữ	15/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2481	21111075205	Đinh Lưu Ly	Nữ	14/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2482	21111076032	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	01/01/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2483	21111075697	Tổng Văn Minh	Nam	16/01/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2484	21111075207	Chữ Hoài Nam	Nam	20/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
2485	21111075208	Đỗ Hồng Ngọc	Nữ	18/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2486	21111075210	Vũ Nguyễn Thái Nguyên	Nam	04/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2487	21111075212	Hoàng Thị Nhung	Nữ	24/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2488	21111075699	Nguyễn Phan Phú	Nam	10/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2489	21111075214	Trần Văn Quang	Nam	13/07/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2490	21111075215	Đỗ Hồng Quân	Nam	07/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2491	21111075216	Phạm Vũ Đàm Quân	Nam	06/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
2492	21111076034	Phạm Đăng Sơn	Nam	05/12/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2493	21111075700	Trương Hữu Tấn	Nam	14/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2494	21111076139	Nguyễn Phi Thiên	Nam	24/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2495	21111026249	Nguyễn Thị Minh Thuý	Nữ	16/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi
2496	21111075902	Ngô Ích Thùy	Nam	31/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2497	21111075217	Nguyễn Tiến Trung	Nam	16/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Trung bình
2498	21111075218	Nguyễn Quang Trường	Nam	06/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2499	21111075903	Nguyễn Sinh Tuấn	Nam	26/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2500	21111075904	Phạm Sơn Tuấn	Nam	19/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2501	21111075701	Phạm Thanh Tùng	Nam	01/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Khá
2502	21111075702	Bùi Thanh Tươi	Nữ	27/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11M2	Công nghệ kỹ thuật môi trường		Xuất sắc
2503	21111501455	Đinh Thị Diệu Anh	Nữ	02/10/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Trung bình
2504	21111500372	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	15/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2505	20111107642	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	19/01/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2506	21111505553	Hà Quỳnh Chi	Nữ	08/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2507	21111505554	Phạm Thị Dịu	Nữ	17/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2508	21111500608	Cao Tiến Dũng	Nam	15/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2509	21111501444	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	16/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2510	21111500852	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2511	21111505555	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	23/12/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2512	21111504797	Phạm Thuỳ Dương	Nữ	07/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2513	21111501025	Lê Thảo Đan	Nữ	11/07/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2514	21111504798	Vũ Thị Kim Đan	Nữ	22/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2515	21111502086	Phạm Thị Ánh Đào	Nữ	15/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2516	21111500792	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	21/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2517	21111505984	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	19/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2518	21111502172	Trần Thị Hằng	Nữ	24/11/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2519	21111502059	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nữ	12/11/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2520	21111506159	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	08/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2521	21111501236	Trần Thị Minh Huyền	Nữ	04/10/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2522	21111502089	Nguyễn Duy Hưng	Nam	12/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2523	21111502320	Phạm Hồng Nhật Lệ	Nữ	03/06/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2524	21111502731	Bùi Diệu Linh	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2525	21111505851	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	02/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2526	21111501282	Ngô Đức Mạnh	Nam	28/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2527	21111501031	Đỗ Thị Miên	Nữ	29/01/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2528	21111502687	Vũ Thị Hồng Ngát	Nữ	12/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2529	21111501829	Hoàng Thục Nhi	Nữ	16/10/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2530	21111501800	Nguyễn Bùi Tố Như	Nữ	09/05/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2531	21111502430	Chu Thị Thanh Phương	Nữ	05/10/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2532	21111501634	Nguyễn Minh Phương	Nữ	25/11/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2533	21111502309	Trịnh Thị Phương	Nữ	21/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2534	21111500842	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2535	21111501438	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	11/07/2003	Bạc Liêu	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2536	21111505567	Nguyễn Trúc Quỳnh	Nữ	18/07/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2537	21111505568	Vũ Thị Diễm Quỳnh	Nữ	30/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2538	21111500611	Dương Phương Thuý	Nữ	14/08/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2539	21111502386	Phan Thị Anh Thư	Nữ	20/06/2001	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Xuất sắc
2540	21111502006	Bùi Minh Trang	Nữ	06/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2541	21111502118	Phùng Thị Thu Trang	Nữ	20/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2542	21111505572	Trịnh Thị Trang	Nữ	08/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2543	21111502445	Phùng Cẩm Tú	Nữ	20/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Khá
2544	21111500497	Thái Lê Xuân	Nam	04/05/2002	Nghệ An	Kinh	ĐH11NA1	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2545	21111504278	Lê Thị Vân Anh	Nữ	02/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2546	21111504280	Lý Hoàng Anh	Nữ	18/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2547	21111502974	Lý Thị Mai Anh	Nữ	02/02/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2548	21111504281	Nguyễn Kim Anh	Nữ	02/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2549	21111505551	Nguyễn Thị Ly Anh	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2550	21111046261	Trần Trang Anh	Nữ	30/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2551	21111046232	Vũ Việt Anh	Nam	10/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2552	21111036212	Bùi Nguyễn Hương Chi	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2553	21111505552	Đậu Thị Linh Chi	Nữ	26/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2554	21111504282	Nguyễn Thị Thuý Chinh	Nữ	31/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2555	21111046220	Lê Phương Dung	Nữ	09/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2556	21111504284	Đỗ Thùy Dương	Nữ	05/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2557	21111503252	Nguyễn Minh Đức	Nam	05/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2558	21111505850	Trần Thị Hương Giang	Nữ	22/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Xuất sắc
2559	21111504286	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	22/10/2003	Hưng yên	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2560	21111504288	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nữ	14/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2561	21111504289	Đinh Thanh Hiền	Nữ	11/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2562	21111504290	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	06/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2563	21111503099	Lê Minh Hiếu	Nam	10/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2564	21111506131	Bùi Thị Phong Hoa	Nữ	08/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2565	21111504299	Lê Thị Hoa	Nữ	14/06/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2566	21111503739	Nguyễn Minh Huệ	Nữ	04/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2567	21111504808	Lê Văn Hùng	Nam	08/12/2003	Tây Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2568	21111503247	Nguyễn Vương Huy	Nam	20/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2569	21111504300	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	14/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2570	21111505560	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	27/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2571	21111504302	Nguy Thị Lam	Nữ	31/08/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2572	21111503971	Đào Diệu Linh	Nữ	26/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2573	21111504304	Đỗ Khánh Linh	Nữ	16/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2574	21111504306	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	20/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2575	21111505563	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	08/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2576	21111502896	Trần Thị Thảo Ly	Nữ	18/03/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Trung bình
2577	21111504309	Phan Ngọc Mai	Nữ	13/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2578	21111504311	Đàm Linh Nga	Nữ	22/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2579	21111505853	Phạm Quỳnh Nga	Nữ	26/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2580	21111504313	Khúc Thị Minh Ngọc	Nữ	30/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2581	21111505854	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	16/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2582	21111504315	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	15/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2583	21111504316	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	22/07/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2584	21111503014	Trần Thị Trang Nhung	Nữ	13/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2585	21111504317	Đặng Thị Diễm Phúc	Nữ	28/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2586	21111504054	Nguyễn Quang Phúc	Nam	04/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2587	21111504122	Đỗ Thị Minh Phượng	Nữ	04/05/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2588	21111503652	Trương Thế Quyền	Nam	10/02/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2589	21111503229	Dương Đăng Quỳnh	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2590	21111504321	Đoàn Xuân Quỳnh	Nữ	21/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2591	21111503425	Hoàng Thị Thảo	Nữ	07/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2592	21111505569	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	30/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2593	21111500046	Dương Thị Thu	Nữ	02/11/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2594	21111503030	Phạm Thị Thư	Nữ	12/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2595	21111504062	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	26/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2596	21111503399	Nguyễn Duy Vũ	Nam	06/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Khá
2597	21111504173	Ngô Hải Yến	Nữ	16/03/2001	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA2	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2598	21111504792	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2599	21111505983	Nguyễn Lương Bằng	Nam	28/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2600	21111504793	Hoàng Bảo Châm	Nữ	03/08/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2601	21111504794	Phạm Linh Chi	Nữ	10/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2602	21111504796	Nguyễn Tuấn Dương	Nam	29/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2603	21111504799	Đặng Hương Giang	Nữ	26/09/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2604	21111504800	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	12/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2605	21111504801	Tạ Thị Thu Giang	Nữ	29/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2606	21111504807	Đường Thị Thu Hồng	Nữ	03/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2607	21111504810	Phùng Thị Thu Huyền	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2608	21111504811	Lã Quỳnh Hương	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2609	21111504812	Nguyễn Thu Hương	Nữ	24/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2610	21111504813	Nông Thị Hường	Nữ	28/06/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2611	21111504814	Lê Thị Ánh Liên	Nữ	12/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2612	21111504815	Vũ Thị Phương Liên	Nữ	24/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2613	21111504817	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	01/10/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2614	21111504819	Lê Hoàng Khánh Linh	Nữ	12/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2615	21111504821	Lê Thùy Linh	Nữ	16/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2616	21111505562	Nguyễn Phương Linh	Nữ	04/10/2002	Hòa Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2617	21111505852	Nguyễn Thị Linh	Nữ	03/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2618	21111504822	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	28/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2619	21111504824	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	30/07/2001	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2620	21111504826	Phạm Nguyễn Hoài Linh	Nam	06/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2621	21111504828	Phạm Thị Huyền Linh	Nữ	19/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2622	21111504830	Lê Thanh Nga	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2623	21111504831	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	22/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2624	21111504832	Trần Thị Ánh Nguyệt	Nữ	19/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2625	21111504833	Trương Thu Nguyệt	Nữ	01/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2626	21111505565	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	24/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2627	21111504834	Lê Hồng Nhung	Nữ	07/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2628	21111504836	Bùi Thị Nụ	Nữ	06/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2629	21111504319	Hoàng Thu Phương	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2630	21111505855	Kiều Thu Phương	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2631	21111505987	Nguyễn Thị Phương	Nữ	12/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2632	21111504837	Phan Thị Quỳnh	Nữ	16/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2633	21111504324	Nguyễn Hữu Chiến Thắng	Nam	24/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2634	21111504325	Đào Thị Minh Thơ	Nữ	02/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2635	21111504788	Trần Yến Thu	Nữ	02/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2636	21111504848	Phạm Thị Thùy	Nữ	16/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2637	21111504850	Hà Thị Thanh Thủy	Nữ	25/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2638	21111504851	Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2639	21111504326	Phạm Linh Trang	Nữ	29/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2640	21111504852	Võ Thu Trang	Nữ	25/08/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2641	21111504853	Hà Thị Tươi	Nữ	20/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2642	21111504329	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Nữ	11/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Giỏi
2643	21111504855	Nguyễn Thị Văn	Nữ	21/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2644	21111504857	Lê Thị Hà Vy	Nữ	10/04/2003	Kiên Giang	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2645	21111504330	Vũ Thị Bảo Yến	Nữ	05/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11NA3	Ngôn ngữ Anh		Khá
2646	21111125549	Trần Thế Quang	Nam	09/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QB	Quản lý biển		Khá
2647	21111110614	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	11/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2648	21111110433	Nguyễn Thế Anh	Nam	04/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2649	21111110500	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	13/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2650	21111110164	Nguyễn Trần Vân Anh	Nữ	07/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2651	21111111073	Phạm Đức Anh	Nam	18/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2652	21111110841	Đỗ Viên Nguyệt Chi	Nữ	19/09/2003	Hà Giang	Tày	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2653	21111110441	Nguyễn Đức Dũng	Nam	16/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2654	21111110467	Vũ Văn Tiến Dũng	Nam	09/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2655	21111110283	Trương Thành Đạt	Nam	23/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2656	21111110548	Vũ Tiến Đạt	Nam	10/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2657	21111110312	Quảng Đăng	Nam	07/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Trung bình
2658	21111111067	Lê Đình Hiếu	Nam	23/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2659	21111110205	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	02/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2660	21111110702	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	24/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2661	21111110175	Phạm Xuân Hùng	Nam	24/12/2002	Cộng hòa Séc	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2662	21111110290	Nhữ Gia Huy	Nam	25/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2663	21111110917	Cao Thị Huyền	Nữ	14/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi
2664	21111110824	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	04/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi
2665	21111110198	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	23/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Trung bình
2666	21111116173	Ngô Tùng Lâm	Nam	03/01/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2667	21111110411	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	16/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2668	21111110535	Lê Đức Lương	Nam	28/08/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2669	21111110621	Hoàng Khánh Ly	Nữ	14/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2670	21111110322	Cao Thị Phương Mai	Nữ	11/05/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi
2671	21111110373	Đình Duy Minh	Nam	11/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2672	21111110459	Phùng Linh Ngân	Nữ	22/10/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2673	21111111078	Vũ Thị Ngọc	Nữ	24/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2674	21111110219	Đỗ Hồng Phúc	Nam	26/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2675	21111110169	Phí Hoàng Phúc	Nam	28/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2676	21111110208	Trần Thu Phương	Nữ	28/02/2003	Son La	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2677	21111110691	Ngô Thị Thuý Quỳnh	Nữ	25/09/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi
2678	21111110502	Đình Duy Thành	Nam	15/08/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2679	21111110221	Lưu Bá Thành	Nam	17/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2680	21111110180	Phạm Hoàng Xuân Thành	Nam	07/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi
2681	21111110193	Đàm Thị Thảo	Nữ	17/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2682	21111110477	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	04/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2683	21111110454	Nguyễn Đình Thúc	Nam	07/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2684	21111110973	Hà Thị Hoài Thương	Nữ	17/04/2003	Son La	Thái	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2685	21111110296	Cao Trần Tiến	Nam	16/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2686	21111110860	Nguyễn Quý Toàn	Nam	27/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2687	21111110298	Phạm Văn Trung	Nam	29/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2688	21111110491	Ngô Văn Tú	Nam	05/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2689	21111110109	Đinh Huy Tùng	Nam	20/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ1	Quản lý đất đai		Khá
2690	21111111934	Đinh Tuấn Anh	Nam	09/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2691	21111110005	Ngô Thị Tú Anh	Nữ	08/05/2001	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2692	21111110015	Dương Thị Linh Chi	Nữ	18/12/2002	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2693	21111111651	Lê Phạm Khánh Chi	Nữ	11/03/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2694	21111111893	Nguyễn Trung Dũng	Nam	25/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2695	21111112109	Mai Thị Duyên	Nữ	31/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2696	21111111164	Nguyễn Thị Quý Duyên	Nữ	17/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2697	21111111224	Đinh Bảo Dương	Nam	22/01/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2698	21111110039	Lương Sơn Dương	Nam	11/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2699	21111111957	Nguyễn Việt Dương	Nam	05/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2700	21111111965	Nguyễn Duy Đức	Nam	14/08/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2701	21111111565	Hoàng Hương Giang	Nữ	12/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2702	21111111246	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	13/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2703	21111111516	Chu Thị Hằng	Nữ	07/01/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2704	21111111372	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	30/03/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2705	21111111686	Thắm Đại Hiệp	Nam	11/12/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2706	21111111949	Trần Thị Hoa	Nữ	20/02/2002	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2707	21111111960	Lê Việt Hoàng	Nam	19/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2708	21111111323	Đỗ Kim Huê	Nữ	06/11/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2709	21111111672	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	13/09/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2710	21111111356	Đình Quang Huy	Nam	19/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2711	21111111148	Phạm Hồng Huy	Nam	20/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2712	21111111859	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2713	21111111185	Trình Quang Khải	Nam	15/09/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2714	21111111558	Vũ Thùy Linh	Nữ	31/12/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2715	21111111225	Trần Thị Lý	Nữ	06/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2716	21111111520	Nguyễn Trà My	Nữ	26/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2717	21111111828	Nguyễn Phương Nam	Nam	03/10/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2718	21111111459	Đồng Minh Nghĩa	Nam	22/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2719	211111110068	Bùi Minh Ngọc	Nữ	10/09/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2720	21111111606	Nguyễn Bùi Nhật	Nam	01/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2721	21111111598	Phan Văn Phúc	Nam	06/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2722	211111110309	Nguyễn Minh An Phương	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2723	21111111839	Giang Hồng Quân	Nam	30/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2724	21111111969	Nguyễn Thị Thu	Nữ	02/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Giỏi
2725	21111111599	Hoàng Thị Hồng Thúy	Nữ	22/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2726	21111111632	Đỗ Thị Kiều Trinh	Nữ	07/11/2003	Cao Bằng	Tày	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2727	21111111886	Phan Cẩm Tú	Nữ	26/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2728	21111111439	Nguyễn Trọng Tuấn	Nam	09/03/2003	Vĩnh phúc	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2729	21111111291	Hoàng Đình Tùng	Nam	01/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2730	21111111440	Vương Thị Hồng Vân	Nữ	15/05/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2731	21111111324	Lê Minh Vũ	Nam	15/12/2002	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2732	21111111656	Phạm Thanh Xuân	Nam	04/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ2	Quản lý đất đai		Khá
2733	21111112468	Dương Nguyên An	Nam	14/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2734	201111110561	Đặng Thuỳ An	Nữ	10/02/2002	Lai Châu	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2735	21111112224	Lê Ngọc Đức Anh	Nam	09/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2736	21111112082	Nguyễn Duy Anh	Nam	11/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2737	21111112790	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	03/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2738	21111112513	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	22/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2739	21111112067	Nguyễn Minh Chính	Nam	21/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2740	21111116167	Trần Mạnh Cường	Nam	10/11/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2741	21111112407	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2742	21111112110	Nguyễn Mạnh Duy	Nam	11/12/2002	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2743	21111112087	Phạm Quý Dương	Nam	14/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Trung bình
2744	21111112315	Bùi Thành Đạt	Nam	16/06/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2745	21111112440	Đỗ Thành Đạt	Nam	24/08/2001	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2746	21111112270	Nguyễn Hải Đăng	Nam	07/10/2003	Son La	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Trung bình
2747	21111112473	Vũ Thu Giang	Nữ	23/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2748	21111112877	Trần Thị Hà	Nữ	11/12/2003	Tuyên Quang	CaoLan	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2749	21111112610	Hứa Minh Hải	Nam	18/06/2003	Thái Nguyên	Nùng	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2750	21111112398	Phạm Thị Khánh Huyền	Nữ	21/09/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2751	21111112451	Lý Quang Huyện	Nam	11/10/2003	Quảng Ninh	Dao	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2752	21111113460	Phạm Quang Khải	Nam	27/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2753	21111112375	Phạm Hải Lý	Nữ	15/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2754	21111112921	Dương Tuyết Minh	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2755	21111112340	Lưu Thị Phương	Nữ	06/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2756	21111112668	Nguyễn Minh Quang	Nam	24/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Giỏi
2757	21111112344	Trần Văn Quân	Nam	12/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2758	21111112347	Nông Kiên Quốc	Nam	14/11/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2759	21111112797	Hà Ngọc Quý	Nam	20/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2760	21111112920	Nguyễn Thị Ánh Quyên	Nữ	03/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2761	21111112599	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	10/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2762	21111112912	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	12/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2763	21111112832	Nguyễn Mỹ Thi	Nữ	16/12/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2764	21111112186	Vũ Thị Thanh Thư	Nữ	25/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2765	21111112615	Ngô Tất Tiến	Nam	06/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2766	21111112737	Đỗ Văn Trường	Nam	11/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2767	21111112689	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	04/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ3	Quản lý đất đai		Khá
2768	21111113037	Hoàng Tuấn Anh	Nam	15/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2769	21111113527	Nguyễn Bùi Mai Anh	Nữ	05/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2770	21111113012	Nguyễn Mai Anh	Nữ	24/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Giỏi
2771	21111113536	Trần Thái Chuyên	Nam	06/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2772	21111113197	Nguyễn Tổng Minh Dũng	Nam	08/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Giỏi
2773	21111113841	Nguyễn Đình Duy	Nam	25/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2774	21111116168	Nguyễn Anh Đào	Nữ	18/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2775	21111113086	Đỗ Tiến Đạt	Nam	01/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2776	21111113400	Nguyễn Văn Đức	Nam	29/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2777	21111116169	Trần Anh Hào	Nam	31/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2778	21111113076	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	13/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2779	21111113379	Trần Lê Tú Linh	Nữ	18/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Giỏi
2780	21111113228	Mai Đức Mạnh	Nam	03/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2781	21111113238	Vũ Đình Mạnh	Nam	16/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2782	21111113463	Nguyễn Thúy Ngân	Nữ	08/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2783	21111113020	Lò Minh Nguyệt	Nữ	22/11/2003	Lai Châu	Thái	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2784	21111113540	Đào Trần Mai Phương	Nữ	21/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Giỏi
2785	21111113680	Đoàn Ngọc Minh Phương	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2786	21111113098	Phùng Anh Quang	Nam	23/06/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2787	21111113748	Nguyễn Thị Huyền Thanh	Nữ	09/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2788	21111113776	Lương Thị Minh Thảo	Nữ	09/07/2003	Vĩnh Phúc	Tày	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2789	21111113363	Đỗ Đức Thi	Nam	07/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2790	21111113114	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	06/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2791	21111113604	Đỗ Kiên Trung	Nam	23/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2792	21111112996	An Thị Thu Uyên	Nữ	14/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ4	Quản lý đất đai		Khá
2793	21111114678	Hoàng Đức Anh	Nam	29/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2794	21111114679	Lê Đức Anh	Nam	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2795	21111114682	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	19/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2796	21111114223	Nguyễn Văn Anh	Nam	19/07/2001	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2797	21111114683	Phạm Phương Anh	Nữ	09/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2798	21111113861	Dương Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2799	21111114684	Ngô Ngọc Ánh	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Giỏi
2800	21111114687	Doãn Nam Bình	Nam	01/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2801	21111112425	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	16/07/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Giỏi
2802	21111114690	Nguyễn Thành Công	Nam	09/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2803	21111114693	Đặng Đức Danh	Nam	29/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2804	21111114245	Trần Thị Kim Dung	Nữ	10/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2805	21111114696	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	02/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2806	21111114698	Trần Quốc Duy	Nam	29/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2807	21111114699	Trần Thái Duy	Nam	23/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2808	21111114219	Đinh Thị Duyên	Nữ	17/11/2002	Son La	Mường	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2809	21111114700	Văn Thị Duyên	Nữ	20/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2810	21111114701	Đỗ Thị Thuý	Nữ	11/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2811	21111114160	Hà Hải Dương	Nam	23/06/2003	Cao Bằng	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2812	21111113967	Hoàng Thuý	Nữ	03/11/2003	Son La	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2813	21111114702	Phạm Thùy	Nữ	21/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2814	21111114100	Trần Thị Thùy	Nữ	09/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Giỏi
2815	21111114703	Nguyễn Hữu Đang	Nam	02/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2816	21111114704	Lèo Thành Đạt	Nam	06/08/2003	Son La	Thái	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2817	21111114705	Lưu Phúc Đạt	Nam	01/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Giỏi
2818	21111114025	Nguyễn Ngọc Đức	Nam	13/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2819	21111114198	Trương Vũ Việt	Nam	17/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Trung bình
2820	21111114137	Bùi Văn Hải	Nam	09/09/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2821	21111114194	Nguyễn Trọng Khánh	Nam	29/04/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2822	21111113893	Trần Phương Lam	Nữ	25/10/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2823	21111113985	Nguyễn Thị Lanh	Nữ	05/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2824	21111114191	Nguyễn Bình Minh	Nam	16/12/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2825	21111114240	Bùi Minh Ngọc	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2826	21111116170	Đỗ Khôi Nguyên	Nam	13/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Giỏi
2827	21111113904	Nguyễn Minh Quang	Nam	24/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2828	21111114071	Dương Thị Thúy Quỳnh	Nữ	14/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ5	Quản lý đất đai		Khá
2829	21111114708	Lê Ngọc Đức	Nam	20/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2830	21111114710	Ngô Thị Châu Giang	Nữ	08/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2831	21111114712	Phạm Đức Hải	Nam	27/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2832	21111114713	Vũ Thị Hằng	Nữ	14/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2833	21111114714	Hoàng Văn Hiệp	Nam	21/03/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2834	21111114716	Phạm Trí Hiếu	Nam	17/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2835	21111114721	Vũ Thành Huân	Nam	23/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Trung bình
2836	21111114722	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	25/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Trung bình
2837	21111114723	Phạm Văn Huy	Nam	01/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2838	21111114725	Trần Mai Huyền	Nữ	17/08/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2839	21111114726	Nguyễn Tiến Huỳnh	Nam	16/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2840	21111114727	Lê Duy Hưng	Nam	20/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2841	21111114728	Nguyễn Ngọc Hưng	Nam	14/10/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2842	21111114729	Trần Mạnh Hưng	Nam	26/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2843	21111114730	Phùng Quang Khải	Nam	13/12/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2844	21111114732	Nguyễn Huy Khánh	Nam	27/08/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Trung bình
2845	21111114735	Trịnh Hồng Khánh	Nam	18/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2846	21111114736	Lê Ngọc Khôi	Nam	25/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2847	21111114737	Lã Chí Khương	Nam	08/08/2003	Quảng Ninh	Tày	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2848	21111114738	Đỗ Văn Lâm	Nam	20/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2849	21111114743	Nguyễn Thạch Linh	Nam	26/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2850	21111114742	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	29/07/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2851	21111114744	Vương Thùy Linh	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2852	21111114745	Bùi Đức Long	Nam	05/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2853	21111114748	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	22/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2854	21111114749	Nguyễn Nhất Nam	Nam	27/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2855	21111114750	Vũ Ngọc Nam	Nam	24/06/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2856	21111114752	Khuất Duy Ngọc	Nam	29/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2857	21111114753	Phạm Ngọc Minh Nguyệt	Nữ	11/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Giỏi
2858	21111114754	Trần Đức Nhật	Nam	26/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2859	21111114756	Nguyễn Anh Phát	Nam	01/08/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2860	21111114757	Nguyễn Văn Phú	Nam	04/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2861	21111114758	Phạm Phong Phú	Nam	09/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2862	21111114759	Ngô Mai Phương	Nữ	18/07/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2863	21111114760	Nguyễn Đức Phương	Nam	11/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2864	21111114761	Nguyễn Anh Quân	Nam	18/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2865	21111114762	Phan Văn Quy	Nam	02/07/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2866	21111114764	Ngô Bảo Quý	Nam	21/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2867	21111114765	Trần Trường Sơn	Nam	23/07/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ6	Quản lý đất đai		Khá
2868	21111115362	Nguyễn Thuỳ An	Nữ	04/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2869	21111115363	Nguyễn Thúy An	Nữ	22/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2870	21111115364	Trần Bình An	Nam	11/01/2002	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2871	21111115365	Đỗ Đức Anh	Nam	30/12/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2872	21111115368	Giang Ngọc Anh	Nữ	01/08/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2873	21111115369	Lê Ngọc Nhật Anh	Nam	30/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2874	21111115370	Lê Quỳnh Anh	Nữ	09/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2875	21111115371	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	07/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2876	21111115372	Nguyễn Lan Anh	Nữ	06/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2877	21111115374	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2878	21111115375	Nguyễn Trọng Việt Anh	Nam	17/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2879	21111115377	Vũ Phương Anh	Nữ	26/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2880	21111115378	Hoàng Văn Ánh	Nam	05/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2881	21111115379	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	08/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2882	21111115380	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	06/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2883	21111115381	Đình Huy Bách	Nam	28/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2884	21111115382	Nguyễn Thị Ngọc Bình	Nữ	19/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2885	21111115385	Đỗ Lương Thành Chung	Nam	07/08/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2886	21111115386	Vũ Hồng Cương	Nam	20/01/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2887	21111115387	Nguyễn Ngọc Cường	Nam	28/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2888	21111115388	Lưu Thị Ngọc Diệp	Nữ	21/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2889	21111115389	Phạm Thị Diệp	Nữ	04/01/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2890	21111115390	Bùi Phạm Hương Dung	Nữ	19/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2891	21111115391	Phan Thị Thùy Dung	Nữ	26/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2892	21111115393	Hoàng Tiến Dũng	Nam	14/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2893	21111115399	Đỗ Tất Đại	Nam	08/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2894	21111115400	Hoàng Gia Tuấn Đạt	Nam	08/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2895	21111114767	Cao Hữu Thanh	Nam	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2896	21111114768	Nguyễn Việt Thành	Nam	25/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2897	21111114770	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	06/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2898	21111114771	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	19/12/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2899	21111114773	Bùi Thị Thu	Nữ	27/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2900	21111114774	Trần Anh Thư	Nữ	02/10/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2901	21111114776	Đinh Khánh Toàn	Nam	19/02/2002	Hung Yên	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2902	21111114777	Lê Đức Toàn	Nam	30/05/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2903	21111114778	Chu Trần Quỳnh Trang	Nữ	04/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2904	21111114779	Trần Ngọc Vân Trang	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2905	21111114780	Hà Văn Trần	Nam	18/08/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá
2906	21111114781	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	24/06/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2907	21111114782	Ngô Thanh Tuyền	Nam	25/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2908	21111114783	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	02/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2909	21111114784	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	07/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ7	Quản lý đất đai		Giỏi
2910	21111115404	Vương Đình Đức	Nam	19/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2911	21111115405	Hoàng Linh Giang	Nữ	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2912	21111115406	Nguyễn Việt Giang	Nam	07/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2913	21111115407	Phạm Trường Giang	Nam	26/10/2002	Lai Châu	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2914	21111115408	Cao Thúy Hà	Nữ	07/01/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2915	21111115410	Bùi Hồng Hạnh	Nữ	19/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2916	21111115411	Vương Thúy Hằng	Nữ	10/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2917	21111115414	Trần Thị Hiền	Nữ	30/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2918	21111115418	Hoàng Vũ Hiếu	Nam	03/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2919	21111115419	Vũ Minh Hiếu	Nam	18/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2920	21111115421	Phạm Thanh Hoa	Nữ	30/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2921	21111115423	Đỗ Việt Hoàng	Nam	05/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2922	21111115424	Nguyễn Hồ Huy Hoàng	Nam	01/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2923	21111115426	Đặng Phi Hùng	Nam	03/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2924	21111115427	Hoàng Quốc Huy	Nam	22/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2925	21111115428	Nguyễn Thế Hoàng Huy	Nam	28/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2926	21111115429	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	02/06/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2927	21111115430	Phạm Quốc Hưng	Nam	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2928	21111115431	Phùng Phúc Hưng	Nam	25/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2929	21111115433	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Nữ	12/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2930	21111115435	Sứ Mai Hương	Nữ	27/07/2003	Yên Bái	Lô Lô	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2931	21111115436	Ngô Thị Thu Hường	Nữ	12/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2932	21111115440	Vũ Hoàng Khánh	Nam	30/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2933	21111115441	Lưu Trung Kiên	Nam	17/10/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2934	21111115442	Ngô Thị Lan	Nữ	16/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2935	21111115443	Nguyễn Mai Lan	Nữ	06/09/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2936	21111115444	Phạm Sơn Lâm	Nam	24/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2937	21111115445	Võ Nhật Lệ	Nữ	27/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2938	21111115446	Phương Thị Kim Liên	Nữ	28/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2939	21111115447	Bùi Thị Nhật Linh	Nữ	13/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2940	21111115448	Đào Khánh Linh	Nữ	29/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2941	21111115451	Nguyễn Hải Linh	Nữ	09/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2942	21111115452	Nguyễn Thị Nhật Linh	Nữ	30/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2943	21111115453	Trần Thị Linh	Nữ	27/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Giỏi
2944	21111115454	Hoàng Ngọc Phi Long	Nam	09/02/2003	Quảng Trị	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2945	21111115455	Hữu Minh Long	Nam	26/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2946	21111115456	Nguyễn Thị Vũ Long	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2947	21111115457	Vũ Hoàng Long	Nam	06/12/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Trung bình
2948	21111115458	Nguyễn Minh Lương	Nam	22/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2949	21111115459	Đào Thị Ly	Nữ	16/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2950	21111115461	Nguyễn Hương Ly	Nữ	09/03/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2951	21111115462	Nguyễn Thị Ly	Nữ	04/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2952	21111115463	Trần Khánh Ly	Nữ	17/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ8	Quản lý đất đai		Khá
2953	21111115464	Phạm Thị Sao Mai	Nữ	15/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2954	21111115465	Trần Thị Mai	Nữ	23/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2955	21111116185	Đặng Nhật Minh	Nam	14/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2956	21111115469	Phạm Quang Minh	Nam	29/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2957	21111115472	Diệp Hà My	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Hoa	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2958	21111115473	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	21/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2959	21111115474	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	24/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2960	21111115476	Chu Hoài Nam	Nam	28/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2961	21111115479	Hoàng Thị Phương Nga	Nữ	28/03/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2962	21111115480	Nguyễn Phương Nga	Nữ	22/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2963	21111115481	Nguyễn Mai Ngân	Nữ	07/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Xuất sắc
2964	21111115482	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	27/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2965	21111115483	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	13/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2966	21111115484	Trần Trung Nghĩa	Nam	24/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2967	21111115487	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	07/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2968	21111115488	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Nữ	20/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2969	21111115489	Trần Thị Nguyệt	Nữ	06/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2970	21111115490	Phạm Thư Nhân	Nữ	22/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2971	21111115491	Lê Thị Dung Nhi	Nữ	20/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2972	21111115492	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	11/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2973	21111115494	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	28/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2974	21111115495	Đoàn Văn Phú	Nam	16/01/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2975	21111115497	Đoàn Vũ Mai Phương	Nữ	05/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2976	21111115496	Đỗ Thu Phương	Nữ	22/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2977	21111115498	Ngô Thị Diệu Phương	Nữ	15/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2978	21111192940	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	02/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2979	21111115499	Nguyễn Thu Phương	Nữ	10/08/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2980	21111115500	Đỗ Thị Phương	Nữ	13/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2981	21111115501	Nguyễn Đăng Quang	Nam	03/08/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2982	21111115503	Nguyễn Duy Quân	Nam	25/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2983	21111115504	Nguyễn Chí Quý	Nam	19/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2984	21111115505	Nguyễn Thị Thảo Quyên	Nữ	31/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2985	21111115506	Lành Như Quỳnh	Nữ	25/09/2002	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2986	21111115507	Lăng Thúy Quỳnh	Nữ	14/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2987	21111115508	Lê Thái Sơn	Nam	17/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2988	21111115511	Lê Phương Thảo	Nữ	06/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2989	21111115512	Mã Thanh Thảo	Nữ	24/12/2003	Quảng Ninh	Tày	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2990	21111115513	Phạm Phương Thảo	Nữ	25/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2991	21111115514	Trần Bích Thảo	Nữ	20/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2992	21111115517	Trần Mạnh Thuý	Nam	28/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
2993	21111115518	Bùi Thu	Thủy	Nữ	14/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2994	21111115516	Mai Thu	Thủy	Nữ	12/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2995	21111115519	Trần Thị Cúc	Tiên	Nữ	13/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2996	21111115521	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	05/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2997	21111115522	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	23/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Giỏi
2998	21111115539	Lê Khánh	Vân	Nữ	01/06/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ9	Quản lý đất đai		Khá
2999	21111115777	Vũ Quốc Thiên	An	Nam	29/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3000	21111115778	Đinh Thị Quỳnh	Anh	Nữ	16/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3001	21111115779	Hồ Thị Phương	Anh	Nữ	03/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3002	21111115780	Nguyễn Thị Thu	Anh	Nữ	16/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3003	21111115781	Trần Minh	Anh	Nữ	13/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3004	21111115782	Vũ Trâm	Anh	Nữ	05/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Xuất sắc
3005	21111115783	Cao Thị Phương	Chi	Nữ	14/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3006	21111115785	Lê Thị	Chinh	Nữ	23/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3007	21111046230	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	13/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3008	21111190589	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	11/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3009	21111115787	Hoàng Đức	Duy	Nam	11/01/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3010	21111115789	Lê Vũ Đạt	Nam	25/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3011	21111115791	Nguyễn Văn Nguyên Đức	Nam	15/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3012	21111115793	Nguyễn Trọng Giáp	Nam	07/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3013	21111115796	Lò Thị Thái Hậu	Nữ	20/11/2003	Lai Châu	Thái	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3014	21111115799	Phạm Huy Hoàng	Nam	13/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3015	21111115800	Lê Văn Hùng	Nam	23/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3016	21111115803	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	19/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3017	21111115804	Nguyễn Thị Ngọc Lam	Nữ	28/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3018	21111115806	Hà Huyền Linh	Nữ	05/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3019	21111115807	Hoàng Thuỳ Linh	Nữ	01/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3020	21111115808	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	07/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3021	21111115809	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	04/05/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3022	21111115813	Trần Thị Tuyết Linh	Nữ	04/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3023	21111115523	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	02/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3024	21111115524	Uông Thị Trang	Nữ	12/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Xuất sắc
3025	21111115525	Vũ Quý Trịnh	Nam	18/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Xuất sắc
3026	21111115526	Nguyễn Thành Trung	Nam	14/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3027	21111115527	Nguyễn Thành Trung	Nam	14/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3028	21111115528	Tạ Đức Trung	Nam	28/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3029	21111115529	Đặng Thanh Tú	Nam	31/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3030	21111115530	Phan Anh Tú	Nam	13/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3031	21111115531	Nguyễn Đức Tuấn	Nam	11/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3032	21111115532	Đỗ Trọng Tùng	Nam	22/06/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3033	21111115533	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	13/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3034	21111115534	Trần Văn Tuyên	Nam	06/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3035	21111115535	Vũ Thị Ánh Tuyết	Nữ	21/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3036	21111115536	Nguyễn Hồng Tư	Nam	28/03/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3037	21111115537	Phạm Văn Tư	Nam	14/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3038	21111115538	Phạm Mạnh Tường	Nam	18/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3039	21111115540	Phạm Thị Thảo Vân	Nữ	14/02/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3040	21111115541	Phạm Lương Vi	Nữ	10/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3041	21111115543	Thiều Quang Việt	Nam	10/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá
3042	21111115544	Lê Hoàng Vũ	Nam	05/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3043	21111115545	Lê Hà Vy	Nữ	10/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3044	21111115546	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	15/08/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11QĐ10	Quản lý đất đai		Giỏi
3045	21111116062	Nguyễn Đại Cương	Nam	19/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3046	21111115949	Nguyễn Ngọc Dương	Nữ	16/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Xuất sắc
3047	21111115950	Phạm Minh Đức	Nam	07/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3048	21111115952	Đào Hương Giang	Nữ	14/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3049	21111115953	Nguyễn Quang Hải	Nam	25/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3050	21111115954	Lương Thị Hồng Hạnh	Nữ	23/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3051	21111115957	Lê Quốc Khánh	Nam	17/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3052	21111115958	Vũ Bá Lân	Nam	20/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3053	21111115959	Nguyễn Thành Luân	Nam	11/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3054	21111115814	Lê Duy Lương	Nam	24/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3055	21111115815	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	05/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3056	21111115816	Nguyễn Ngọc Anh Minh	Nam	15/12/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3057	21111115961	Trần Đức Quang Minh	Nam	04/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3058	21111115820	Lương Thị Nhài	Nữ	02/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3059	21111115962	Võ Văn Nhân	Nam	08/05/2003	Quảng Trị	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3060	21111115963	Nguyễn Quỳnh Nhung	Nữ	20/08/2003	Hà Giang	Tày	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3061	21111115821	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	25/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3062	21111115822	Nguyễn Thế Phong	Nam	18/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3063	21111115823	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	31/07/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3064	21111115964	Phùng Anh Phương	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3065	21111115824	Trần Minh Phương	Nữ	25/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3066	21111115965	Đinh Công Quân	Nam	24/07/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3067	21111115825	Trịnh Minh Quý	Nam	28/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3068	21111115966	Trần Xuân Tuyết Sương	Nữ	27/08/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3069	21111115828	Nguyễn Công Thành	Nam	18/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3070	21111115967	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	01/07/2002	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Giỏi
3071	21111115830	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	23/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3072	21111115832	Nguyễn Quang Thắng	Nam	08/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3073	21111115834	Phạm Thị Hoài Thương	Nữ	02/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3074	21111115839	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	19/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3075	21111115841	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	23/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3076	21111115843	Vũ Thanh Tùng	Nam	09/08/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3077	21111115844	Dương Thế Việt	Nam	19/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3078	21111115846	Trịnh Long Vũ	Nam	24/03/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Khá
3079	21111115972	Đoàn Thị Hải Yến	Nữ	29/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ11	Quản lý đất đai		Trung bình
3080	21111112755	Hà Ngọc Bạch	Nữ	08/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3081	21111046233	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	13/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3082	21111114691	Lương Kiên Cường	Nam	20/11/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Giỏi
3083	21111114692	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	03/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3084	21111115395	Võ Trọng Dũng	Nam	12/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Giỏi
3085	21111116064	Trần Khánh Duy	Nam	15/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3086	21111116065	Trần Văn Duy	Nam	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3087	21111116066	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Nữ	21/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3088	21111116067	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3089	21111046235	Phạm Minh Đức	Nam	29/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3090	21111116071	Bùi Đại Hải	Nam	20/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3091	21111116154	Đỗ Thị Thanh Hằng	Nữ	26/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Xuất sắc
3092	21111113844	Lê Trọng Hậu	Nam	27/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3093	21111113073	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	31/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3094	21111116076	Mai Quang Huy	Nam	30/05/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3095	21111516244	Phùng Thị Huyền	Nữ	06/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3096	21111114739	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	10/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3097	21111114740	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	24/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3098	21111115810	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	02/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3099	21111115466	Đặng Văn Mạnh	Nam	24/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3100	21111116085	Phạm Thị Ánh Ngọc	Nữ	15/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Giỏi
3101	21111116086	Hoàng Bình Nguyên	Nam	28/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3102	21111116088	Phạm Thị Uyên Nhi	Nữ	10/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3103	21111116089	Đỗ Tuấn Phong	Nam	30/12/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3104	21111116090	Nguyễn Trung Phong	Nam	10/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3105	21111116146	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	18/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3106	21111116092	Nguyễn Đức Thắng	Nam	20/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3107	21111116093	Võ Hữu Thiện	Nam	27/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3108	21111116094	Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3109	21111116095	Hoàng Anh Thư	Nữ	03/04/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3110	21111115838	Hà Thị Trang	Nữ	08/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3111	21111064260	Phạm Huyền Trang	Nữ	30/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3112	21111116096	Hoàng Quốc Trọng	Nam	10/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3113	21111116097	Nguyễn Quốc Tú	Nam	10/05/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3114	21111105769	Phùng Viết Tuấn	Nam	06/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3115	21111116147	Diệp Thị Thảo Vân	Nữ	27/12/2003	Vĩnh Phúc	Sán Diu	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3116	21111110339	Trương Đức Việt	Nam	17/09/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3117	21111111523	Lê Thị Yến Vy	Nữ	17/09/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11QĐ12	Quản lý đất đai		Khá
3118	21111100866	Nguyễn Lan Anh	Nữ	28/02/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3119	21111100520	Tạ Tuấn Anh	Nam	06/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3120	21111103599	Trần Tuấn Anh	Nam	02/11/2001	Lào Cai	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3121	21111100501	Nguyễn Khắc Gia Bảo	Nam	08/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3122	21111101457	Cao Thùy Dung	Nữ	30/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3123	21111102843	Đặng Sỹ Đức	Nam	04/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3124	21111100916	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	01/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3125	21111106111	Nguyễn Hương Giang	Nữ	20/09/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3126	21111100192	Nguyễn Trường Giang	Nam	02/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3127	21111101382	Nguyễn Thị Thuý Hà	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3128	21111103371	Hà Gia Hiếu	Nam	07/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3129	21111100244	Đình Tiến Hoàng	Nam	20/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3130	21111101166	Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	02/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3131	21111106115	Lê Thị Huệ	Nữ	10/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3132	21111101670	Trần Quang Huy	Nam	23/11/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3133	21111105938	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	05/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3134	21111105751	Dương Thị Thu Hường	Nữ	30/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3135	21111100197	Phạm Văn Khánh	Nam	02/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3136	21111103395	Nguyễn Đại Lâm	Nam	04/06/2003	Thái Nguyên	Tày	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3137	21111104616	Hà Thị Nhật Linh	Nữ	20/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3138	21111102475	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	14/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3139	21111101787	Nguyễn Thành Long	Nam	27/05/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3140	21111102316	Nguyễn Hương Ly	Nữ	03/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3141	21111100487	Lê Nhật Hà My	Nữ	18/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3142	21111106119	Phan Thị Thảo Ngọc	Nữ	25/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3143	21111102129	Trần Bảo Ngọc	Nữ	21/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3144	21111103441	Nguyễn Anh Quốc	Nam	11/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3145	21111106122	Phạm Như Quỳnh	Nữ	11/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3146	21111100602	Nguyễn Trọng Thanh	Nam	07/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3147	21111103372	Dương Thu Thảo	Nữ	23/04/2001	Son La	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3148	21111102423	Lưu Văn Anh Thắng	Nam	30/11/2003	Quảng Nam	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3149	21111100301	Đình Cường Thịnh	Nam	19/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3150	21111103532	Lê Kim Tiến	Nam	28/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3151	21111100947	Đào Thu Trang	Nữ	23/12/2003	Son La	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3152	21111100493	Hoàng Quốc Trung	Nam	03/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3153	21111104661	Trần Ngọc Tùng	Nam	07/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3154	21111103205	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	03/05/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3155	21111104544	Lã Thị Ngọc Anh	Nữ	19/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3156	21111104555	Nguyễn Thị Tuyết Anh	Nữ	29/08/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3157	21111104563	Thái Thị Ngọc Ánh	Nữ	16/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3158	21111104566	Vũ Thị Ánh	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3159	21111104568	Mai Ngọc Bích	Nữ	17/10/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3160	21111103924	Đình Thị Hà Châu	Nữ	20/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3161	21111104576	Hồ Quý Công	Nam	28/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3162	21111106108	Bùi Hải Dương	Nam	22/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3163	21111104193	Chu Nguyễn Thùy Dương	Nữ	20/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3164	21111104578	Ngô Thành Đạt	Nam	31/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3165	21111100159	Đường Minh Đức	Nam	17/08/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3166	21111104580	Trịnh Phú Gia	Nam	29/01/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3167	21111104583	Lê Hồng Hà	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3168	21111104586	Phùng Thị Duyên Hải	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3169	21111104589	Phạm Lê Hồng Hạnh	Nữ	13/01/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3170	21111104591	Huỳnh Trung Hiếu	Nam	22/06/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3171	21111104596	Phạm Thu Hoài	Nữ	25/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3172	21111106114	Trần Huy Hoàng	Nam	14/11/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Trung bình
3173	21111103195	Bùi Thị Minh Huệ	Nữ	16/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3174	21111106116	Hoàng Thế Hùng	Nam	30/06/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Trung bình
3175	21111104599	Trương Nguyễn Đức Hùng	Nam	31/03/2003	Vĩnh Phúc	Sán Diu	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3176	21111104601	Lê Đức Huy	Nam	04/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3177	21111105313	Phạm Văn Quốc Huy	Nam	09/03/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3178	21111104606	Nguyễn Phúc Hưng	Nam	01/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3179	21111104609	Vũ Ngọc Khánh	Nữ	27/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3180	21111104618	Lê Nguyễn Thuý Linh	Nữ	11/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3181	21111104624	Trương Tuấn Minh	Nam	15/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3182	21111106118	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	21/12/2003	Son La	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3183	21111104629	Ngô Tú Nam	Nam	28/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3184	21111103862	Trịnh Tuyết Nhi	Nữ	29/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3185	21111104631	Hoàng Kim Oanh	Nữ	24/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3186	21111104632	Hoàng Thị Phương	Nữ	10/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3187	21111104633	Nguyễn Thu Phương	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3188	21111103842	Đoàn Cao Quý	Nữ	01/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3189	21111104636	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	09/03/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3190	21111104637	Vũ Hương Quỳnh	Nữ	17/04/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3191	21111106124	Nguyễn Anh Tâm	Nam	07/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3192	21111106126	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	21/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3193	21111104643	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	25/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3194	21111104649	Nguyễn Thương Thương	Nữ	22/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3195	21111104652	Nguyễn Minh Trang	Nữ	16/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3196	21111105978	Trần Linh Trang	Nữ	27/12/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3197	21111105979	Trần Đức Trung	Nam	04/11/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3198	21111100081	Vũ Anh Tú	Nam	26/06/2002	Tuyên Quang	CaoLan	ĐH11QM2	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3199	21111105281	Đinh Hữu Tú Anh	Nam	11/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3200	21111105282	Hoàng Thị Quỳnh Anh	Nữ	15/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3201	21111105285	Nguyễn Diệu Anh	Nữ	16/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3202	21111105288	Nguyễn Phương Anh	Nữ	03/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3203	21111105289	Nguyễn Thị Hải Anh	Nữ	18/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3204	21111105290	Phạm Mai Anh	Nữ	25/08/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3205	21111105292	Vũ Bá Anh	Nam	24/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3206	21111105295	Tăng Hùng Cường	Nam	25/01/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3207	21111105296	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	01/12/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3208	21111105297	Tường Mỹ Duyên	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3209	21111105300	Dương Tiến Đạt	Nam	24/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3210	21111105301	Hoàng Hải Đăng	Nam	09/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3211	21111105303	Bùi Thị Giang	Nữ	10/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3212	21111105304	Nguyễn Thị Hà	Nữ	04/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3213	21111105305	Hoàng Thị Hằng	Nữ	01/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3214	21111106113	Trần Huy Hoàng	Nam	18/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3215	21111105314	Dương Thị Quỳnh Hương	Nữ	26/11/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3216	21111106183	Hoàng Gia Thái Khang	Nam	16/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3217	21111105316	Nguyễn Minh Khánh	Nữ	25/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3218	21111105319	Phạm Thị Kim Loan	Nữ	30/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3219	21111105320	Nguyễn Tiến Lương	Nam	28/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3220	21111105321	Nguyễn Thị Bích Lý	Nữ	30/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3221	21111105322	Nguyễn Phương Nam	Nam	12/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3222	21111105324	Vương Thị Hồng Ngọc	Nữ	07/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3223	21111105326	Trịnh Thị Hoài Phương	Nữ	23/02/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3224	21111105327	Nguyễn Đức Quân	Nam	21/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3225	21111105329	Hoàng Huy Quyền	Nam	18/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3226	21111105330	Trần Thế Quyền	Nam	09/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3227	21111105331	Nguyễn Thúy Quỳnh	Nữ	14/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3228	21111104654	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	20/09/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3229	21111104656	Phạm Văn Trung	Nam	19/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3230	21111104658	Lê Cẩm Tú	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3231	21111106128	Hồ Xuân Tuấn	Nam	15/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3232	21111104660	Phạm Thanh Tùng	Nam	06/01/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QM3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3233	21111101781	Lê Thị Lan Anh	Nữ	20/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3234	21111100263	Ngô Đăng Anh	Nam	03/06/1996	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3235	21111104547	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	27/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3236	21111104155	Trịnh Kim Chi	Nữ	06/12/2003	Bắc Kạn	Tày	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3237	21111105934	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	06/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3238	21111105298	Nguyễn Thế Dương	Nam	06/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3239	21111105746	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	23/10/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3240	21111106109	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	21/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3241	21111106110	Bùi Đức Độ	Nam	06/06/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3242	21111105748	Nguyễn Thị Hoài Giang	Nữ	05/04/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3243	21111106112	Nguyễn Minh Hiền	Nam	15/09/2002	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3244	21111105936	Thân Trung Hiếu	Nam	09/07/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3245	21111104594	Hà Lê Vũ Hoài	Nữ	03/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3246	21111105937	Lê Thị Huế	Nữ	31/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3247	21111105750	Đoàn Quốc Huy	Nam	10/05/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3248	21111105939	Nguyễn Phương Huyền	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3249	211111026201	Nguyễn Thành Khánh	Nam	24/01/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3250	21111105942	Lê Tùng Lâm	Nam	11/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3251	21111105754	Ngô Thị Yến Linh	Nữ	24/10/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3252	21111105755	Nguyễn Yến Linh	Nữ	15/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3253	21111105756	Nguyễn Trà My	Nữ	26/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3254	21111105759	Hoàng Trần Tuyết Ngân	Nữ	23/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3255	21111034554	Trần Minh Quân	Nam	01/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3256	21111105761	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nữ	30/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3257	21111105762	Nguyễn Minh Sơn	Nam	01/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3258	21111105335	Lê Thanh Thảo	Nữ	29/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3259	21111105336	Nguyễn Thị Hương Thảo	Nữ	12/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3260	21111105763	Nguyễn Quang Thắng	Nam	07/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3261	21111106127	Trần Đức Thuận	Nam	13/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3262	21111105339	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	28/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3263	21111105764	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	12/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3264	21111105340	Vũ Thị Thúy	Nữ	15/12/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3265	21111105765	Nguyễn Thị Thư	Nữ	10/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Xuất sắc
3266	21111105766	Đỗ Thiều Trang	Nữ	06/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3267	21111105341	Nguyễn Thu Trang	Nữ	20/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3268	21111105342	Phạm Văn Trọng	Nam	13/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3269	21111105768	Lê Anh Tuấn	Nam	04/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Trung bình
3270	21111105345	Nguyễn Thảo Vân	Nữ	28/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3271	21111036211	Nguyễn Văn Việt	Nam	21/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Giỏi
3272	21111106129	Điệp Quang Vinh	Nam	16/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QM4	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3273	21111145718	Bùi Thế Duy Anh	Nam	30/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3274	21111140582	Bùi Thị Phương Anh	Nữ	05/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3275	21111140357	Đình Quỳnh Anh	Nữ	16/06/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3276	21111140752	Nguyễn Mỹ Anh	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3277	21111141095	Nguyễn Thị Anh	Nữ	23/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3278	21111140680	Nguyễn Thế Dũng	Nam	26/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3279	21111140352	Chu Thị Duyên	Nữ	31/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3280	21111141013	Lê Thị Hương Giang	Nữ	01/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3281	21111141132	Phạm Thị Quỳnh Giang	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3282	21111140857	Trần Văn Hà	Nam	31/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3283	21111140951	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	23/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3284	21111140731	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	16/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3285	21111140289	Vũ Minh Hiếu	Nam	18/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3286	21111140968	Ngô Minh Hoan	Nam	10/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3287	21111140233	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	25/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3288	21111140902	Phạm Thị Thu Huệ	Nữ	28/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3289	21111140845	Lương Ngọc Huyền	Nữ	28/10/2003	Hà Giang	Nùng	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3290	21111140525	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	31/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3291	21111141053	Trịnh Thị Thu Huyền	Nữ	06/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3292	21111141263	Nghiêm Thị Lan Hương	Nữ	10/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3293	21111141173	Trần Thu Hường	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3294	21111140998	Tô Mỹ Kim	Nữ	04/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3295	21111140403	Nguyễn Phương Linh	Nữ	17/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3296	21111140843	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3297	21111140749	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	03/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3298	21111140494	Nguyễn Thị Phương Mai	Nữ	31/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3299	21111140482	Đào Gia Minh	Nam	27/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3300	21111140711	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	27/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3301	21111140503	Phan Thị Thanh Ngân	Nữ	24/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3302	21111141070	Hà Thị Nhất	Nữ	03/05/2003	Hòa Bình	Thái	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3303	21111141121	Đoàn Phương Nhi	Nữ	28/06/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3304	21111140637	Trịnh Thiên Phú	Nam	14/09/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3305	21111140394	Cần Thu Phương	Nữ	12/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3306	21111140177	Đoàn Thị Thúy Phượng	Nữ	28/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3307	21111146172	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	28/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3308	21111145239	Lê Đình Thái	Nam	04/01/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3309	21111140215	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	15/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3310	21111141061	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	05/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3311	21111140960	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	30/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3312	21111140743	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	14/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3313	21111145246	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	28/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3314	21111140239	Nguyễn Thu Trang	Nữ	02/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3315	21111140391	Lê Thị Bích Trội	Nữ	26/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3316	21111140463	Đoàn Quốc Trường	Nam	03/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3317	21111140540	Nguyễn Thành Vương	Nam	13/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3318	21111140937	Lê Thị Như Ý	Nữ	26/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3319	21111146039	Đình Văn Tuấn Anh	Nam	20/11/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3320	21111140032	Hoàng Công Anh	Nam	19/04/2000	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3321	21111141562	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	20/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3322	21111141400	Phạm Thị Phương Anh	Nữ	11/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3323	21111142156	Vàng Thị Tú Anh	Nữ	17/04/2003	Lai Châu	Thái	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3324	21111146040	Đỗ Hồng Ánh	Nữ	07/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3325	21111140024	Lê Trần Phương Chi	Nữ	10/06/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3326	21111141680	Trần Thị Kim Chi	Nữ	07/01/2003	Hòa Bình	Sán Diu	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3327	21111145721	Hoa Xuân Chiến	Nam	18/10/2003	Đà Nẵng	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3328	21111145722	Nguyễn Quang Dũng	Nam	05/08/2003	Thái Nguyên	Tày	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3329	21111141638	Nguyễn Thị Hân	Nữ	10/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3330	21111141476	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3331	21111140050	Vương Trọng Hiếu	Nam	22/09/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3332	21111140112	Hoàng Thanh Hoài	Nam	08/10/2002	Yên Bái	Tày	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3333	21111141681	Đặng Thị Bích Hồng	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3334	21111140120	Lê Thị Thanh Huệ	Nữ	14/05/2002	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3335	21111140098	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	12/07/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3336	21111141582	Nguyễn Hữu Thu Huyền	Nữ	24/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3337	21111141297	Nông Ngọc Khánh	Nữ	27/12/2003	Hà Tây	Tày	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3338	21111141348	Khuất Trung Kiên	Nam	02/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3339	21111141999	Ngô Thuý Linh	Nữ	28/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3340	21111142150	Nguyễn Thuý Linh	Nữ	08/12/2003	Hải Duong	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3341	21111141386	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	17/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3342	21111141322	Phạm Tú Linh	Nữ	30/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3343	21111141272	Nguyễn Thị Loan	Nữ	20/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3344	21111141358	Hà Thị Huyền Mai	Nữ	25/03/2003	Hòa Bình	Thái	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3345	21111141718	Cầm Văn Ngoan	Nam	26/03/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3346	21111142012	Trương Thị Nương	Nữ	30/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3347	21111141285	Lê Nguyễn Lâm Oanh	Nữ	23/11/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3348	21111140041	Hoàng Thúy Quỳnh	Nữ	07/07/2002	Hải Duong	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3349	21111141919	Kim Thị Quỳnh	Nữ	23/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3350	21111141347	Nguyễn Trần Như Quỳnh	Nữ	03/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3351	21111140107	Phùng Trần Tuấn Thành	Nam	04/04/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3352	21111141384	Ngô Thị Phương Thảo	Nữ	25/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3353	21111145240	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	24/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3354	21111141802	Trịnh Phương Thảo	Nữ	19/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3355	21111140040	Hà Văn Thắng	Nam	08/09/2002	Hòa Bình	Thái	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3356	21111145731	Trần Thị Ngọc Thơm	Nữ	23/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3357	21111145243	Trần Thị Thu	Nữ	12/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3358	21111145244	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	01/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3359	21111145921	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	14/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3360	21111141984	Nguyễn Thị Thương	Nữ	29/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3361	21111141531	Bùi Mạnh Tiến	Nam	21/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3362	21111141795	Bùi Thị Kim Trang	Nữ	09/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3363	21111141904	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	01/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3364	21111140158	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	23/04/2001	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Xuất sắc
3365	21111140082	Kiều Thị Thu Trang	Nữ	29/12/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3366	21111141526	Nguyễn Thị Trang	Nữ	22/02/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3367	21111141472	Trần Thùy Trang	Nữ	03/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3368	21111142057	Đinh Hồng Uyên	Nữ	05/02/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3369	21111145252	Vũ Thành Vinh	Nam	26/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3370	21111141554	Thái Thanh Xuân	Nữ	07/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3371	21111141944	Đỗ Hải Yến	Nữ	12/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3372	21111140051	Lê Hải Yến	Nữ	10/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3373	21111144875	Bùi Phương Anh	Nữ	14/10/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3374	21111142657	Đặng Ngọc Anh	Nữ	14/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3375	21111142618	Phạm Thị Yến Anh	Nữ	30/08/2003	Quảng ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3376	21111142179	Trần Thị Lan Anh	Nữ	07/02/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3377	21111142166	Nguyễn Thị Kim Bảo	Nữ	29/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3378	21111145720	Nguyễn Linh Chi	Nữ	03/08/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3379	21111142194	Hoàng Thị Phương Chinh	Nữ	12/08/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3380	21111142728	Lưu Thị Thùy Dung	Nữ	07/05/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3381	21111142293	Trần Việt Dũng	Nam	24/12/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3382	21111142644	Đào Xuân Duy	Nam	24/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3383	21111142192	Nịnh Đình Duy	Nam	22/08/2003	Lạng Sơn	Sán chi	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3384	21111142394	Phan Ánh Dương	Nữ	03/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3385	21111142569	Vũ Công Đoàn	Nam	02/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3386	21111142568	Lê Minh Đức	Nam	17/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3387	21111142464	Nông Thị Mai Hoa	Nữ	13/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3388	21111142289	Đặng Phúc Hoàng	Nam	15/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3389	21111142434	Lê Thu Huyền	Nữ	07/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3390	21111142898	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	14/12/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3391	21111142373	Lê Thị Hương	Nữ	08/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3392	21111142611	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	09/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3393	21111145724	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	21/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3394	21111142782	Mai Bảo Khánh	Nữ	29/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3395	21111142642	Mai Thùy Linh	Nữ	16/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3396	21111142762	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	13/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3397	21111142690	Thân Thị Thuý Linh	Nữ	30/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Xuất sắc
3398	21111142285	Nguyễn Văn Luyện	Nam	10/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3399	21111142697	Đặng Thị Hồng Lương	Nữ	07/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3400	21111142357	Phan Diệu My	Nữ	08/04/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3401	21111142713	Đỗ Hoàng Nam	Nam	15/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3402	21111142356	Đàm Thị Thùy Ninh	Nữ	20/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3403	21111142563	Trần Thị Lan Phương	Nữ	01/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3404	21111142278	Trần Thị Sâm	Nữ	24/12/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3405	21111145730	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	05/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3406	21111145241	Ninh Thị Thanh Thảo	Nữ	24/06/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3407	21111142287	Nguyễn Thế Thắng	Nam	19/08/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3408	21111142444	Trần Thị Thanh Thùy	Nữ	04/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3409	21111145245	Vũ Thu Thủy	Nữ	05/09/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3410	21111142727	Phạm Thị Ngọc Thúy	Nữ	18/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3411	21111142706	Đào Thị Anh Thư	Nữ	14/08/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3412	21111142277	Đặng Thị Thùy Trang	Nữ	13/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3413	21111142990	Hoàng Kiều Trang	Nữ	08/06/2002	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3414	21111142784	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Nữ	11/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3415	21111143049	Ngô Thị Thu Trang	Nữ	24/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3416	21111142675	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	03/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3417	21111142426	Nguyễn Hồng Trâm	Nữ	07/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3418	21111142189	Phạm Việt Trọng	Nam	27/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3419	21111142274	Nguyễn Đức Trung	Nam	05/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3420	21111145249	Nông Ngọc Tuấn	Nam	20/11/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3421	21111145250	Trần Thị Hồng Tươi	Nữ	08/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3422	21111142482	Lê Thị Thúy Vinh	Nữ	13/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3423	21111142936	Chu Thị Hải Yến	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3424	21111142403	Lê Thị Yến	Nữ	23/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Xuất sắc
3425	21111142846	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	13/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3426	21111143890	Lê Thế Anh	Nam	06/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3427	21111144125	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	08/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3428	21111143765	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	20/05/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3429	21111143336	Phạm Duy Đức Anh	Nam	04/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3430	21111143965	Phạm Đình Tuấn Anh	Nam	25/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3431	21111144394	Vũ Xuân Anh	Nam	20/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3432	21111143242	Chu Ngọc Ánh	Nữ	08/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3433	21111144397	Lâm Thế Bảo	Nam	13/09/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3434	21111144398	Vũ Ngọc Dân	Nam	02/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3435	21111144399	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	26/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3436	21111144252	Trịnh Thu Giang	Nữ	27/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3437	21111143828	Nguyễn Thị Hà	Nữ	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3438	21111144116	Nguyễn Thị Như Hào	Nữ	04/06/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3439	21111144051	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	27/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3440	21111143391	Nguyễn Văn Hiền	Nam	04/11/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3441	21111146103	Nguyễn Đồng Hiếu	Nam	17/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3442	21111143661	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	08/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3443	21111143524	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	24/03/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3444	21111143942	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3445	21111146143	Phạm Thị Phương Khánh	Nữ	07/11/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3446	21111146153	Khoàng Thị Khiêm	Nữ	06/01/2003	Lai Châu	Thái	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3447	21111145726	Đào Thị Khánh Linh	Nữ	18/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3448	21111145917	Phạm Thị Diệu Linh	Nữ	16/01/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3449	21111144019	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	07/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3450	21111143335	Đỗ Trung Tiến Lộc	Nam	11/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3451	21111144048	Nguyễn Văn Lợi	Nam	30/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3452	21111144004	Đỗ Thị Hồng Ngọc	Nữ	25/03/2003	Hà tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3453	21111143966	Lê Dạ Mỹ Ngọc	Nữ	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3454	21111143762	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	02/05/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3455	21111145201	Trần Thị Bích Phượng	Nữ	05/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3456	21111145729	Lê Thị Sao	Nữ	27/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3457	21111145213	Hoàng Thị Mỹ Tâm	Nữ	19/09/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3458	21111145225	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	01/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3459	21111143115	Phạm Thị Thanh Thanh	Nữ	05/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3460	21111143301	Trần Đức Thành	Nam	21/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3461	21111143987	Doãn Thị Phương Thảo	Nữ	10/06/2003	Kon Tum	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3462	21111146106	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	23/06/2003	Liên Bang Nga	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3463	21111143552	Trần Dương Thạch Thảo	Nữ	30/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3464	21111143322	Trần Phương Thảo	Nữ	11/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3465	21111144126	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	31/01/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3466	21111143082	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	22/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3467	21111145922	Lê Thị Huyền Thương	Nữ	25/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3468	21111144218	Vũ Minh Tiến	Nam	15/11/2002	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3469	21111145247	Ngô Thị Thu Trang	Nữ	17/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3470	21111144056	Nguyễn Thị Nhã Trang	Nữ	14/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3471	21111144075	Đỗ Văn Tuấn	Nam	10/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3472	21111143589	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	29/11/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3473	20111142447	Nguyễn Việt Tùng	Nam	04/02/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3474	21111143268	Thi Công Viên	Nam	17/01/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3475	21111143865	Trần Thị Như Ý	Nữ	30/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3476	21111140695	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	28/04/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3477	21111144877	Cao Thị Ngọc Anh	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3478	21111145719	Ngô Lan Anh	Nữ	12/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3479	21111144885	Nguyễn Minh Anh	Nữ	24/02/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3480	21111144888	Nguyễn Băng Băng	Nữ	15/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3481	21111144893	Bùi Thị Ánh Dương	Nữ	14/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3482	21111144400	Bùi Ngọc Đình	Nam	11/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3483	21111144894	Lê Trọng Đức	Nam	04/05/2003	Phú Thọ	Mường	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3484	21111144895	Ngô Minh Đức	Nam	19/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3485	21111144896	Trịnh Thị Thanh Hải	Nữ	23/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3486	21111144897	Phùng Thị Hoa	Nữ	03/11/2003	Quảng Ninh	Dao	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3487	21111144901	Trần Huy Hoàng	Nam	01/09/2003	Phú Thọ	Mường	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3488	21111144401	Ngô Thị Ánh Hồng	Nữ	14/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3489	21111144402	Lê Quang Huy	Nam	19/05/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3490	21111145046	Nguyễn Quang Huy	Nam	29/09/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Xuất sắc
3491	21111145152	Trần Vĩnh Hưng	Nam	02/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3492	21111145155	Lê Thu Hương	Nữ	28/08/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3493	21111145725	Nguyễn Thị Hường	Nữ	05/08/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3494	21111145158	Nguyễn Thị Ngọc Hường	Nữ	05/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3495	21111144403	Phạm Thị Vân Kiều	Nữ	08/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3496	21111145162	Bùi Thị Tuyết Lam	Nữ	23/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3497	21111145165	Đinh Thị Ngọc Lan	Nữ	19/04/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3498	21111144405	Lưu Ngọc Linh	Nữ	30/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3499	21111145727	Nguyễn Thị Linh	Nữ	17/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3500	21111144407	Tô Thùy Linh	Nữ	05/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3501	21111144410	Triệu Thùy Linh	Nữ	16/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3502	21111145728	Nguyễn Huy Luân	Nam	14/02/2003	Cao Bằng	Nùng	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3503	21111145175	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	04/01/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3504	21111145550	Lê Thị Mai	Nữ	08/04/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3505	21111145178	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	17/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3506	21111144413	Văn Thị Trà My	Nữ	28/07/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3507	21111145180	Nguyễn Quảng Nam	Nam	14/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3508	21111145182	Ngô Thu Ngân	Nữ	28/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3509	21111145185	Dương Thị Bích Ngọc	Nữ	24/01/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3510	21111145187	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	25/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3511	21111144415	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	09/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3512	21111145194	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3513	21111144418	Phạm Minh Phúc	Nam	06/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3514	21111145197	Lý Thị Thu Phương	Nữ	21/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3515	21111145198	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3516	21111144420	Trần Thị Phương	Nữ	02/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3517	21111145206	Dương Như Quỳnh	Nữ	05/11/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3518	21111144425	Đôn Công Thái	Nam	01/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3519	21111144427	Vũ Văn Thảo	Nam	23/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3520	21111144429	Nguyễn Tiến Thị Thoa	Nữ	04/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3521	21111144431	Phạm Thị Huyền Trang	Nữ	23/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3522	21111144434	Hoàng Đức Trọng	Nam	23/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3523	21111144438	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	03/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3524	21111144444	Đoàn Thu Uyên	Nữ	17/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Giỏi
3525	21111144447	Nguyễn Anh Nhật Vũ	Nam	22/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3526	21111144448	Đỗ Thảo Vy	Nữ	18/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTDL5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		Khá
3527	21111180515	Nguyễn Nhã An	Nam	12/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3528	21111180591	Cao Thị Quỳnh Anh	Nữ	08/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3529	21111180651	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	01/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3530	21111180452	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	25/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3531	21111180587	Nguyễn Văn Biên	Nam	09/08/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3532	21111180374	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	06/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3533	21111180635	Ngô Văn Duy	Nam	11/10/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3534	21111180384	Vũ Minh Đạt	Nam	14/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3535	21111180176	Nguyễn Trường Giang	Nam	12/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3536	21111180250	Nguyễn Thanh Hải	Nam	22/11/2003	Hải Duong	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3537	21111180555	Hà Thị Hồng	Hạnh	Nữ	27/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3538	21111180531	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	28/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3539	21111180613	Cao Việt	Hoàng	Nam	07/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3540	21111180600	Bùi Thị	Hồng	Nữ	14/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3541	21111180646	Hồ Thị	Huyền	Nữ	05/08/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3542	21111180370	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3543	21111180265	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	05/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3544	21111180507	Nguyễn Hương	Lan	Nữ	29/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3545	21111182416	Mai Thị Diệu	Linh	Nữ	13/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3546	21111180513	Ngô Thuý	Linh	Nữ	16/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3547	21111180432	Cao Thị	Loan	Nữ	14/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3548	21111180188	Lương Vũ Tường	Minh	Nữ	17/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3549	21111180330	Nguyễn Phú	Minh	Nam	05/10/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3550	21111180654	Phạm Trà	My	Nữ	16/08/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3551	21111180349	Vũ Thị Kim	Ngân	Nữ	27/09/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3552	21111180661	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	30/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3553	21111180584	Đào Thị Tuyết	Nhung	Nữ	30/07/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3554	21111180258	Lê Ngọc Minh	Phương	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3555	21111180573	Nguyễn Minh	Phương	Nam	02/11/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3556	21111180429	Ninh Thu	Phương	Nữ	22/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3557	21111180321	Ngô Minh	Phượng	Nữ	27/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3558	21111180231	Hoàng Ngọc	Quỳnh	Nữ	12/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3559	21111180664	Trần Thị Mai	Sương	Nữ	07/01/2001	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3560	21111180618	Dương Mỹ	Tâm	Nữ	04/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3561	21111180444	Đỗ Thị Hoàng	Thanh	Nữ	16/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3562	21111180448	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	14/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3563	21111180572	Phí Thị	Thanh	Nữ	18/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3564	21111180390	Lại Thị	Thảo	Nữ	23/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3565	21111180510	Phạm Thị Thu	Thùy	Nữ	15/04/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3566	21111180171	Trương Thanh	Thùy	Nữ	25/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3567	21111180211	Lê Thùy	Trang	Nữ	13/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3568	21111180596	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	11/04/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3569	21111180636	Lương Thị Thanh	Trúc	Nữ	28/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3570	21111180658	Bùi Anh	Tuấn	Nam	27/10/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3571	21111180490	Dương Hoài Viễn	Nữ	22/12/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3572	21111180115	Lê Thị Lan Anh	Nữ	03/02/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3573	21111180694	Lương Phương Anh	Nữ	01/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3574	21111180036	Nguyễn Phạm Hà Anh	Nữ	01/08/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3575	21111180095	Tường Việt Anh	Nam	23/07/2002	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3576	21111180675	Lưu Đình Bắc	Nam	29/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3577	21111181967	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	01/10/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3578	21111180085	Lê Thị Thuý Chi	Nữ	08/10/2002	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3579	21111183053	Nguyễn Thị Mai Chi	Nữ	24/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3580	21111180113	Bùi Minh Chiến	Nam	08/01/2002	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3581	21111180088	Nguyễn Thành Công	Nam	25/07/2001	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3582	21111180045	Nguyễn Mạnh Duy	Nam	20/04/2000	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3583	21111180097	Trần Lê Duy	Nam	16/06/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3584	21111180022	Lương Đình Dương	Nam	22/08/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3585	21111180154	Nguyễn Thành Đạt	Nam	15/02/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3586	21111180016	Hà Minh Đức	Nam	03/12/2002	Yên Bái	Tày	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3587	21111180096	Lê Thiên Anh Đức	Nam	07/08/2001	Bình Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3588	21111181807	Trần Thị Gấm	Nữ	20/11/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3589	21111183671	Nguyễn Hương Giang	Nữ	18/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3590	21111180087	Đỗ Thị Hằng	Nữ	06/03/2001	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3591	21111180053	Nguyễn Đức Hoàn	Nam	20/10/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3592	21111180139	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	18/12/2001	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3593	21111180013	Nguyễn Trí Kiên	Nam	20/10/2002	Hà Giang	Tày	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3594	21111180077	Đoàn Ngọc Lệ	Nữ	08/01/2002	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3595	21111180666	Lương Thế Lực	Nam	24/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3596	21111180023	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	08/04/2002	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3597	21111180004	Đặng Văn Nam	Nam	04/08/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3598	21111180703	Nguyễn Phương Ngân	Nữ	12/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3599	21111180700	Mai Trịnh Bích Ngọc	Nữ	14/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3600	21111183596	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	01/07/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3601	21111180141	Bùi Văn Phiến	Nam	23/03/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3602	21111180057	Phạm Thị Minh Phương	Nữ	05/11/2001	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3603	21111180665	Vũ Hà Phương	Nữ	08/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3604	21111180707	Đỗ Như Quân	Nam	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3605	21111183167	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	06/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3606	21111180075	Đình Công	Thành	Nam	29/06/2002	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3607	21111180138	Hà Thị	Thảo	Nữ	14/02/2002	Bắc Kạn	Tày	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3608	21111180722	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	07/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3609	21111180129	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	03/09/2000	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3610	21111180100	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Nữ	11/09/2000	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3611	21111180156	Nông Thị Minh	Tuyết	Nữ	19/08/2002	Yên Bái	Tày	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3612	21111180147	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	26/10/2002	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3613	21111180962	Bùi Thị Kiều	Anh	Nữ	13/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3614	21111180959	Nguyễn Lâm	Anh	Nữ	13/09/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3615	21111180983	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	25/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3616	21111180815	Đỗ Ngọc	Ánh	Nữ	12/03/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3617	21111180978	Đồng Ngọc	Ánh	Nữ	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3618	21111180831	Trần Bá	Duy	Nam	28/03/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3619	21111180934	Trần Thị Hồng	Duyên	Nữ	03/03/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3620	21111180941	Nguyễn Duy	Điệp	Nam	30/07/2001	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3621	21111180966	Nguyễn Ngọc	Được	Nam	01/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3622	21111180733	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	01/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3623	21111180856	Trương Thị Hồng Giang	Nữ	22/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3624	21111180840	Đinh Thị Hạnh	Nữ	30/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3625	21111180833	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	14/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3626	21111180884	Trần Thị Bích Hằng	Nữ	27/04/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3627	21111180881	Đỗ Thị Thanh Thanh Hiền	Nữ	01/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3628	21111180801	Bùi Thanh Hòa	Nữ	31/08/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3629	21111180825	Trần Thanh Huyền	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3630	21111180761	Trần Thị Thu Hường	Nữ	18/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3631	21111180764	Hỷ Hải Linh	Nữ	25/03/2003	Quảng Ninh	Hoa	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3632	21111181075	Nguyễn Hải Linh	Nữ	08/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3633	21111182232	Nguyễn Tài Linh	Nam	11/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3634	21111180985	Nguyễn Thị Loan	Nữ	08/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3635	21111180790	Nguyễn Tuấn Minh	Nam	27/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3636	21111180877	Phạm Thị Phương Minh	Nữ	28/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3637	21111180768	Vương Quang Minh	Nam	19/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3638	21111182230	Lê Thị Thuý Nga	Nữ	31/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3639	21111180742	Hoàng Thị Ngọc	Nữ	28/06/2003	Thanh Hóa	Nùng	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3640	21111181064	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	27/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3641	21111180896	Phạm Trọng Nguyên	Nam	23/12/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3642	21111180796	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	12/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3643	21111181016	Nguyễn Ngọc Quốc	Nam	29/05/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3644	21111180894	Viên Đình Sen	Nam	12/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3645	21111181068	Phạm Xuân Sơn	Nam	29/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3646	21111180847	Lý Trung Thái	Nam	24/11/2003	Hòa Bình	Dao	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3647	21111181024	Nguyễn Xuân Thái	Nam	21/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3648	21111181034	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	05/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3649	21111181762	Trịnh Thị Thảo	Nữ	06/05/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3650	21111180967	Đỗ Thu Trang	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3651	21111180930	Trịnh Thị Hà Trang	Nữ	25/05/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3652	21111181048	Nguyễn Công Anh Tú	Nam	13/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3653	21111180899	Trần Thu Uyên	Nữ	26/12/2003	Lào Cai	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3654	21111180995	Nguyễn Bá Văn	Nam	27/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD3	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3655	20111183327	Cù Thị Lan Anh	Nữ	10/04/2002	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3656	21111181179	Dương Thị Mai Anh	Nữ	23/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3657	21111181330	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	24/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3658	21111181362	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	03/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3659	21111181426	Phan Huy Tuấn Anh	Nam	12/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3660	21111181406	Đình Văn Chung	Nam	10/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3661	21111181284	Vũ Thành Công	Nam	12/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3662	21111181234	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3663	21111181212	Từ Minh Giang	Nam	03/02/2000	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3664	21111181181	Trịnh Thị Hà	Nữ	08/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3665	21111181403	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3666	21111181168	Nguyễn Thị Thu Hào	Nữ	30/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3667	21111181334	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	28/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3668	21111181258	Phạm Trung Hiếu	Nam	25/09/2002	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3669	21111181364	Phùng Trung Hiếu	Nam	03/01/2003	Cao Bằng	Nùng	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3670	21111181344	Trần Huy Hoàng	Nam	23/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3671	21111181367	Lưu Khánh Huyền	Nữ	19/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3672	21111181199	Đặng Thị Diễm Hương	Nữ	17/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3673	21111181104	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	21/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3674	21111181408	Ngô Văn Khánh	Nữ	21/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3675	21111181229	Hoàng Hương Lan	Nữ	08/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3676	21111181077	Đỗ Ngọc Linh	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3677	21111181175	Lê Thị Phương Linh	Nữ	13/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3678	21111181311	Ngô Thanh Loan	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3679	21111181342	Lương Hải Long	Nam	12/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3680	21111181232	Phan Long	Nam	15/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3681	21111181247	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	27/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3682	21111181433	Bá Thị Mai	Nữ	23/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3683	21111181176	Lê Thị Anh Minh	Nữ	15/01/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3684	21111181143	Phạm Văn Nam	Nam	12/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3685	21111181086	Bùi Yến Nhi	Nữ	14/08/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3686	21111181396	Lê Hải Nhung	Nữ	14/09/2000	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3687	21111181320	Đào Minh Phúc	Nam	21/06/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3688	21111181162	Lê Thị Thu Phương	Nữ	27/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3689	21111181149	Nguyễn Thị Phương	Nữ	22/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3690	21111181446	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	21/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3691	21111181373	Lê Thị Ngọc Phượng	Nữ	10/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3692	21111181250	Nguyễn Hoàng Trúc Quyên	Nữ	04/10/2003	Đà Nẵng	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3693	21111181409	Mai Xuân Tài	Nam	29/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3694	21111181421	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	12/10/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3695	21111181091	Vũ Phương Thảo	Nữ	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3696	21111181424	Cao Thị Thuý	Nữ	07/06/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3697	21111181219	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	22/10/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3698	21111181142	Trần Quỳnh Trang	Nữ	07/06/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3699	21111181442	Vũ Ngọc Thùy Trang	Nữ	21/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3700	21111181135	Đỗ Đức Trọng	Nam	27/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3701	21111181213	Đỗ Tuyết Tuệ	Nữ	10/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3702	21111181379	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD4	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3703	21111181508	Lê Thị Cẩm Anh	Nữ	08/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3704	21111181506	Võ Thị Vân Anh	Nữ	09/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3705	21111181559	Nguyễn Văn Ba	Nam	14/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3706	21111181662	Nguyễn Thuý Chi	Nữ	05/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3707	21111181872	Đào Thị Mỹ Duyên	Nữ	29/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3708	21111181717	Kiều Thị Giang	Nữ	11/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3709	21111181873	Phùng Thị Thu	Nữ	18/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3710	21111181897	Vương Thị Linh	Nữ	07/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3711	21111181825	Hoàng Thị Dịu	Nữ	26/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3712	21111181482	Chu Thị Thu Huyền	Nữ	11/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3713	21111181468	Đặng Thị Ngọc	Nữ	14/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3714	21111181753	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	28/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3715	21111181888	Bùi Hà Linh	Nữ	17/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3716	21111185859	Bùi Ngọc	Nữ	29/07/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3717	21111181900	Đặng Thị Diệu	Nữ	05/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3718	21111181889	Nguyễn Bùi Khánh Ly	Nữ	26/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3719	21111181557	Phan Ngọc Mai	Nữ	21/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3720	21111181461	Chu Đức Minh	Nam	15/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Trung bình
3721	21111181464	Trần Khánh Minh	Nam	29/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3722	21111181475	Nguyễn Hoàng Hoài Nam	Nam	06/04/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3723	21111181669	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	04/11/2003	Bình Dương	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3724	21111181769	Vũ Thúy Ngọc	Nữ	04/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3725	21111181530	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	03/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3726	21111181635	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	24/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3727	21111181685	Đặng Đình Phát	Nam	19/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3728	21111181854	Đình Đức Phú	Nam	25/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3729	21111181745	Lê Mai Phương	Nữ	24/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3730	21111181750	Võ Văn Quân	Nam	09/06/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3731	21111181705	Toàn Hồng Quyên	Nữ	08/08/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3732	21111181849	Ngô Thị Thuý Quỳnh	Nữ	04/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3733	21111181728	Nguyễn Thuý Quỳnh	Nữ	03/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3734	21111181633	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	03/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3735	21111181852	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	01/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3736	21111181876	Đặng Thị Thuý	Nữ	25/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3737	21111181460	Lê Ngọc Toàn	Nam	28/11/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3738	21111181648	Phan Xuân Tới	Nam	08/11/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3739	21111181549	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	16/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3740	21111181676	Nguyễn Thị Trang	Nữ	10/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3741	21111181575	Nguyễn Thu Trang	Nữ	04/02/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3742	21111181834	Hoàng Thanh Trúc	Nữ	27/03/2003	Lạng Sơn	Tày	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3743	21111181640	Cao Thị Cẩm Tú	Nữ	17/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3744	21111181664	Đỗ Anh Tuấn	Nam	22/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3745	21111184889	Hoàng Thị Yến	Nữ	14/07/2003	Yên Bái	Tày	ĐH11QTKD5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3746	21111182318	Lê Quỳnh Anh	Nữ	09/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3747	21111181916	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	30/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3748	21111182276	Trần Hiền Anh	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3749	21111182071	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	10/09/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3750	21111182002	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	19/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3751	21111182210	Phạm Y Bình	Nữ	10/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3752	21111182213	Nguyễn Anh Dũng	Nam	13/01/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3753	21111182211	Phạm Kim Dũng	Nam	06/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3754	21111185857	Nguyễn Quảng Đông	Nam	27/11/2003	Tuyên Quang	Tày	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3755	21111182334	Nguyễn Thị Giang	Nữ	26/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3756	21111182322	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	25/06/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3757	21111182097	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	30/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3758	21111182146	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	13/09/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3759	21111181935	Đào Trọng Hiệp	Nam	28/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3760	21111182326	Đinh Tấn Hiệp	Nam	14/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3761	21111182083	Cao Sáng Hiếu	Nam	02/10/2003	Hà Giang	Bồ y	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3762	21111182081	Bùi Quang Huy	Nam	28/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3763	21111181933	Nguyễn Thị Minh Hương	Nữ	19/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3764	21111182096	Phạm Văn Khải	Nam	22/04/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3765	21111182341	Nguyễn Tiến Khánh	Nam	09/05/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3766	21111182275	Nguyễn Trung Kiên	Nam	06/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3767	21111182323	Trần Quỳnh Lâm	Nữ	06/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3768	21111181988	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	07/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3769	21111182163	Thái Thị Thùy Linh	Nữ	15/08/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3770	21111182305	Nguyễn Thị Mai Loan	Nữ	10/06/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3771	21111182043	Đỗ Thị Trà My	Nữ	17/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3772	21111182158	Lê Thị Na	Nữ	16/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3773	21111182044	Bùi Thị Hồng Ngân	Nữ	05/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3774	21111182335	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	09/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3775	21111182032	Nguyễn Thị Ninh	Nữ	09/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3776	21111182098	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	12/05/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3777	21111182207	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	02/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3778	21111182074	Quảng Văn Thành	Nam	25/12/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3779	21111182108	Vũ Thị Thành	Nữ	15/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3780	21111182124	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	20/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3781	21111181956	Nguyễn Dũng Thắng	Nam	24/02/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3782	21111182247	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	16/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3783	21111182122	Lê Thị Thương	Nữ	10/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3784	21111184884	Ma Quang Tịnh	Nam	09/08/2002	Tuyên Quang	Tày	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3785	21111182033	Vũ Thị Thuý Trang	Nữ	03/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3786	21111182227	Nguyễn Đình Trung	Nam	30/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3787	21111182346	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	23/02/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3788	21111184886	Lưu Long Vũ	Nam	29/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3789	21111182223	Bùi Thị Yên	Nữ	25/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3790	21111182435	Chu Thị Minh Anh	Nữ	14/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3791	21111182632	Nguyễn Minh Anh	Nữ	22/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3792	21111182521	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	22/02/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3793	21111182595	Nguyễn Văn Anh	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3794	21111182548	Nguyễn Việt Anh	Nam	31/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3795	21111182651	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	04/04/2003	Đắk Lắk	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3796	21111182512	Nguyễn Thị Dung	Nữ	23/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3797	21111182452	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	07/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3798	21111182540	Hà Thu Giang	Nữ	27/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3799	21111182738	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	15/01/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3800	21111182708	Bùi Thị Hải	Nữ	29/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3801	21111182413	Ngô Thị Thuỷ Hạnh	Nữ	27/05/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3802	21111182502	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	12/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3803	21111182493	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	09/03/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3804	21111182396	Bùi Thị Thu Hình	Nữ	25/05/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3805	21111182532	Đặng Khánh Huyền	Nữ	12/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3806	21111182393	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	03/09/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3807	21111182614	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	16/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3808	21111182433	Nguyễn Lan Hương	Nữ	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3809	21111182552	Vũ Thị Thúy Hường	Nữ	18/04/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3810	21111182714	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	13/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3811	21111182481	Phạm Thị Phương Mai	Nữ	29/05/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3812	21111182348	Đoàn Công Minh	Nam	27/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3813	21111182773	Đoàn Hải Minh	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3814	21111182775	Nguyễn Anh Minh	Nam	24/12/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3815	21111182382	Nguyễn Nhật Nam	Nam	03/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3816	21111182480	Phạm Văn Quang	Nam	02/12/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3817	21111182443	Nguyễn Chí Minh Quân	Nam	27/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3818	21111182756	Nguyễn Phương Thanh	Nữ	19/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3819	21111182636	Trịnh Thị Thu Thảo	Nữ	24/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3820	21111182677	Đào Hữu Thịnh	Nam	05/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3821	21111182685	Nguyễn Thị Thu	Nữ	01/02/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3822	21111182355	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	27/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3823	21111182474	Nguyễn Thị Trang	Nữ	11/05/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3824	21111182780	Trịnh Thị Huyền Trang	Nữ	26/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3825	21111182745	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	06/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3826	21111182450	Nguyễn Thị Vy	Nữ	09/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3827	21111183125	Dương Nhật Anh	Nam	06/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3828	21111183139	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	21/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3829	21111185575	Lương Thị Lan Anh	Nữ	22/12/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3830	21111183135	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	23/11/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3831	21111182874	Trần Quỳnh Anh	Nữ	15/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3832	21111183152	Phan Thị Thanh Bình	Nữ	15/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3833	21111183005	Trần Kim Chi	Nữ	10/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3834	21111183026	Nguyễn Trung Đức	Nam	15/03/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3835	21111182977	Trần Văn Được	Nam	10/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3836	21111181233	Lê Thị Minh Hải	Nữ	24/02/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3837	21111182858	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	18/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3838	21111182929	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	05/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3839	21111182917	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3840	21111183143	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	24/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3841	21111182800	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	25/10/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3842	21111183059	Đỗ Thị Hòa	Nữ	17/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3843	21111182983	Nguyễn Thị Minh Hòa	Nữ	02/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3844	21111182795	Đào Thị Quỳnh Hương	Nữ	14/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3845	21111183122	Hoàng Thị Thu Hường	Nữ	08/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3846	21111182975	Phạm Trung Kiên	Nam	03/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3847	21111182820	Nguyễn Thị Mai Lan	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3848	21111183097	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	04/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3849	21111182429	Cao Hà Khánh Linh	Nữ	28/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3850	21111183104	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	09/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3851	21111182851	Vũ Thị Thuý Linh	Nữ	25/04/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3852	21111185578	Nguyễn Hoàng Mai	Nữ	02/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3853	21111185580	Hoàng Trà My	Nữ	19/09/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3854	21111182893	Cao Thị Thùy Ngân	Nữ	24/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3855	21111182913	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3856	21111182875	Trần Khánh Ngọc	Nữ	29/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3857	21111183046	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3858	21111183044	Phan Thị Hoàng Nhi	Nữ	02/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3859	21111182853	Đỗ Thị Kim Oanh	Nữ	18/12/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3860	21111182903	Đào Mai Phương	Nữ	01/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3861	21111183034	Nguyễn Thị Phương	Nữ	09/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3862	21111183040	Chu Minh Quân	Nam	29/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3863	21111185860	Trần Minh Quân	Nam	03/08/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3864	21111183042	Đàm Thị Quyên	Nữ	01/08/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3865	21111182837	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	18/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3866	21111185581	Phạm Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22/02/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3867	21111183159	Hà Thanh Tâm	Nữ	27/03/2003	Bình Dương	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3868	21111183084	Bùi Lệ Thúy	Nữ	13/04/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3869	21111182799	Đỗ Thị Thúy	Nữ	22/05/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3870	21111183107	Đinh Viết Trọng	Nam	05/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD8	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3871	21111180640	Nguyễn Hà An	Nam	26/07/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3872	21111183329	Bùi Phương Thảo Anh	Nữ	16/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3873	21111183249	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3874	21111183478	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3875	21111183380	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	14/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3876	21111183305	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	05/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3877	21111183426	Đồng Tiến Đạt	Nam	26/07/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3878	21111183354	Luân Thuý Hằng	Nữ	07/08/2003	Bắc Giang	Nùng	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3879	21111183203	Đặng Thị Phương Hoài	Nữ	11/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3880	21111183445	Lê Thị Kim Huệ	Nữ	25/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3881	21111183419	Lê Thị Huyền	Nữ	30/10/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3882	21111183254	Phan Thanh Huyền	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3883	21111183387	Đỗ Thu Hương	Nữ	14/07/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3884	21111183467	Phạm Lan Hương	Nữ	28/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3885	21111183482	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	10/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3886	21111183211	Nguyễn Phương Lan	Nữ	21/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3887	21111183224	Cao Thùy Linh	Nữ	18/03/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3888	21111183388	Đỗ Văn Linh	Nam	20/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3889	21111185579	Lèo Quang Minh	Nam	18/09/2003	Bắc Giang	Tày	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3890	21111183292	Đoàn Thị Trà My	Nữ	20/09/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3891	21111183507	Tô Thị Thảo My	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3892	21111183232	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	06/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3893	21111183324	Nguyễn Trang Minh Ngọc	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3894	21111183288	Bùi Duy Phương	Nam	27/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3895	21111183497	Trịnh Thị Thu Phương	Nữ	08/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3896	21111183366	Đỗ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	25/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3897	21111183325	Lê Hà Diễm Quỳnh	Nữ	11/05/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3898	21111183433	Lê Thị Tâm	Nữ	08/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3899	21111183200	Trần Thị Anh Thư	Nữ	16/11/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3900	21111183502	Hà Huyền Trang	Nữ	03/01/2003	Bắc Kạn	Tày	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3901	21111183192	Khổng Huyền Trang	Nữ	05/06/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3902	21111183218	Kiều Thị Quỳnh Trang	Nữ	29/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3903	21111183198	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3904	21111183220	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	11/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3905	21111183389	Nguyễn Duy Văn	Nam	19/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD9	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3906	21111183709	Dương Thị Kim Anh	Nữ	16/07/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3907	21111183511	Hoàng Thị Anh	Nữ	18/12/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3908	21111183548	Nguyễn Kim Anh	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3909	21111183695	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	29/03/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3910	21111183537	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	09/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3911	21111183826	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	28/03/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3912	21111181544	Trần Hải Nhật Anh	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3913	21111183899	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3914	21111183644	Tạ Thị Dung	Nữ	29/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3915	21111183703	Đặng Thuỳ Dương	Nữ	13/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3916	21111183747	Ngô Anh Đào	Nữ	19/02/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3917	21111183939	Đào Thị Linh Giang	Nữ	07/10/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3918	21111183662	Trần Thị Thu Hà	Nữ	28/02/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3919	21111183586	Trịnh Như Hào	Nữ	28/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3920	21111183190	Nguyễn Xuân Hiếu	Nam	12/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3921	21111183753	Nguyễn Thị Minh Huệ	Nữ	19/12/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3922	21111183543	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	27/09/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3923	21111185576	Hà Đức Huy	Nam	04/02/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3924	21111183848	Bùi Trung Tuấn Hưng	Nam	23/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3925	21111183728	Phùng Duy Khánh	Nam	15/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3926	21111183896	Chu Thị Linh	Nữ	10/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3927	21111180763	Chu Thị Thùy Linh	Nữ	16/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3928	21111183856	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	30/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3929	21111183602	Nguyễn Hiền Lương	Nữ	19/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3930	21111183629	Nguyễn Thành Nam	Nam	09/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3931	21111183615	Phạm Hải Nam	Nam	01/11/2003	Điện Biên	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3932	21111183624	Kiều Thanh Ngân	Nữ	04/01/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3933	21111183794	Lê Khắc Nguyên	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3934	21111181114	Đỗ Minh Nguyệt	Nữ	18/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3935	21111183910	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	12/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3936	21111183666	Lê Bảo Nhi	Nữ	26/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3937	21111183643	Bùi Thu Phương	Nữ	20/07/2003	Lai Châu	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3938	21111183742	Lương Thị Phương	Nữ	08/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3939	21111183812	Nguyễn Thu Phương	Nữ	28/12/2001	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3940	21111183898	Tạ Đoàn Như Quỳnh	Nữ	31/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3941	21111183595	Dương Ngọc Sang	Nam	02/07/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3942	21111183549	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	28/08/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3943	21111183785	Nguyễn Duy Thắng	Nam	27/05/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3944	21111183667	Phạm Thị Mai Thu	Nữ	26/01/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3945	21111183706	Nguyễn Thị Tiên	Nữ	27/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3946	21111183676	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	21/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3947	21111183568	Nguyễn Đình Vĩnh	Nam	20/03/2001	Thái Nguyên	Tày	ĐH11QTKD10	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3948	21111184860	Nguyễn Như An	Nam	09/01/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3949	21111184331	Triệu Thị Mỹ An	Nữ	23/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3950	21111183983	Đào Ngọc Anh	Nữ	12/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3951	21111184049	Nguyễn Văn Anh	Nữ	06/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3952	21111184101	Tổng Chúc Anh	Nữ	05/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3953	21111184224	Vũ Văn Tiến Anh	Nam	02/06/2002	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3954	21111184332	Đào Ngọc Châu	Nam	01/10/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3955	21111184239	Trần Huyền Châu	Nữ	13/09/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3956	21111184196	Trần Linh Chi	Nữ	08/08/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3957	21111184333	Triệu Khánh Doanh	Nam	27/02/2003	Lạng Sơn	Nùng	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3958	21111184862	Nguyễn Thị Hồng Dung	Nữ	28/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3959	21111184334	Nông Thị Thuỳ Dung	Nữ	28/12/2003	Cao Bằng	Nùng	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3960	21111183969	Mai Khắc Dương	Nam	06/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3961	21111184335	Hà Huy Đức	Nam	03/09/2003	Hòa Bình	Tày	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3962	21111184863	Nguyễn Văn Đức	Nam	23/08/2003	Phủ Thọ	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3963	21111184061	Nguyễn Thị Hà Hạnh	Nữ	02/02/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3964	21111184865	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	26/10/2003	Phủ Thọ	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3965	21111184210	Nguyễn Thị Hợp	Nữ	01/07/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3966	21111184869	Lại Thanh Huyền	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc
3967	21111184016	Lê Thu Hương	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3968	21111184871	Lò Mai Hương	Nữ	28/08/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3969	21111184873	Nguyễn Thị Hương	Nữ	16/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3970	21111184064	Trịnh Mai Hương	Nữ	19/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3971	21111184144	Lý A Kỳ	Nam	14/01/2003	Lai Châu	H'Mông	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3972	21111184242	Nguyễn Thanh Linh	Nữ	28/08/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3973	21111184045	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	20/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3974	21111184021	Trần Tuyết Mai	Nữ	21/02/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3975	21111183972	Nguyễn Quang Minh	Nam	12/09/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3976	21111184098	Trịnh Lê Minh	Nam	23/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3977	21111184337	Đinh Hải Nam	Nam	11/06/2003	Hòa Bình	Mường	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3978	21111183743	Nguyễn Thuý Nga	Nữ	09/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3979	21111184136	Kim Thị Thanh	Ngân	Nữ	05/10/2003	Quảng Bình	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3980	21111185990	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	10/11/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3981	21111184033	Lê Bích	Ngọc	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3982	21111183986	Nguyễn Linh	Nhi	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3983	21111184211	Lê Thanh	Phương	Nữ	20/07/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3984	21111184876	Trần Việt	Quyết	Nam	24/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3985	21111184880	Phạm Văn	Son	Nam	15/02/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá
3986	21111183976	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	24/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3987	21111184338	Phạm Võ	Tòng	Nam	25/08/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3988	21111183956	Hà Huyền	Trang	Nữ	12/12/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3989	21111184030	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	Nữ	07/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKD11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Giỏi
3990	21111541009	Phạm Thị Thu	An	Nữ	09/11/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3991	21111540892	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	28/09/2003	Bình Phước	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3992	21111540249	Tô Ngọc	Anh	Nữ	01/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3993	21111541002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	14/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3994	21111540688	Nguyễn Thị Phương	Chinh	Nữ	08/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3995	21111540914	Trần Thị Bích	Diệp	Nữ	04/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
3996	21111541283	Bùi Thành	Đạt	Nam	10/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3997	21111540747	Bùi Văn	Đoàn	Nam	18/10/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
3998	21111540949	Hoàng Thùy	Giang	Nữ	15/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
3999	21111540971	Hoàng Trịnh Ngân Hà		Nữ	08/12/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4000	21111543635	Nguyễn Thị	Hiên	Nữ	19/07/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4001	21111546049	Hoàng Thị Thu	Hiên	Nữ	17/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4002	21111540478	Vương Thị	Hiên	Nữ	09/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4003	21111545263	Nguyễn Thị	Hội	Nữ	18/08/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4004	21111541069	Nguyễn Thị Thanh Hương		Nữ	11/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4005	21111540363	Đặng Diệu Thuý	Hường	Nữ	17/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4006	21111540718	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	21/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4007	21111541254	Lê Thuý	Linh	Nữ	18/07/2003	Hòa Bình	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4008	21111541020	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	07/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4009	21111540846	Bùi Thị Cẩm	Ly	Nữ	20/01/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4010	21111545269	Phạm Thị	Ly	Nữ	19/09/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4011	21111540320	Bùi Đức	Minh	Nam	01/01/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4012	21111546052	Nguyễn Thị	Minh	Nữ	27/04/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4013	21111545926	Nguyễn Thị Thuý Mùi	Nữ	29/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4014	21111540592	Cần Đình Nam	Nam	24/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4015	21111540426	Trần Hà Nam	Nam	05/11/2003	Hà Giang	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4016	21111541200	Đào Thị Thu Ngân	Nữ	10/10/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4017	21111541269	Phan Thị Y Nguyên	Nữ	23/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4018	21111540442	Trịnh Thị Như Quỳnh	Nữ	20/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4019	21111545276	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	10/01/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4020	21111542998	Trần Thanh Thảo	Nữ	29/04/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4021	21111545739	Lê Anh Thơ	Nữ	21/12/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4022	21111540492	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	03/10/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4023	21111540705	Lê Thị Thu Thủy	Nữ	08/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4024	21111540579	Trịnh Kim Thuý	Nữ	24/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4025	21111545277	Chu Anh Thư	Nữ	06/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4026	21111541126	Nguyễn Minh Thương	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4027	21111541296	Nguyễn Thị Thuý Tiên	Nữ	20/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4028	21111545278	Hà Thị Đài Trang	Nữ	10/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4029	21111540629	Lê Thị Trang	Nữ	30/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4030	21111544159	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	08/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4031	21111545741	Nguyễn Thu Trang	Nữ	07/01/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4032	21111540371	Nguyễn Vũ Thu Trang	Nữ	04/04/2002	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4033	21111540419	Phạm Thị Trang	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4034	21111540766	Nguyễn Khắc Tuyền	Nam	14/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4035	21111540325	Trần Tuấn Việt	Nam	20/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4036	21111540898	Phạm Quang Vinh	Nam	21/07/2003	Thanh Hóa	Mường	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4037	21111544182	Nguyễn Đình Vũ	Nam	11/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4038	21111544107	Lương Thị Hải Yến	Nữ	07/08/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4039	21111543787	Nguyễn Thị Yến	Nữ	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS1	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4040	21111542369	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	02/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4041	21111541722	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	14/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4042	21111541995	Vũ Trâm Anh	Nữ	29/10/2003	Lạng Sơn	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4043	21111540114	Sầm Thị Dền	Nữ	17/06/2002	Yên Bái	Tày	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4044	21111542056	Bùi Thị Giang	Nữ	22/08/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4045	21111542058	Bùi Thị Hà	Nữ	03/09/2003	Hải Dương	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4046	21111542265	Nguyễn Thị Hà	Nữ	06/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4047	21111545262	Đinh Văn Hoan	Nam	26/02/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4048	21111542366	Trịnh Huy Hoàng	Nam	28/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4049	21111545265	Đoàn Quang Huy	Nam	13/02/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4050	21111541581	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	23/05/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4051	21111541804	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	09/09/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4052	21111542052	Trương Thu Hương	Nữ	17/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4053	21111541631	Vương Thị Quỳnh Hương	Nữ	12/06/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4054	21111541887	Phạm Thị Lan	Nữ	02/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4055	21111542370	Nguyễn Phạm Thành Lâm	Nam	30/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4056	21111541524	Lã Ngọc Linh	Nữ	11/12/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4057	21111543526	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	22/07/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4058	21111545736	Nguyễn Thị Linh	Nữ	27/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4059	21111541713	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	26/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4060	21111541578	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	20/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4061	21111540838	Triệu Lê Linh	Nữ	10/06/2003	Yên Bái	CaoLan	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4062	21111540969	Phạm Thị Lĩnh	Nữ	21/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4063	21111543669	Vũ Thị Loan	Nữ	20/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4064	21111544171	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	26/04/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4065	21111541540	Trần Khánh Ly	Nữ	25/03/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4066	21111544462	Dương Thị Kim Lý	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4067	21111545270	Đỗ Thị Huyền Mai	Nữ	13/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4068	21111544465	Nguyễn Thanh Mai	Nữ	02/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4069	21111541622	Vũ Thị Mai	Nữ	17/01/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4070	21111542204	Nguyễn Thị Minh	Nữ	26/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4071	21111545925	Nguyễn Văn Minh	Nam	01/04/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4072	21111544471	Nguyễn Trà My	Nữ	10/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4073	21111544473	Vy Thị Ngân	Nữ	01/01/2003	Bắc Giang	Sán Diu	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4074	21111541450	Lê Thị Hồng Ngọc	Nữ	11/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4075	21111542250	Tô Đức Nhật	Nam	26/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4076	21111544079	Phan Thị Ninh Nhi	Nữ	18/07/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4077	21111545274	Chu Anh Quân	Nam	11/04/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4078	21111542180	Lê Thị Thảo	Nữ	19/03/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4079	21111542286	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	20/10/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4080	21111545928	Bùi Xuân Thắng	Nam	18/03/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4081	21111541525	Nguyễn Phương Thuý	Nữ	29/12/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4082	21111541801	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	30/01/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4083	21111541810	Đào Thị Ngọc Thương	Nữ	17/11/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4084	21111541628	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	04/01/2003	Gia Lai	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4085	21111546054	Trần Thanh Toàn	Nam	21/06/2003	Bắc Giang	Sán Dìu	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4086	21111541422	Lê Ngọc Thùy Trang	Nữ	25/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4087	21111541923	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	24/10/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4088	21111541711	Phạm Thị Trang	Nữ	23/04/2002	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4089	21111541692	Vương Huyền Trang	Nữ	29/08/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4090	21111545743	Đỗ Hữu Tuấn	Nam	27/12/2003	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4091	21111546055	Trần Quang Tuấn	Nam	23/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4092	21111543307	Trần Huy Tùng	Nam	10/08/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4093	21111542290	Dương Thị Tố Uyên	Nữ	14/09/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4094	21111540099	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	07/01/2002	Hải Phòng	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4095	21111541704	Nguyễn Lê Anh Việt	Nam	14/05/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4096	21111541360	Nguyễn Văn Việt	Nam	14/03/2003	Hưng Yên	Kinh	ĐH11QTKS2	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4097	21111543004	Lê Minh Anh	Nam	18/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4098	21111545254	Lương Thị Lan Anh	Nữ	02/01/2003	Yên Bái	Thái	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4099	21111543415	Nguyễn Lan Anh	Nữ	01/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4100	21111543576	Nguyễn Thị Hoài Anh	Nữ	15/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4101	21111542682	Đoàn Thị Ngọc Ánh	Nữ	13/09/2003	Hung Yên	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4102	21111543398	Nguyễn Gia Ân	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4103	21111545734	Phạm Thanh Bình	Nữ	27/07/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4104	21111542887	Lê Thị Ngọc Châm	Nữ	16/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4105	21111543085	Lò Thị Thanh Châu	Nữ	13/08/2003	Sơn La	Thái	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4106	21111543078	Nguyễn Hà Chi	Nữ	04/08/2003	Hà Nội	Tày	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4107	21111542971	Nguyễn Mai Chi	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4108	21111541504	Mai Thị Chinh	Nữ	23/11/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4109	21111542978	Nguyễn Hùng Cường	Nam	03/12/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Trung bình
4110	21111543889	Đỗ Thị Dung	Nữ	23/07/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4111	21111544450	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	10/02/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4112	21111542882	Đinh Phúc Đạo	Nam	23/02/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4113	21111545257	Lưu Thị Hồng Giang	Nữ	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4114	21111545258	Nguyễn Hồng Hà	Nữ	02/11/2003	Thái Nguyên	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4115	21111545259	Đặng Phúc	Hải	Nam	02/05/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Xuất sắc
4116	21111544451	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/06/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4117	21111544454	Nguyễn Thị Hoa	Hậu	Nữ	13/12/2003	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4118	21111545260	Dương Gia	Hiện	Nữ	30/10/2003	Tuyên Quang	CaoLan	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4119	21111542814	Cao Hoàng Mỹ	Hoa	Nữ	08/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4120	21111545261	Trần Thị Khánh	Hòa	Nữ	08/05/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4121	21111545264	Trần Thị	Huệ	Nữ	18/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Xuất sắc
4122	21111543248	Vũ Đình	Huy	Nam	13/06/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4123	21111545924	Lương Gia	Hưng	Nam	21/08/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4124	21111545266	Phạm Lan	Hương	Nữ	14/08/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4125	21111543633	Phan Thị Mai	Hương	Nữ	08/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4126	21111542908	Đào Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4127	21111545735	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	13/12/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4128	21111542479	Hoàng Thị Khánh	Linh	Nữ	23/11/2003	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4129	21111543458	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	02/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4130	21111542647	Trần Khánh	Linh	Nữ	19/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4131	21111545268	Hoàng Ngọc	Long	Nam	08/07/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4132	21111542577	Nguyễn Thuý Nga	Nữ	28/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4133	21111543410	Đàm Thị Thanh Nhân	Nữ	26/04/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4134	21111545271	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	17/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4135	21111545273	Lương Thị Mai Phương	Nữ	21/12/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4136	21111542852	Nguyễn Thu Phương	Nữ	09/11/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4137	21111542724	Phạm Thị Quyên	Nữ	24/05/2003	Đồng Nai	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4138	21111545275	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	03/12/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4139	21111546053	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	14/01/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4140	21111542486	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	25/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4141	21111543313	Trần Thanh Thu	Nữ	08/11/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4142	21111542560	Nguyễn Thị Hiền Thương	Nữ	25/07/2003	Phú Thọ	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4143	21111545279	Lưu Thị Huyền Trang	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Giỏi
4144	21111542643	Đỗ Ngọc Tú	Nam	17/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTKS3	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Khá
4145	21111543535	Lê Hoàng Anh	Nam	16/10/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4146	21111544009	Nguyễn Khắc Đức Anh	Nam	29/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4147	21111543428	Hồ Thị Minh Ánh	Nữ	15/04/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4148	21111543221	Nguyễn Thị Tường Duy	Nữ	31/12/2002	Tuyên Quang	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4149	21111541248	Nguyễn Thị Ánh Dương	Nữ	06/08/2003	Quảng Ninh	Dao	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4150	21111543008	Đặng Thị Yến Giang	Nữ	12/03/2003	Quảng Ninh	Dao	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4151	21111542678	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	06/07/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4152	21111544456	Bùi Minh Hiệp	Nam	03/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4153	21111542670	Nguyễn Thanh Hiệp	Nam	17/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4154	21111543361	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	09/06/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4155	21111542401	Đồng Thị Huế	Nữ	28/09/2003	Bắc Giang	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4156	21111540362	Phạm Thị Huyền	Nữ	23/12/2003	Yên Bái	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4157	21111542793	Hoàng Thị Hương	Nữ	14/02/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4158	21111542641	Nguyễn Phương Liên	Nữ	09/06/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4159	21111542596	Trần Thùy Linh	Nữ	17/09/2003	Ninh Bình	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4160	21111544459	Lê Thành Long	Nam	28/11/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4161	21111543847	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	06/03/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4162	21111544475	Nguyễn Kim Nhật	Nam	15/11/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4163	21111543022	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	22/06/2003	Hà Nam	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4164	21111544249	Phùng Thị Kim Oanh	Nữ	22/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4165	21111544486	Phạm Gia Phúc	Nam	27/01/2003	Lâm Đồng	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi

TT	Mã SV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4166	21111544489	Phạm Hồng	Phúc	Nam	22/10/2003	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4167	21111544511	Đỗ Kim	Phượng	Nữ	21/10/2003	Hà Tây	Mường	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4168	21111543315	Nguyễn Văn	Quang	Nam	27/06/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4169	21111543708	Phan Thị Kim	Tâm	Nữ	07/01/2002	Lào Cai	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4170	21111543236	Trần Thị	Thanh	Nữ	21/02/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4171	21111544514	Vũ Thị	Thảo	Nữ	18/08/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4172	21111544516	Nguyễn Minh	Thu	Nữ	07/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4173	21111544531	Nguyễn Thị Diệu	Thương	Nữ	03/12/2003	Sơn La	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4174	21111541030	Lê Thị Thu	Trà	Nữ	27/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4175	21111542749	Vũ Huyền	Trang	Nữ	21/06/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4176	21111544534	Lê Thị	Trinh	Nữ	14/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Xuất sắc
4177	21111541027	Nguyễn Đồng	Trương	Nam	10/03/2003	Thái Nguyên	Tày	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4178	21111541343	Nguyễn Xuân	Vũ	Nam	03/01/2002	Hà Tây	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4179	21111541015	Lưu Thị	Xuân	Nữ	17/03/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Giỏi
4180	21111546145	Lê Thị Bảo	Yến	Nữ	09/11/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11QTNH	Quản trị khách sạn	Quản trị nhà hàng	Khá
4181	21111516190	Nguyễn Quyền	Anh	Nam	03/03/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4182	21111510849	Nguyễn Hải	Đông	Nam	16/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4183	21111511885	Mai Quang Hiệp	Nam	09/09/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4184	21111516189	Trịnh Văn Huy	Nam	30/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4185	21111516247	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	05/09/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Giỏi
4186	21111516248	Cao Đăng Nam	Nam	21/09/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4187	21111513656	Phạm Hà Phương	Nữ	27/04/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4188	21111516246	Phạm Thị Cẩm Tiên	Nữ	15/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Giỏi
4189	21111516192	Phạm Khánh Vân	Nữ	14/06/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11SH1	Sinh học ứng dụng		Khá
4190	21111031725	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	05/08/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11T	Thủy văn học		Khá
4191	21111034556	Phùng Minh Tiến	Nam	12/03/1998	Hà Nội	Kinh	ĐH11T	Thủy văn học		Giỏi
4192	21111090489	Nguyễn Văn Thế Anh	Nam	23/09/2003	Thái Bình	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4193	21111094354	Mai Ngọc Duy	Nam	15/07/2003	Thanh Hóa	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4194	21111095712	Đậu Vũ Huy Hoàng	Nam	29/04/2003	Nghệ An	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4195	21111094359	Trần Xuân Khải	Nam	26/04/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4196	21111095910	Phạm Trung Kiên	Nam	07/07/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4197	21111095911	Nguyễn Đức Tú	Nam	18/09/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11TĐ	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ		Khá
4198	21111160292	Dương Thảo Anh	Nữ	30/11/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Trung bình
4199	21111160204	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	04/11/2002	Bắc Ninh	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	Ngành	Chuyên ngành/ Chuyên sâu	Xếp hạng tốt nghiệp
4200	21111164785	Trần Quế Anh	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá
4201	21111163663	Vũ Thanh Bình	Nam	16/03/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Giỏi
4202	21111162298	Mai Quỳnh Chi	Nữ	04/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá
4203	21111164786	Nguyễn Duy Thành Công	Nam	28/12/2003	Hà Nội	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Giỏi
4204	21111164073	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	06/12/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá
4205	21111163518	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	11/09/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá
4206	21111165847	Châu Thanh Thủy	Nữ	11/10/2003	Hà Tây	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Giỏi
4207	21111165547	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	16/05/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Giỏi
4208	21111166100	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	05/10/2003	Nam Định	Kinh	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Giỏi
4209	21111165848	Lương Tuấn Vinh	Nam	16/09/2003	Quảng Ninh	Tày	ĐH11TNN	Quản lý tài nguyên nước		Khá
Cộng: 4209										
VII	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH									
1	1911010566	Nguyễn Phương Nhung	Nữ	14/03/2001	Bắc Ninh	Kinh	ĐH9KE3	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
2	1811180229	Phạm Ngọc Hà	Nam	25/10/2000	Phú Thọ	Kinh	ĐH8QTKD1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường		Khá
3	1911170310	Trần Hữu Long	Nam	05/08/2001	Hà Tĩnh	Kinh	ĐH9LA1	Quản lý đất đai		Khá
Cộng: 03										
Tổng: 01 + 04 + 07 + 06 + 44 + 4209 + 03 = 4274										